

Số: 2062 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31 tháng 05 năm 2026 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Luật Phòng bệnh ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết 282/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân;

Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 06/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí cho người dân;

Căn cứ Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP (ban hành ngày 22/10/2025) quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 1272/QĐ-BYT ngày 06/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế Phê duyệt kế hoạch triển khai nhiệm vụ khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho người dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia và Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31 tháng 05 năm 2026 của Bộ Y tế ban hành Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung mục 1 như sau:

- Sửa tiêu đề mục 1 thành “Nội hàm Công dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế, Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân, Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, Hồ sơ bệnh án điện tử”.

- Bổ sung điểm d) nội dung như sau:

“d) *Công dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế* là hệ thống thông tin do Bộ Y tế xây dựng, quản lý nhằm thu thập, tiếp nhận, lưu trữ, cập nhật, đồng bộ, khai thác và chia sẻ dữ liệu sức khỏe của người dân; phục vụ việc tạo lập, cập nhật dữ liệu khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, dữ liệu khám bệnh và các dữ liệu sức khỏe khác theo quy định của pháp luật; hỗ trợ tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; đồng thời thực hiện kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu với các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin có liên quan.

Công dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế bao gồm các thành phần chính sau đây:

- Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân;
- Phần mềm bao gồm các chức năng: cập nhật dữ liệu, tiếp nhận dữ liệu, quản lý dữ liệu, theo dõi đồng bộ dữ liệu, báo cáo, thống kê và Bảng thông tin tổng hợp (Dashboard);
- Giao diện lập trình ứng dụng (API) phục vụ kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa Bộ Y tế với các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định của pháp luật.”

2. Sửa đổi khoản e) mục 3. Thu thập, cập nhật dữ liệu như sau:

“e) Dữ liệu thu thập, cập nhật, đồng bộ lên Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân phải đảm bảo “đúng, đủ, sạch, sống” và được ký số nhằm bảo đảm tính xác thực, toàn vẹn thông tin trong quá trình kết nối, chia sẻ dữ liệu. Quy trình thực hiện chi tiết tại Phụ lục số 05.”

3. Sửa đổi mục 5. Chia sẻ dữ liệu khám sức khỏe, tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử và hiển thị trên ứng dụng VNeID như sau:

Bộ Y tế chia sẻ dữ liệu sức khỏe với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư để tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo hướng dẫn của Bộ Công an và chia sẻ với các kho dữ liệu Y tế địa phương và các cơ sở dữ liệu liên quan khác.

Danh mục các trường thông tin về khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc hiển thị trên ứng dụng VNeID quy định tại Phụ lục 04 kèm theo.

4. Thay thế Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định số 1551/QĐ-BYT bằng Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03 ban hành kèm theo Quyết định này.

5. Bổ sung Phụ lục 04 về “Danh mục trường thông tin khám sức khỏe định kỳ hiển thị trên ứng dụng VNeID” và Phụ lục 05 về “Quy trình khám sức khỏe định kỳ, thu thập, cập nhật, liên thông dữ liệu và hiển thị trên sổ sức khỏe điện tử”, nội dung kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, ban hành. Các nội dung không điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 1551/QĐ-BYT ngày 31 tháng 05 năm 2026 của Bộ Y tế ban hành “Hướng dẫn thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID”.

Điều 3. Các Ông/Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Giám đốc Trung tâm Thông tin y tế Quốc gia; Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh/thành phố;
- Các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế;
- SYT các tỉnh/thành phố;
- Lưu: VT, KCB, TTYQG.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tri Thức

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 01:
ĐẶC TẢ DỮ LIỆU CÁC MẪU PHIẾU KHÁM SỨC KHỎE

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2062/QĐ-BYT ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. Mẫu phiếu khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ dùng cho trẻ em dưới 06 tuổi

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
I	Thông tin hành chính					
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Mã định danh (CCCD)	SO_CCCD	Chuỗi	n	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Tuần thai khi sinh (tuần)	TUAN_THAI	Số	2		
5	Sinh non	SINH_NON	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
6	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
9	Nơi ở hiện tại	DIA_CHI	Chuỗi	1024	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
10	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
11	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Họ tên người đi cùng trẻ	HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	255	x	
13	Mã định danh người đi cùng trẻ (CCCD)	SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	n	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Mối quan hệ với trẻ	MOI_QUAN_HE_VOI_TRE	Số	1	x	Mã 1=Cha Mã 2=Mẹ Mã 3=Ông/Bà Mã 4=Anh/Chị Mã 5=Họ hàng Mã 9=Khác
15	Điện thoại người đi cùng trẻ	DIEN_THOAI_NGUOI_DI_CUNG	Chuỗi	15		
A	Tiền sử					
16	Bản thân có bệnh tiền sử không?	TSBT_MAC_BENH	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
17	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255		Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
18	Gia đình có bệnh tiền sử không?	TSGD_MAC_BENH	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
19	Tiền sử bệnh gia đình	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255		Ghi mã các bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
20	Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao	TS_TIEP_XUC_LAO	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
II	Thông tin chung về lần khám					
21	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
22	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
23	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	x	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
24	Đối tượng	DOI_TUONG	Chuỗi	50	x	Mã 1= Người cao tuổi Mã 2= Người khuyết tật Mã 3= Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã 4= Người có công Mã 5= Người mắc bệnh mạn tính Mã 6= Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã 7= Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã 8= Người sống tại xã đảo Mã 9= Người sống tại đặc khu Mã 10= Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã 11= Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã 12= Sinh viên Mã 13= Người lao động Mã 14= Người lao động không chính thức Mã 15= Người chưa có Bảo hiểm y tế Mã 16= Các đối tượng khác Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
25	Nguồn chi trả	NGUON_CHI_TRA	Số	1	x	Mã 1= Ngân sách Trung ương Mã 2= Ngân sách Địa phương Mã 3= Quỹ Bảo hiểm y tế Mã 4= Người sử dụng lao động Mã 5= Xã hội hóa Mã 9= Khác
26	Loại hình khám bệnh, chữa bệnh	MA_LOAI_KCB	Chuỗi	2	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 1804/QĐ-BYT
27	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
III	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn					
28	Nhiệt độ (°C)	NHIET_DO	Chuỗi	10		
29	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhiệt độ	DGDHST_NHIET_DO	Số	1		Mã 1= Bình thường Mã 2= Sốt Mã 3= Hạ thân nhiệt
30	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100		
31	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua mạch	DGDHST_MACH	Số	1		Mã 1= Bình thường Mã 2= Nhanh
32	Nhịp thở (lần/phút)	NHIP_THO	Chuỗi	10		
33	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhịp thở	DGDHST_NHIP_THO	Số	1		Mã 1= Bình thường Mã 2= Thở nhanh Mã 3= Thở chậm
IV	Đánh giá dinh dưỡng					
34	Chiều dài (cm)	CHIEU_DAI	Số	10		
35	Chiều dài / Tuổi (SD)	CHIEU_DAI_TUOI_SD	Chuỗi	10		
36	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	6		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
37	Cân nặng / Tuổi (SD)	CAN_NANG_TUOI_SD	Chuỗi	10		
38	Vòng đầu (cm)	VONG_DAU	Số	10		
39	Đánh giá vòng đầu	DG_VONG_DAU	Số	1		Mã 1= Bình thường Mã 2= Đầu to Mã 3= Đầu nhỏ
40	Chu vi vòng cánh tay (mm)	CHU_VI_VONG_CANH_TAY	Số	10		
41	Bình thường	DGDD_BINH_THUONG	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
42	Phù dinh dưỡng	PHU_DINH_DUONG	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
43	Dấu hiệu thiếu máu	DGDD_THIEU_MAU	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
44	Dấu hiệu còi xương	DGDD_COI_XUONG	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
45	Suy dinh dưỡng	SUY_DINH_DUONG	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
46	Thừa cân / béo phì	THUA_CAN_BEO_PHI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
V	Đánh giá phát triển tinh thần - vận động					
	Hành vi và năng lực trẻ theo độ tuổi					
47	Phát triển tinh thần bình thường của trẻ theo độ tuổi	PT_TTBT_THEO_DO_TUOI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
48	Phát triển vận động bình thường của trẻ theo độ tuổi	PT_VDBT_THEO_DO_TUOI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
49	Trẻ có nguy cơ tự kỷ (với trẻ từ 16-30 tháng tuổi)	NGUY_CO_TU_KY	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
VI	Đánh giá tiêm chủng					
	Kiểm tra sổ tiêm chủng					
50	Lao (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_BCG_SS	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
51	Viêm gan B mũi 1 (sơ sinh)	TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
52	Tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo độ tuổi	TIEM_CHUNG_DAY_DU_THEO_DO_TUOI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
VII	Khám lâm sàng					
A	Toàn trạng					
53	Màu sắc da	MAU_SAC_DA	Số	1		Mã 1= Hồng hào Mã 2= Nhợt Mã 3= Tím Mã 4= Vàng Mã 5= Sạm da
54	Lòng bàn tay	LONG_BAN_TAY	Số	1		Mã 1= Bình thường (không nhợt) Mã 2= Không bình thường (nhợt)
B	Đầu - cổ					
B.1	Khám đầu - cổ					

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
55	Thóp (trẻ nhỏ còn thóp)	THOP	Số	1		Mã 1= Bình thường Mã 2= Rộng Mã 3= Hẹp Mã 4= Thóp phồng
56	Kích thước và hình dạng đầu	HINH_DANG_DAU	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
57	Vận động cổ	VAN_DONG_CO	Số	1		Mã 1=Bình thường Mã 2=Giới hạn
58	Khối bất thường	KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
B.2	Khám mắt					
59	Vị trí 2 mắt	VI_TRI_HAI_MAT	Số	1		Mã 1=Bình thường Mã 2=Hai mắt xa nhau
60	Mí mắt và kết mạc	MI_MAT_KET_MAC	Số	1		Mã 1=Bình thường Mã 2=Sưng/đỏ Mã 3=Chảy ghèn/mủ
61	Lác mắt	LAC_MAT	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
62	Đồng tử (kích thước, phản xạ)	DONG_TU	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
B.3	Khám tai					
63	Tai và màng nhĩ	TAI_MANG_NHI	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
64	Đáp ứng với âm thanh	DAP_UNG_AM_THANH	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
65	Có khối sưng sau tai	KHOI_SUNG_SAU_TAI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
66	Dấu hiệu chảy mủ, nước tai	CHAY_MU_NUOC_TAI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
B.4	Khám mũi họng					
67	Hình dạng mũi	HINH_DANG_MUI	Số	1		Mã 1=Bình thường Mã 2=Mũi to,dày Mã 3=Bất sản xương mũi
68	Chảy nước mũi	CHAY_NUOC_MUI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
69	Nghệt mũi	NGHET_MUI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
70	Họng	HONG	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
B.5	Khám miệng, răng (với trẻ đã có răng)					
71	Hình dạng miệng	HINH_DANG_MIENG	Số	1		Mã 1=Bình thường Mã 2=Sứt môi,chẻ vòm
72	Răng sữa sơ sinh	RANG_SUA_SO_SINH	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
73	Hình dạng lưỡi	HINH_DANG_LUOI	Số	1		Mã 1=Bình thường Mã 2=Lưỡi to bè
74	Dính thắng lưỡi	DINH_THANG_LUOI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
75	Nấm miệng	NAM_MIENG	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
76	Cằm nhỏ, tụt về sau	CAM_NHO_TUT_VE_SAU	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
77	Vết sâu, mảng bám, lỗ trên răng	SAU_MANG_BAM_LO	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
C	Hô hấp					
78	Nhịp thở không đều	NHIP_THO_KHONG_DEU	Số	1		Mã 0=Không Mã 1=Có cơn ngưng thở >5 giây
79	Thở rút lõm lồng ngực	THO_RUT_LOM_LONG_NGUC	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
80	Tiếng thở bất thường	TIENG_THO_BAT_THUONG	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
81	Dấu hiệu suy hô hấp	SUY_HO_HAP	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
82	Nghe phổi	NGHE_PHOI	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
D	Tim mạch					
83	Vị trí mỏm tim	VI_TRI_MOM_TIM	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
84	Mạch ngoại vi (mạch quay-bẹn)	MACH_NGOAI_VI	Số	1		Mã 1=Bắt rõ Mã 2=Mạch nhẹ Mã 3=Không bắt được
85	Nghe tim (loạn nhịp, tiếng thổi)	TIENG_TIM	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
E	Bụng và cơ quan sinh dục					
86	Hình dáng bụng, rốn	HINH_DANG_BUNG_RON	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
87	Gan, lách to	GAN_LACH_TO	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
88	Khối bất thường	KHOI_BAT_THUONG	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
89	Lỗ hậu môn	LO_HAU_MON	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
90	Cơ quan sinh dục ngoài	CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
F	Cơ xương và thần kinh					
91	Vận động không đối xứng	VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
92	Phản xạ bú	PHAN_XA_BU	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
93	Phản xạ nắm	PHAN_XA_NAM	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
94	Phản xạ Moro	PHAN_XA_MORO	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
95	Trương lực cơ	TRUONG_LUC_CO	Số	1		Mã 1=Bình thường Mã 2=Tăng Mã 3=Giảm
96	Khớp háng	KHOP_HANG	Số	1		Mã 1=Bình thường Mã 2=Trật khớp háng
97	Phản xạ cơ	PHAN_XA_CO	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
98	Kiểm tra lưng, cột sống	KIEM_TRA_LUNG_COT_SONG	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
99	Khám tứ chi và khớp	TU_CHI_KHOP	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
100	Quan sát dáng đi	QUAN_SAT_DANG_DI	Số	1		Mã 0=Không bình thường Mã 1=Bình thường
VIII	Kết luận và tư vấn					
	Kết luận về sức khỏe					
101	Bình thường	BINH_THUONG	Số	1	x	Mã 0= Không Mã 1= Có
102	Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc)	NGUY_CO_MAC_LAO	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
103	Có vấn đề về sức khỏe	VAN_DE_SUC_KHOE	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
104	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255		Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
105	Ghi rõ vấn đề sức khỏe	GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n		
106	Hẹn khám lần sau	HEN_KHAM_LAN_SAU	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
107	Chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	CHUYEN_CSKCB	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
IX	Chữ ký số					
108	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n		
109	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n		

2. Mẫu phiếu khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ dùng cho người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
I	Thông tin hành chính					

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
5	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Mã định danh (CCCD)	SO_CCCD	Chuỗi	n	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Ngày cấp	NGAYCAP_CCCD	Chuỗi	8		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Nơi cấp	NOICAP_CCCD	Chuỗi	1024		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
9	Họ và tên bố, mẹ hoặc người giám hộ	NGUOI_GIAM_HO	Chuỗi	255		
10	Mã định danh (CCCD) của bố, mẹ hoặc người giám hộ	SO_CCCD_NGH	Chuỗi	n		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Nơi ở hiện tại	DIA_CHI	Chuỗi	1024	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
13	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Điện thoại bố, mẹ hoặc người giám hộ	DIEN_THOAI_NGH	Chuỗi	15		
15	Lý do khám sức khỏe	LY_DO_VV	Chuỗi	n	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
16	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
II	Thông tin chung về lần khám					
17	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
18	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
19	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	x	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
20	Đối tượng	DOI_TUONG	Chuỗi	50	x	Mã 1= Người cao tuổi Mã 2= Người khuyết tật Mã 3= Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã 4= Người có công Mã 5= Người mắc bệnh mạn tính Mã 6= Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã 7= Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã 8= Người sống tại xã đảo Mã 9= Người sống tại đặc khu Mã 10= Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã 11= Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã 12= Sinh viên Mã 13= Người lao động Mã 14= Người lao động không chính thức Mã 15= Người chưa có Bảo hiểm y tế Mã 16= Các đối tượng khác Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
21	Nguồn chi trả	NGUON_CHI_TRA	Số	1	x	Mã 1= Ngân sách Trung ương Mã 2= Ngân sách Địa phương Mã 3= Quỹ Bảo hiểm y tế Mã 4= Người sử dụng lao động Mã 5= Xã hội hóa Mã 9= Khác
22	Loại hình khám bệnh, chữa bệnh	MA_LOAI_KCB	Chuỗi	2	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 1804/QĐ-BYT
23	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
III	Tiền sử bệnh tật					
III.1	Tiền sử gia đình					
24	Có ai trong gia đình mắc các bệnh bẩm sinh hoặc bệnh truyền nhiễm không	TSGD_MAC_BENH	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
25	Tiền sử bệnh gia đình	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255		Ghi mã bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
III.2	Tiền sử bản thân					
A	Sản khoa					
26	Sản khoa	SAN_KHOA	Số	1		Sản khoa bình thường hay không? Mã 0= Không Mã 1= Có
27	Sản khoa không bình thường	SAN_KHOA_KHONG_BT	Số	1		Mã 1: Đề thiếu tháng Mã 2: Đề thừa cân Mã 3: Đề có can thiệp Mã 4: Đề ngạt Mã 5: Mẹ bị bệnh trong thời kỳ mang thai
28	Tên bệnh gây ra sản khoa không bình thường	MA_BENH_SAN_KHOA_KHONG_BT	Chuỗi	255		Ghi mã bệnh gây ra sản khoa không bình thường theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
B	Tiêm chủng					
29	BCG	TIEM_CHUNG_BCG	Số	2		Mã 0= Không được tiêm Mã 1= Được tiêm Mã 99= Không nhớ rõ
30	Bạch hầu, ho gà, uốn ván	TIEM_CHUNG_BH_HG_UV	Số	2		Mã 0= Không được tiêm Mã 1= Được tiêm Mã 99= Không nhớ rõ

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
31	Sởi	TIEM_CHUNG_SOI	Số	2		Mã 0= Không được tiêm Mã 1= Được tiêm Mã 99= Không nhớ rõ
32	Bại liệt	TIEM_CHUNG_BAI LIET	Số	2		Mã 0= Không được tiêm Mã 1= Được tiêm Mã 99= Không nhớ rõ
33	Viêm não Nhật Bản B	TIEM_CHUNG_VNNB_B	Số	2		Mã 0= Không được tiêm Mã 1= Được tiêm Mã 99= Không nhớ rõ
34	Viêm gan B	TIEM_CHUNG_VGB	Số	2		Mã 0= Không được tiêm Mã 1= Được tiêm Mã 99= Không nhớ rõ
35	Các loại vắc xin khác	TIEM_CHUNG_CAC LOAI KHAC	Số	1		Mã 0= Không được tiêm Mã 1= Được tiêm Mã 99= Không nhớ rõ
C	Tiền sử bệnh/tật					
36	Bản thân có đang mắc các bệnh bẩm sinh và mãn tính không?	TSBT_MAC_BENH	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
37	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255		Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
38	Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không?	TSBT_DANG_DIEU_TRI_BENH	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
39	Cụ thể tên bệnh và liệt kê các thuốc đang dùng	BENH_DANG_DIEU_TRI	Chuỗi	n		
IV	Khám thể lực					
40	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10		
41	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	6		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
42	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10		
43	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100		

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
44	Huyết áp (mmHg)	HUYET_AP	Chuỗi	100		
45	Phân loại thể lực	KHAM_THE_LUC_PL	Số	1		
V	Khám lâm sàng					
A	Nhi khoa					
46	KQ khám Tuần hoàn	NHI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n		
47	Chữ ký điện tử bác sỹ khám tuần hoàn	CKDT_NHI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n		
48	KQ khám Hô hấp	NHI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n		
49	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Hô hấp	CKDT_NHI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n		
50	KQ khám Tiêu hóa	NHI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n		
51	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Tiêu hóa	CKDT_NHI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n		
52	KQ khám Thận - Tiết niệu - Sinh dục	NHI_KHOA_THAN_TN_SD	Chuỗi	n		
53	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Thận - Tiết niệu - Sinh dục	CKDT_NHI_KHOA_THAN_TN_SD	Chuỗi	n		
54	KQ khám Thần kinh	NHI_KHOA_THAN_KINH	Chuỗi	n		
55	Chữ ký điện tử bác sỹ khám thần kinh	CKDT_NHI_KHOA_THAN_KINH	Chuỗi	n		
56	KQ khám Tâm thần	NHI_KHOA_TAM_THAN	Chuỗi	n		
57	Chữ ký điện tử bác sỹ khám tâm thần	CKDT_NHI_KHOA_TAM_THAN	Chuỗi	n		
58	KQ khám lâm sàng khác	NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC	Chuỗi	n		
59	Chữ ký điện tử bác sỹ khám lâm sàng khác	CKDT_NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC	Chuỗi	n		
B	Mắt					
60	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHA	Chuỗi	5		
61	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5		

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
62	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHA1	Chuỗi	5		
63	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRA1	Chuỗi	5		
64	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n		
65	Chữ ký điện tử bác sỹ khám mắt	CKDT_KHAM_MAT	Chuỗi	n		
C	Tai - Mũi - Họng					
66	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường) (m)	TAI_TRA1_NO1_THUONG	Chuỗi	5		
67	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm) (m)	TAI_TRA1_NO1_THAM	Chuỗi	5		
68	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường) (m)	TAI_PHA1_NO1_THUONG	Chuỗi	5		
69	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thầm) (m)	TAI_PHA1_NO1_THAM	Chuỗi	5		
70	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n		
71	Chữ ký điện tử bác sỹ khám tai - mũi - họng	CKDT_KHAM_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n		
D	Răng - Hàm - Mặt					
72	Kết quả khám hàm trên	HAM_TREN	Chuỗi	n		
73	Kết quả khám hàm dưới	HAM_DUOI	Chuỗi	n		
74	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)	BENH_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n		
75	Chữ ký điện tử bác sỹ khám răng - hàm - mặt	CKDT_KHAM_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n		
VI	Khám cận lâm sàng					
76	Dịch vụ cận lâm sàng	MA_DICH_VU	Chuỗi	50		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
77	Tên chỉ số cận lâm sàng	MA_CHI_SO	Chuỗi	255		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
78	Ghi giá trị chỉ số cận lâm sàng	GIA_TRI	Chuỗi	255		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
79	Đơn vị đo chỉ số cận lâm sàng	DON_VI_DO	Chuỗi	50		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
80	Mô tả kết quả chỉ số cận lâm sàng	MO_TA	Chuỗi	n		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
81	Kết luận chỉ số cận lâm sàng	KET_LUAN	Chuỗi	n		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
82	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Cận lâm sàng	CKDT_KET_QUA_CLS	Chuỗi	n		
VII	Kết luận					
83	Phân loại sức khỏe	PHAN_LOAI_SK	Số	1	x	Ghi kết luận loại sức khỏe của đối tượng đến khám sức khỏe Mã 1= Loại I : Rất khỏe Mã 2= Loại II : Khỏe Mã 3= Loại III : Trung bình Mã 4= Loại IV : Yếu Mã 5= Loại V : Rất yếu
84	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255		Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
85	Tình trạng sức khỏe; mắc các bệnh, tật (nếu có)	CAC_VAN_DE_SUC_KHOE	Chuỗi	n		
VIII	Chữ ký số					
86	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n		
87	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n		

3. Mẫu phiếu khám sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ dùng cho người đủ 18 tuổi trở lên

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
I	Thông tin hành chính					

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
1	Họ và tên	HO_TEN	Chuỗi	255	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
2	Giới tính	GIOI_TINH	Số	1	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
3	Ngày sinh	NGAY_SINH	Chuỗi	12	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
4	Dân tộc	MA_DAN_TOC	Chuỗi	2	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
5	Mã định danh (CCCD)	SO_CCCD	Chuỗi	n	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
6	Ngày cấp	NGAYCAP_CCCD	Chuỗi	8		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
7	Nơi cấp	NOICAP_CCCD	Chuỗi	1024		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
8	Nơi ở hiện tại	DIA_CHI	Chuỗi	1024	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
9	Mã Tỉnh	MATINH_CU_TRU	Chuỗi	3	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
10	Mã Xã	MAXA_CU_TRU	Chuỗi	5	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
11	Nghề nghiệp	MA_NGHE_NGHIEP	Chuỗi	2	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
12	Nơi làm việc, học tập	NOI_LAM_VIEC_HOC_TAP	Chuỗi	1024		
13	Điện thoại	DIEN_THOAI	Chuỗi	15		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
14	Nhóm máu	NHOM_MAU	Chuỗi	5		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
15	Lý do khám sức khỏe	LY_DO_VV	Chuỗi	n	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
II	Thông tin chung về lần khám					
16	Lượt khám	MA_LK	Chuỗi	100		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
17	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	MA_CSKCB	Chuỗi	5	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
18	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo chuẩn GLN	MA_GTIN_CSKCB	Chuỗi	13	x	Ghi mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi đối tượng đến khám sức khỏe do

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
						cơ quan có thẩm quyền cấp, gồm 13 ký tự.
19	Đối tượng	DOI_TUONG	Chuỗi	50	x	Mã 1= Người cao tuổi Mã 2= Người khuyết tật Mã 3= Người thuộc hộ nghèo, cận nghèo Mã 4= Người có công Mã 5= Người mắc bệnh mạn tính Mã 6= Người sống tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Mã 7= Người sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn Mã 8= Người sống tại xã đảo Mã 9= Người sống tại đặc khu Mã 10= Trẻ em trong cơ sở giáo dục mầm non Mã 11= Học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông Mã 12= Sinh viên Mã 13= Người lao động Mã 14= Người lao động không chính thức Mã 15= Người chưa có Bảo hiểm y tế Mã 16= Các đối tượng khác Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
20	Nguồn chi trả	NGUON_CHI_TRA	Số	1	x	Mã 1= Ngân sách Trung ương Mã 2= Ngân sách Địa phương Mã 3= Quỹ Bảo hiểm y tế Mã 4= Người sử dụng lao động Mã 5= Xã hội hóa Mã 9= Khác
21	Loại hình khám bệnh, chữa bệnh	MA_LOAI_KCB	Chuỗi	2	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 1804/QĐ-BYT

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
22	Ngày khám sức khỏe	NGAY_VAO	Chuỗi	12	x	Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
III	Tiền sử bệnh/tật					
A	Tiền sử gia đình					
23	Có ai trong gia đình mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần không	TSGD_MAC_BENH	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
24	Tiền sử bệnh gia đình	TSGD_MA_BENH	Chuỗi	255		Ghi mã bệnh tiền sử gia đình theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
B	Tiền sử bản thân					
25	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua	TSBT_BENH_TRONG_5_NAM_QUA	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
26	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu	TSBT_BENH_THAN_KINH	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
27	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)	TSBT_BENH_MAT	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
28	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thủng бара	TSBT_BENH_TAI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
29	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác	TSBT_BENH_TIM	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
30	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)	TSBT_PHAU_THUAT_TIM	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
31	Tăng huyết áp	TSBT_TANG_HUYET_AP	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
32	Khó thở	TSBT_KHO_THO	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
33	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính	TSBT_BENH_PHOI	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
34	Bệnh thận, lọc máu	TSBT_BENH_THAN	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
35	Nghiện rượu, bia	TSBT_NGHIEN_RUOU	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
36	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết	TSBT_DAI_THAO_DUONG	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
37	Bệnh tâm thần	TSBT_BENH_TAM_THAN	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
38	Mất ý thức, rối loạn ý thức	TSBT_MAT_Y_THUC	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
39	Ngất, chóng mặt	TSBT_NGAT	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
40	Bệnh tiêu hóa	TSBT_BENH_TIEU_HOA	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
41	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to	TSBT_ROI_LOAN_GIAC_NGU	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
42	Tai biến mạch máu não hoặc liệt	TSBT_TAI_BIEN	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
43	Bệnh hoặc tổn thương cột sống	TSBT_BENH_COT_SONG	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
44	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục	TSBT_RUOU_THUONG_XUYEN	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
45	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện	TSBT_MA_TUY	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
46	Bệnh khác	TSBT_BENH_KHAC	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
47	Ghi rõ tên bệnh khác	TSBT_MA_BENH_KHAC	Chuỗi	255		Ghi mã các bệnh khác của bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
48	Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không?	TSBT_DANG_DIEU_TRI_BENH	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
49	Tên bệnh tiền sử bản thân	TSBT_MA_BENH	Chuỗi	255		Ghi mã các bệnh tiền sử bản thân theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
						hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
50	Thuốc đang sử dụng và liều lượng	TSBT_TEN_THUOC_LIEU_LUONG	Chuỗi	1024		
51	Tiền sử thai sản	TSBT_THAI_SAN	Số	1		Mã 0= Không Mã 1= Có
52	Cụ thể tên bệnh thai sản	TSBT_MA_BENH_THAI_SAN	Chuỗi	255		Ghi mã các bệnh tiền sử thai sản theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
53	Thuốc đang sử dụng điều trị bệnh thai sản	TSBT_TEN_THUOC_THAI_SAN	Chuỗi	1024		Ghi theo hướng dẫn quy định tại Quyết định 3176/QĐ-BYT
IV	Khám thể lực					
54	Chiều cao (cm)	CHIEU_CAO	Số	10		
55	Cân nặng (kg)	CAN_NANG	Chuỗi	6		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
56	Chỉ số BMI	CHI_SO_BMI	Chuỗi	10		
57	Mạch (lần/phút)	MACH	Chuỗi	100		
58	Huyết áp (mmHg)	HUYET_AP	Chuỗi	100		
59	Phân loại thể lực	KHAM_THE_LUC_PL	Số	1		
V	Khám lâm sàng					
A	Nội khoa					
60	KQ khám tuần hoàn	NOI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n		
61	Phân loại KQ khám tuần hoàn	NOI_KHOA_TUAN_HOAN_PL	Số	1		
62	Chữ ký điện tử bác sỹ khám tuần hoàn	CKDT_NOI_KHOA_TUAN_HOAN	Chuỗi	n		
63	KQ Hô hấp	NOI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n		
64	Phân loại KQ khám hô hấp	NOI_KHOA_HO_HAP_PL	Số	1		
65	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Hô hấp	CKDT_NOI_KHOA_HO_HAP	Chuỗi	n		
66	KQ khám Tiêu hóa	NOI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n		

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
67	Phân loại KQ khám tiêu hoá	NOI_KHOA_TIEU_HOA_PL	Số	1		
68	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Tiêu hóa	CKDT_NOI_KHOA_TIEU_HOA	Chuỗi	n		
69	KQ khám Thận - Tiết niệu - Sinh dục	NOI_KHOA_THAN_TN_SD	Chuỗi	n		
70	Phân loại KQ khám Thận - Tiết niệu - Sinh dục	NOI_KHOA_THAN_TN_SD_PL	Số	1		
71	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Thận - Tiết niệu	CKDT_NOI_KHOA_THAN_TN_SD	Chuỗi	n		
72	KQ khám Nội tiết	NOI_KHOA_NOI_TIET	Chuỗi	n		
73	Phân loại khám Nội tiết	NOI_KHOA_NOI_TIET_PL	Số	1		
74	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Nội tiết	CKDT_NOI_KHOA_NOI_TIET	Chuỗi	n		
75	KQ khám cơ - xương - khớp	NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP	Chuỗi	n		
76	Phân loại KQ khám cơ - xương - khớp	NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP_PL	Số	1		
77	Chữ ký điện tử bác sỹ khám cơ - xương - khớp	CKDT_NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP	Chuỗi	n		
78	KQ khám thần kinh	NOI_KHOA_THAN_KINH	Chuỗi	n		
79	Phân loại KQ khám thần kinh	NOI_KHOA_THAN_KINH_PL	Số	1		
80	Chữ ký điện tử bác sỹ khám thần kinh	CKDT_NOI_KHOA_THAN_KINH	Chuỗi	n		
81	KQ khám tâm thần	NOI_KHOA_TAM_THAN	Chuỗi	n		
82	Phân loại KQ khám tâm thần	NOI_KHOA_TAM_THAN_PL	Số	1		
83	Chữ ký điện tử bác sỹ khám tâm thần	CKDT_NOI_KHOA_TAM_THAN	Chuỗi	n		
B	Ngoại khoa					
84	KQ khám ngoại khoa	KET_QUA_KHAM_NGOAI_KHOA	Chuỗi	n		
85	Phân loại KQ khám ngoại khoa	KHAM_NGOAI_KHOA_PL	Số	1		
86	Chữ ký điện tử bác sỹ khám ngoại khoa	CKDT_KHAM_NGOAI_KHOA	Chuỗi	n		
C	Da liễu					
87	KQ khám da liễu	KET_QUA_KHAM_DA_LIEU	Chuỗi	n		
88	Phân loại KQ khám da liễu	KHAM_DA_LIEU_PL	Số	1		
89	Chữ ký điện tử bác sỹ khám da liễu	CKDT_KHAM_DA_LIEU	Chuỗi	n		
D	Sản phụ khoa					
90	KQ khám sản phụ khoa	KET_QUA_KHAM_SAN_PHU_KHOA	Chuỗi	n		Chi tiết nội dung khám theo danh mục tại phụ lục XXV ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT
91	Phân loại KQ khám sản phụ khoa	KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL	Số	1		

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
92	Chữ ký điện tử bác sỹ khám sản phụ khoa	CKDT_KHAM_SAN_PHU_KHOA	Chuỗi	n		
E	Mắt					
93	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)	KHONG_KINH_MAT_PHA	Chuỗi	5		
94	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)	KHONG_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5		
95	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)	CO_KINH_MAT_PHA	Chuỗi	5		
96	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)	CO_KINH_MAT_TRAI	Chuỗi	5		
97	Các bệnh về mắt (nếu có)	BENH_KHAC_MAT	Chuỗi	n		
98	Phân loại KQ khám mắt	KHAM_MAT_PL	Số	1		
99	Chữ ký điện tử bác sỹ khám mắt	CKDT_KHAM_MAT	Chuỗi	n		
F	Tai - Mũi - Họng					
100	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường) (m)	TAI_TRAI_NOI_THUONG	Chuỗi	10		
101	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm) (m)	TAI_TRAI_NOI_THAM	Chuỗi	10		
102	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường) (m)	TAI_PHA_NOI_THUONG	Chuỗi	10		
103	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thầm) (m)	TAI_PHA_NOI_THAM	Chuỗi	10		
104	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)	BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n		
105	Phân loại KQ khám tai - mũi - họng	KHAM_TAI_MUI_HONG_PL	Số	1		
106	Chữ ký điện tử bác sỹ khám tai - mũi - họng	CKDT_KHAM_TAI_MUI_HONG	Chuỗi	n		
G	Răng - Hàm - Mặt					
107	Kết quả khám hàm trên	HAM_TREN	Chuỗi	n		
108	Kết quả khám hàm dưới	HAM_DUOI	Chuỗi	n		
109	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)	BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n		
110	Phân loại KQ khám răng - hàm - mặt	KHAM_RANG_HAM_MAT_PL	Số	1		
111	Chữ ký điện tử bác sỹ khám răng - hàm - mặt	CKDT_KHAM_RANG_HAM_MAT	Chuỗi	n		
VI	Khám cận lâm sàng					

TT	Tên trường thông tin	Chỉ tiêu	Kiểu dữ liệu	Kích thước tối đa	Bắt buộc	Diễn giải
112	Dịch vụ cận lâm sàng	MA_DICH_VU	Chuỗi	50		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
113	Tên chỉ số cận lâm sàng	MA_CHI_SO	Chuỗi	255		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
114	Ghi giá trị chỉ số cận lâm sàng	GIA_TRI	Chuỗi	255		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
115	Đơn vị đo chỉ số cận lâm sàng	DON_VI_DO	Chuỗi	50		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
116	Mô tả kết quả chỉ số cận lâm sàng	MO_TA	Chuỗi	n		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
117	Kết luận chỉ số cận lâm sàng	KET_LUAN	Chuỗi	n		Ghi theo hướng dẫn tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT
118	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Cận lâm sàng	CKDT_KET_QUA_CLS	Chuỗi	n		
VII	Kết luận					
119	Phân loại sức khỏe	PHAN_LOAI_SK	Số	1	x	Ghi kết luận loại sức khỏe của đối tượng đến khám sức khỏe Mã 1= Loại I : Rất khỏe Mã 2= Loại II : Khỏe Mã 3= Loại III : Trung bình Mã 4= Loại IV : Yếu Mã 5= Loại V : Rất yếu
120	Kết luận bệnh	KET_LUAN_BENH	Chuỗi	255		Ghi mã bệnh theo mã ICD-10 do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hoặc mã của triệu chứng, hội chứng. Lưu ý: - Trường hợp có nhiều mã thì được phân cách bằng dấu chấm phẩy ";".
121	Tình trạng sức khỏe; mắc các bệnh, tật (nếu có)	CAC_BENH_TAT_NEU_CO	Chuỗi	n		
VIII	Chữ ký số					
122	Chữ ký số người kết luận	CKS_NGUOI_KET_LUAN	Chuỗi	n		
123	Chữ ký số CSKB	CKS_BENH_VIEN	Chuỗi	n		

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC 02:**
HƯỚNG DẪN KẾT NỐI, LIÊN THÔNG DỮ LIỆU*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2062 /QĐ-BYT ngày 07 tháng 7 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)***1. KIẾN TRÚC API**

TT	Nội dung	Mô tả
1	Kiểu API	RESTful API
2	Giao thức	HTTPS
3	Định dạng dữ liệu	JSON (UTF-8)
4	Xác thực	OAuth2 + Bearer Token

2. TÍCH HỢP**2.1. Môi trường**

TT	Nội dung	Mô tả
<i>CÔNG DỮ LIỆU SỨC KHỎE BỘ Y TẾ</i>		
1	Base URL Admin Production	https://csdlkksk.vn
2	Base URL Admin Sandbox	https://sandbox.csdlkksk.vn
<i>TRỰC DỮ LIỆU BỘ Y TẾ</i>		
1	Base URL Admin Production	https://admin.emrhub.vn
2	Base URL Admin Sandbox	https://admin-sandbox.emrhub.vn
3	Base URL API Production	https://api.emrhub.vn
4	Base URL API Sandbox	https://api-sandbox.emrhub.vn

3. DANH SÁCH API CẬP NHẬT DỮ LIỆU TẠI CSDL SỨC KHỎE TOÀN DÂN

TT	Nhóm API	Tên API	URL
1	Auth	Xác thực tài khoản	POST /api/auth/login

TT	Nhóm API	Tên API	URL
2	Platform	Đẩy dữ liệu	<i>POST</i> /api/platform/data-sync/push

4. TIÊU CHUẨN BẨM DỮ LIỆU VÀ KÝ SỐ

Để đảm bảo dữ liệu được toàn vẹn trong quá trình đồng bộ, Bộ Y Tế sẽ cung cấp 1 cặp khóa bí mật / khóa công khai cho đơn vị đồng bộ dữ liệu để tạo Checksum Signature tại Request và khóa công khai của Trục dữ liệu Bộ Y tế để đơn vị kiểm định bản tin Response. Tiêu chuẩn của Checksum Signature là RSASHA256 được tạo theo quy chế như sau:

TT	Trường dữ liệu	Mô tả
1	A	Uppercase(SHA256(header))
2	B	Uppercase(SHA256(data))
3	C	A + “.” + B
CHECKSUM SIGNATURE		Uppercase(RSASHA256(C, Private Key))
- header là định dạng JSON – nếu không có giá trị thì truyền vào {}, data là định dạng STRING BASE64. - Trước khi hash thì loại bỏ khoảng trắng, xuống dòng. - Uppercase các giá trị nhận được sau các thuật toán hash.		

Bản tin dữ liệu trao đổi từ đơn vị đồng bộ dữ liệu cần thực hiện ký số tổ chức trước khi gửi lên Trục dữ liệu Bộ Y tế. Trục thực hiện xác thực chữ ký số trước khi nhận dữ liệu đồng bộ.

5. MÔ TẢ CHI TIẾT API ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU TẠI CSDL SỨC KHỎE TOÀN DÂN

5.1. Xác thực tài khoản

Được sử dụng để xác thực người dùng (cơ sở khám chữa bệnh). Nếu xác thực thành công hệ thống sẽ cấp token. Token được sử dụng để gọi các API nghiệp vụ.

a) Request

- **Method:** POST
- **URL:** /api/auth/login
- **Headers:**

TT	Thuộc tính	Bắt buộc	Mô tả
1	Content-Type	x	application/json
2	Accept	x	*/*
3	Accept-Encoding	x	gzip,deflate,br

- Body:

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	username	String	x	Tên đăng nhập của tài khoản liên thông được cấp bởi Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế sử dụng để liên thông dữ liệu.
2	password	String	x	Mật khẩu của tài khoản liên thông được cấp bởi Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế sử dụng để liên thông dữ liệu.

b) Response

- **200:** Thành công.
- **400:** Lỗi trả ra từ hệ thống có mã lỗi tương ứng.
- **401:** Tên hoặc mật khẩu không đúng.
- **403:** Lỗi không có quyền truy cập.
- **404:** Lỗi sai endpoint không có trên hệ thống.
- **500:** Quá thời gian phản hồi của service.
- **504:** Quá thời gian chờ của API Gateway.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	header	Object	JSON Object để lưu thông tin header.
1.1	version	String	Phiên bản hiện tại của Hệ thống Trục Dữ Liệu Bộ Y tế.
1.2	success	Boolean	Trạng thái của gói tin: True – Thành công, False – Thất bại.
1.3	send_datetime	Long	Thời điểm nhận request theo format Unix timestamp 13 số.
1.4	res_datetime	Long	Thời điểm phản hồi request theo format Unix timestamp 13 số.
1.5	res_code	String	Mã trạng thái phản hồi của hệ thống Trục :

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
			- <i>CM_SUCCESS</i> - <i>CM_AUTH_ACCOUNT_FAIL</i>
1.6	res_msg	String	Tên trạng thái phản hồi của Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế: - Trạng thái request trả về mã thành công chung - Sai mật khẩu hoặc username
2	data	Object	JSON Object lưu thông tin Authorization Token.
2.1	token	String	Token của hệ thống dùng để sử dụng các api chức năng nghiệp vụ.
2.2	refresh_token	String	Dùng để cấp lại token khi token chính hết hiệu lực.
2.3	duration	Long	Thời gian hiệu lực của token chính. Đơn vị tính là giây (s).
2.4	role	String	Phân quyền của tài khoản liên thông: - <i>facility</i> : Cơ sở khám chữa bệnh - <i>doh</i> : Sở y tế

5.2. Đẩy dữ liệu

a) Request

- **Method:** POST

- **URL:** /api/platform/data-sync/push

- **Headers:**

TT	Thuộc tính	Bắt buộc	Mô tả
1	Content-Type	x	application/json
2	Accept	x	*/*
3	Accept-Encoding	x	gzip,deflate,br
4	Authorization	x	Bearer + Authorization Token (lấy từ response của endpoint của /api/auth/login)
5	service-type	x	Mã dịch vụ: - 100: Dịch vụ data sync vào Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế.

- **Body:**

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	header	Object	x	JSON Object để lưu thông tin header.
1.1	version	String	x	Phiên bản hiện tại của Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế.
1.2	sender_id	String	x	Mã định danh của bên phát tin (ví dụ: 13 số mã định danh CKSCB từ Cục khám chữa bệnh).
1.3	receiver_id	String	x	Mã của bên nhận tin (ví dụ: TDLBYT).
1.4	txn_type	String	x	Loại giao dịch truyền vào: - <i>sync_checkup</i> : Đồng bộ tập dữ liệu khám sức khỏe định kỳ.
1.5	msg_id	String	x	Mã giao dịch gồm : sender_id + YY (2 ký tự năm) + MM (2 ký tự tháng) + DD (2 ký tự ngày) + UUIDv4 không gạch.
1.6	msg_type	String	x	Dữ liệu bên phát tin đồng bộ với Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế. - 101: Thông điệp phát tin đồng bộ với Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế.
1.7	data_type	String	x	Định dạng file cần đồng bộ theo các tiêu chuẩn như sau: - <i>xml/base64</i> : Dữ liệu file XML được format theo dạng Base64. - <i>json/base64</i> : Dữ liệu file JSON được format theo dạng Base64.
1.8	send_datetime	Long	x	Thời điểm đẩy dữ liệu theo format Unix timestamp 13 số.
2	data	String		File dữ liệu (XML/JSON) đã encode Base64.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
3	signature	String		Chữ ký sử dụng cho checksum (RSASHA256) giữa header và data tạo bởi bên phát tin.

b) Response

- **200**: Thành công.
- **400**: Mã chung do chưa đúng tiêu chuẩn đầu vào dữ liệu, thông tin dữ liệu chưa mapping...
- **401**: Token hết hạn / Tên hoặc mật khẩu không đúng.
- **403**: Lỗi không có quyền truy cập.
- **404**: Lỗi sai endpoint không có trên hệ thống.
- **500**: Quá thời gian phản hồi của service.
- **504**: Quá thời gian chờ của API Gateway.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	header	Object	JSON Object để lưu thông tin header.
1	version	String	Phiên bản hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế.
1.1	sender_id	String	Mã của bên nhận tin từ bên phát tin (ví dụ: TDLBYT).
1.2	receiver_id	String	Mã định danh của bên phát tin (ví dụ: 13 số mã định danh CKSCB từ Cục khám chữa bệnh).
1.3	txn_id	String	Mã giao dịch được tạo bởi hệ thống gồm : XX (2 ký tự dịch vụ + - + sender_id + - + YY (2 ký tự năm) + MM (2 ký tự tháng) + DD (2 ký tự ngày) + UUIDv4 không gạch.
1.4	txn_type	String	Loại giao dịch truyền vào: - <i>sync_checkup</i> : Đồng bộ tập dữ liệu khám sức khỏe định kỳ.
1.5	res_code	String	Mã trạng thái tiếp nhận thông tin của Hệ thống Trục dữ liệu BYT: - <i>CM_SUCCESS</i> - <i>CM_INVALID_REQUEST</i>

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
			- <i>PS_DS_RSA_SIGNATURE_INVALID</i> - <i>PS_DS_RSA_SIGNATURE_MISSING</i> - <i>PS_DS_CA_SIGNATURE_INVALID</i> - <i>PS_DS_CA_SIGNATURE_MISSING</i> - <i>PS_DS_VERIFY_SUCCESS</i> - <i>PS_DS_VERIFY_FAIL</i> - <i>PS_DS_SAVE_SUCCESS</i> - <i>PS_DS_SAVE_FAIL</i>
1.6	res_msg	String	Tên trạng thái tiếp nhận thông tin của Hệ thống Trục dữ liệu BYT: - Trạng thái request trả về mã thành công chung - Lỗi trả ra khi đầu vào dữ liệu không đúng quy chuẩn - Chữ ký số (RSA) không hợp lệ không kiểm tra được tính toàn vẹn - Request thiếu chữ ký số (RSA) không kiểm tra được tính toàn vẹn - Chữ ký số của file không hợp lệ - File chưa được ký số - Thông tin hành chính đã được xác thực thành công - Thông tin hành chính xác thực không thành công - File đã được lưu trữ thành công - Gặp lỗi trong quá trình lưu trữ file
1.7	msg_type	String	Dữ liệu từ Trục Dữ Liệu Bộ Y tế thông báo cho bên phát tin. - 102: Thông điệp từ Trục đã nhận dữ liệu từ bên phát tin và thực hiện đồng bộ dữ liệu.
1.8	msg_id	String	Mã giao dịch gồm : sender_id + YY (2 ký tự năm) + MM (2 ký tự tháng) + DD (2 ký tự ngày) + UUIDv4 không gạch.
1.9	send_datetime	Long	Ngày gửi của bên phát tin theo Unix timestamp 13 số.
1.10	ref_msg_id	String	Là msg_id của bên phát tin.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1.11	res_datetime	Long	Ngày phản hồi của bên nhận tin theo Unix timestamp 13 số.
2	data	Object	JSON Object lưu thông tin đặc tả về trạng thái nhận tin tại Trục Dữ Liệu Bộ Y tế.
2.1	data_state	String	Mã trạng thái dữ liệu sau khi về kho. - 0
2.2	data_state_msg	String	Chi tiết trạng thái của dữ liệu: - <i>Data is received</i>
2.3	message_check_ca	String	Chi tiết trạng thái kiểm tra chữ ký số của bản tin: - <i>Digitally signed XML data</i>
2.4	message_notify	String	Miêu tả trạng thái của hệ thống đối với bản tin: - <i>Successfully inserted data to DATA LAKE</i>
3	signature	String	Chữ ký sử dụng cho checksum (RSASHA256) giữa header và data tạo bởi bên nhận tin.

6. VÍ DỤ VỀ BẢN TIN CẬP NHẬT TỪ HỆ THỐNG KHÁM SỨC KHỎE LÊN TRỤC DỮ LIỆU BỘ Y TẾ

a) XML:

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<KHAM SUCKHOE
  xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
  xmlns:xsd="http://www.w3.org/2001/XMLSchema">
  <THONG TIN DON VI>
    <MAC SKCB>8934285106428</MAC SKCB>
  </THONG TIN DON VI>
  <THONG TIN HOSO>
    <NGAY LAP>20250702</NGAY LAP>
    <SOLUONG HOSO>1</SOLUONG HOSO>
    <DANH SACH HOSO>
      <HOSO>
        <FILE HOSO>
          <LOAI HOSO>XML1</LOAI HOSO>
          <NOI DUNG FILE>
            <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
            <THONG TIN HANH CHINH>
              <HO TEN>Nguyễn Văn A</HO TEN>
              <NGAY SINH>15062024</NGAY SINH>
              <SO CCCD>012345678901</SO CCCD>
              <TUAN THAI>38</TUAN THAI>
              <SINH NON>0</SINH NON>
            </THONG TIN HANH CHINH>
          </NOI DUNG FILE>
        </FILE HOSO>
      </HOSO>
    </DANH SACH HOSO>
  </THONG TIN HOSO>
</KHAM SUCKHOE>
```

```

<GIOI_TINH>1</GIOI_TINH>
<MA_DAN_TOC>01</MA_DAN_TOC>
<NHOM_MAU>O</NHOM_MAU>
<DIA_CHI>Số 1, Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội</DIA_CHI>
<MATINH_CU_TRU>001</MATINH_CU_TRU>
<MAXA_CU_TRU>00101</MAXA_CU_TRU>
<HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG>Nguyễn Thị B</HO_TEN_NGUOI_DI_CUNG>
<SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG>098765432101</SO_CCCD_NGUOI_DI_CUNG>
<MOI QUAN_HE_VOI_TRE>0</MOI QUAN_HE_VOI_TRE>
<DIEN_THOAI_NGUOI_DI_CUNG>Mẫu dữ liệu</DIEN_THOAI_NGUOI_DI_CUNG>
<TSBT_MAC_BENH>J45;J30</TSBT_MAC_BENH>
<TSBT_MA_BENH>J45;J30</TSBT_MA_BENH>
<TSGD_MAC_BENH>J45;J30</TSGD_MAC_BENH>
<TSGD_MA_BENH>J45;J30</TSGD_MA_BENH>
<TS_TIEP_XUC_LAO>0</TS_TIEP_XUC_LAO>
<DIEN_THOAI>Mẫu dữ liệu</DIEN_THOAI>
<NGAYCAP_CCCD>01072021</NGAYCAP_CCCD>
<NOICAP_CCCD>Cục CSDL quốc gia về dân cư</NOICAP_CCCD>
<NGUOI_GIAM_HO>Trần Văn Hùng</NGUOI_GIAM_HO>
<SO_CCCD_NGH>098765432101</SO_CCCD_NGH>
<DIEN_THOAI_NGH>Mẫu dữ liệu</DIEN_THOAI_NGH>
<LY_DO_VV>Khám sức khỏe định kỳ</LY_DO_VV>
<MA_NGHE_NGHIEP>13</MA_NGHE_NGHIEP>
<NOI_LAM_VIEC_HOC_TAP>Công ty TNHH ABC</NOI_LAM_VIEC_HOC_TAP>
</THONG TIN_HANH_CHINH>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
  <LOAIHOSO>XML2</LOAIHOSO>
  <NOIDUNGFILE>
    <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
    <THONG TIN_CHUNG_VE_LAN_KHAM>
      <MA_LK>202506180001</MA_LK>
      <MA_CSKCB>00001</MA_CSKCB>
      <MA_GTIN_CSKCB>1234567890123</MA_GTIN_CSKCB>
      <DOI_TUONG>13</DOI_TUONG>
      <NGUON_CHI_TRA>4</NGUON_CHI_TRA>
      <MA_LOAI_KCB>Bình thường</MA_LOAI_KCB>
      <NGAY_VAO>18062026</NGAY_VAO>
    </THONG TIN_CHUNG_VE_LAN_KHAM>
  </NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
  <LOAIHOSO>XML3</LOAIHOSO>
  <NOIDUNGFILE>
    <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
    <DANH GIA_DAU_HIEU_SINH_TON>
      <NHIET_DO>36.8</NHIET_DO>
      <DGDHST_NHIET_DO>1</DGDHST_NHIET_DO>
      <MACH>80</MACH>
      <DGDHST_MACH>0</DGDHST_MACH>
      <NHIP_THO>30</NHIP_THO>
      <DGDHST_NHIP_THO>30</DGDHST_NHIP_THO>
    </DANH GIA_DAU_HIEU_SINH_TON>
  </NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
  <LOAIHOSO>XML4</LOAIHOSO>
  <NOIDUNGFILE>
    <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
    <DANH GIA DINH DUONG>
      <CHIEU_DAI>0</CHIEU_DAI>

```

```

<CHIEU_DAI_TUOI_SD>1234567890</CHIEU_DAI_TUOI_SD>
<CAN_NANG>55.0</CAN_NANG>
<CAN_NANG_TUOI_SD>55.0</CAN_NANG_TUOI_SD>
<VONG_DAU>0</VONG_DAU>
<DG_VONG_DAU>0</DG_VONG_DAU>
<CHU_VI_VONG_CANH_TAY>0</CHU_VI_VONG_CANH_TAY>
<DGDD_BINH_THUONG>1</DGDD_BINH_THUONG>
<PHU_DINH_DUONG>0</PHU_DINH_DUONG>
<DGDD_THIEU_MAU>0</DGDD_THIEU_MAU>
<DGDD_COI_XUONG>0</DGDD_COI_XUONG>
<SUY_DINH_DUONG>0</SUY_DINH_DUONG>
<THUA_CAN_BEO_PHI>0</THUA_CAN_BEO_PHI>
</DANH_GIA_DINH_DUONG>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
  <LOAIHOSO>XML5</LOAIHOSO>
  <NOIDUNGFILE>
    <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
    <DANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_DONG>
      <PT_TTBT_THEO_DO_TUOI>1</PT_TTBT_THEO_DO_TUOI>
      <PT_VDBT_THEO_DO_TUOI>1</PT_VDBT_THEO_DO_TUOI>
      <NGUY_CO_TU_KY>0</NGUY_CO_TU_KY>
    </DANH_GIA_PHAT_TRIEN_TINH_THAN_VAN_DONG>
  </NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
  <LOAIHOSO>XML6</LOAIHOSO>
  <NOIDUNGFILE>
    <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
    <DANH_GIA_TIEM_CHUNG>
      <TIEM_CHUNG_BCG_SS>1</TIEM_CHUNG_BCG_SS>
      <TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1>1</TIEM_CHUNG_VGB_SS_MUI1>
      <TIEM_CHUNG_DAY_DU_THEO_DO_TUOI>1</TIEM_CHUNG_DAY_DU_THEO_DO_TUOI>
    </DANH_GIA_TIEM_CHUNG>
  </NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
  <LOAIHOSO>XML7</LOAIHOSO>
  <NOIDUNGFILE>
    <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
    <KHAM_LAM_SANG>
      <MAU_SAC_DA>1</MAU_SAC_DA>
      <LONG_BAN_TAY>1</LONG_BAN_TAY>
      <THOP>1</THOP>
      <HINH_DANG_DAU>0</HINH_DANG_DAU>
      <VAN_DONG_CO>0</VAN_DONG_CO>
      <KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>0</KHOI_BAT_THUONG_DAU_CO>
      <VI_TRI_HAI_MAT>0</VI_TRI_HAI_MAT>
      <MI_MAT_KET_MAC>0</MI_MAT_KET_MAC>
      <LAC_MAT>0</LAC_MAT>
      <DONG_TU>0</DONG_TU>
      <TAI_MANG_NHI>0</TAI_MANG_NHI>
      <DAP_UNG_AM_THANH>0</DAP_UNG_AM_THANH>
      <KHOI_SUNG_SAU_TAI>0</KHOI_SUNG_SAU_TAI>
      <CHAY_MU_NUOC_TAI>0</CHAY_MU_NUOC_TAI>
      <HINH_DANG_MUI>0</HINH_DANG_MUI>
      <CHAY_NUOC_MUI>0</CHAY_NUOC_MUI>
      <NGHET_MUI>0</NGHET_MUI>
      <HONG>0</HONG>
      <HINH_DANG_MIENG>0</HINH_DANG_MIENG>
      <RANG_SUA_SO_SINH>0</RANG_SUA_SO_SINH>
    </KHAM_LAM_SANG>
  </NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>

```

<HINH_DANG_LUOI>0</HINH_DANG_LUOI>
 <DINH_THANG_LUOI>0</DINH_THANG_LUOI>
 <NAM_MIENG>0</NAM_MIENG>
 <CAM_NHO_TUT_VE_SAU>0</CAM_NHO_TUT_VE_SAU>
 <SAU_MANG_BAM_LO>0</SAU_MANG_BAM_LO>
 <NHIP_THO_KHONG_DEU>30</NHIP_THO_KHONG_DEU>
 <THO_RUT_LOM_LONG_NGUC>0</THO_RUT_LOM_LONG_NGUC>
 <TIENG_THO_BAT_THUONG>0</TIENG_THO_BAT_THUONG>
 <SUY_HO_HAP>0</SUY_HO_HAP>
 <NGHE_PHOI>0</NGHE_PHOI>
 <VI_TRI_MOM_TIM>0</VI_TRI_MOM_TIM>
 <MACH_NGOAI_VI>0</MACH_NGOAI_VI>
 <TIENG_TIM>0</TIENG_TIM>
 <HINH_DANG_BUNG_RON>0</HINH_DANG_BUNG_RON>
 <GAN_LACH_TO>0</GAN_LACH_TO>
 <KHOI_BAT_THUONG>0</KHOI_BAT_THUONG>
 <LO_HAU_MON>0</LO_HAU_MON>
 <CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI>0</CO_QUAN_SINH_DUC_NGOAI>
 <VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG>0</VAN_DONG_KHONG_DOI_XUNG>
 <PHAN_XA_BU>1</PHAN_XA_BU>
 <PHAN_XA_NAM>1</PHAN_XA_NAM>
 <PHAN_XA_MORO>1</PHAN_XA_MORO>
 <TRUONG_LUC_CO>0</TRUONG_LUC_CO>
 <KHOP_HANG>0</KHOP_HANG>
 <PHAN_XA_CO>1</PHAN_XA_CO>
 <KIEM_TRA_LUNG_COT_SONG>0</KIEM_TRA_LUNG_COT_SONG>
 <TU_CHI_KHOP>Bình thường</TU_CHI_KHOP>
 <QUAN_SAT_DANG_DI>0</QUAN_SAT_DANG_DI>
 <NHI_KHOA_TUAN_HOAN>Bình thường</NHI_KHOA_TUAN_HOAN>
 <CKDT_NHI_KHOA_TUAN_HOAN>Bình thường</CKDT_NHI_KHOA_TUAN_HOAN>
 <NHI_KHOA_HO_HAP>Bình thường</NHI_KHOA_HO_HAP>
 <CKDT_NHI_KHOA_HO_HAP>Bình thường</CKDT_NHI_KHOA_HO_HAP>
 <NHI_KHOA_TIEU_HOA>Bình thường</NHI_KHOA_TIEU_HOA>
 <CKDT_NHI_KHOA_TIEU_HOA>Bình thường</CKDT_NHI_KHOA_TIEU_HOA>
 <NHI_KHOA_THAN_TN_SD>Bình thường</NHI_KHOA_THAN_TN_SD>
 <CKDT_NHI_KHOA_THAN_TN_SD>Bình thường</CKDT_NHI_KHOA_THAN_TN_SD>
 <NHI_KHOA_THAN_KINH>Bình thường</NHI_KHOA_THAN_KINH>
 <CKDT_NHI_KHOA_THAN_KINH>Bình thường</CKDT_NHI_KHOA_THAN_KINH>
 <NHI_KHOA_TAM_THAN>Bình thường</NHI_KHOA_TAM_THAN>
 <CKDT_NHI_KHOA_TAM_THAN>Bình thường</CKDT_NHI_KHOA_TAM_THAN>
 <NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC>Bình thường</NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC>
 <CKDT_NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC>Bình thường</CKDT_NHI_KHOA_LAM_SANG_KHAC>
 <KHONG_KINH_MAT_PHAU>Bình thường</KHONG_KINH_MAT_PHAU>
 <KHONG_KINH_MAT_TRAI>Bình thường</KHONG_KINH_MAT_TRAI>
 <CO_KINH_MAT_PHAU>Bình thường</CO_KINH_MAT_PHAU>
 <CO_KINH_MAT_TRAI>Bình thường</CO_KINH_MAT_TRAI>
 <BENH_KHAC_MAT>Không</BENH_KHAC_MAT>
 <CKDT_KHAM_MAT>Bình thường</CKDT_KHAM_MAT>
 <TAI_TRAI_NOI_THUONG>Bình thường</TAI_TRAI_NOI_THUONG>
 <TAI_TRAI_NOI_THAM>Bình thường</TAI_TRAI_NOI_THAM>
 <TAI_PHAU_NOI_THUONG>Bình thường</TAI_PHAU_NOI_THUONG>
 <TAI_PHAU_NOI_THAM>Bình thường</TAI_PHAU_NOI_THAM>
 <BENH_TAI_MUI_HONG>Mẫu dữ liệu</BENH_TAI_MUI_HONG>
 <CKDT_KHAM_TAI_MUI_HONG>Bình thường</CKDT_KHAM_TAI_MUI_HONG>
 <HAM_TREN>Bình thường</HAM_TREN>
 <HAM_DUOI>Bình thường</HAM_DUOI>
 <BENH_RANG_HAM_MAT>Mẫu dữ liệu</BENH_RANG_HAM_MAT>
 <CKDT_KHAM_RANG_HAM_MAT>Bình thường</CKDT_KHAM_RANG_HAM_MAT>
 <NOI_KHOA_TUAN_HOAN>Bình thường</NOI_KHOA_TUAN_HOAN>
 <NOI_KHOA_TUAN_HOAN_PL>2</NOI_KHOA_TUAN_HOAN_PL>
 <CKDT_NOI_KHOA_TUAN_HOAN>Bình thường</CKDT_NOI_KHOA_TUAN_HOAN>
 <NOI_KHOA_HO_HAP>Mẫu dữ liệu</NOI_KHOA_HO_HAP>

```

<NOI_KHOA_HO_HAP_PL>2</NOI_KHOA_HO_HAP_PL>
<CKDT_NOI_KHOA_HO_HAP>Bình thường</CKDT_NOI_KHOA_HO_HAP>
<NOI_KHOA_TIEU_HOA>Bình thường</NOI_KHOA_TIEU_HOA>
<NOI_KHOA_TIEU_HOA_PL>2</NOI_KHOA_TIEU_HOA_PL>
<CKDT_NOI_KHOA_TIEU_HOA>Bình thường</CKDT_NOI_KHOA_TIEU_HOA>
<NOI_KHOA_THAN_TN_SD>Bình thường</NOI_KHOA_THAN_TN_SD>
<NOI_KHOA_THAN_TN_SD_PL>2</NOI_KHOA_THAN_TN_SD_PL>
<CKDT_NOI_KHOA_THAN_TN_SD>Bình thường</CKDT_NOI_KHOA_THAN_TN_SD>
<NOI_KHOA_NOI_TIET>Bình thường</NOI_KHOA_NOI_TIET>
<NOI_KHOA_NOI_TIET_PL>2</NOI_KHOA_NOI_TIET_PL>
<CKDT_NOI_KHOA_NOI_TIET>Bình thường</CKDT_NOI_KHOA_NOI_TIET>
<NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP>Bình thường</NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP>
<NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP_PL>2</NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP_PL>
<CKDT_NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP>Bình thường</CKDT_NOI_KHOA_CO_XUONG_KHOP>
<NOI_KHOA_THAN_KINH>Bình thường</NOI_KHOA_THAN_KINH>
<NOI_KHOA_THAN_KINH_PL>2</NOI_KHOA_THAN_KINH_PL>
<CKDT_NOI_KHOA_THAN_KINH>Bình thường</CKDT_NOI_KHOA_THAN_KINH>
<NOI_KHOA_TAM_THAN>Bình thường</NOI_KHOA_TAM_THAN>
<NOI_KHOA_TAM_THAN_PL>2</NOI_KHOA_TAM_THAN_PL>
<CKDT_NOI_KHOA_TAM_THAN>Bình thường</CKDT_NOI_KHOA_TAM_THAN>
<KET_QUA_KHAM_NGOAI_KHOA>Bình thường</KET_QUA_KHAM_NGOAI_KHOA>
<KHAM_NGOAI_KHOA_PL>2</KHAM_NGOAI_KHOA_PL>
<CKDT_KHAM_NGOAI_KHOA>Bình thường</CKDT_KHAM_NGOAI_KHOA>
<KET_QUA_KHAM_DA_LIEU>Bình thường</KET_QUA_KHAM_DA_LIEU>
<KHAM_DA_LIEU_PL>2</KHAM_DA_LIEU_PL>
<CKDT_KHAM_DA_LIEU>Bình thường</CKDT_KHAM_DA_LIEU>
<KET_QUA_KHAM_SAN_PHU_KHOA>Bình thường</KET_QUA_KHAM_SAN_PHU_KHOA>
<KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL>2</KHAM_SAN_PHU_KHOA_PL>
<CKDT_KHAM_SAN_PHU_KHOA>Bình thường</CKDT_KHAM_SAN_PHU_KHOA>
<KHAM_MAT_PL>2</KHAM_MAT_PL>
<BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG>Không</BENH_KHAC_TAI_MUI_HONG>
<KHAM_TAI_MUI_HONG_PL>2</KHAM_TAI_MUI_HONG_PL>
<BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT>Không</BENH_KHAC_RANG_HAM_MAT>
<KHAM_RANG_HAM_MAT_PL>2</KHAM_RANG_HAM_MAT_PL>
</KHAM_LAM_SANG>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML8</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<KET_LUAN_VA_TU_VAN>
<BINH_THUONG>1</BINH_THUONG>
<NGUY_CO_MAC_LAO>0</NGUY_CO_MAC_LAO>
<VAN_DE_SUC_KHOE>0</VAN_DE_SUC_KHOE>
<KET_LUAN_BENH>J45</KET_LUAN_BENH>
<GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE>0</GHI_RO_VAN_DE_SUC_KHOE>
<HEN_KHAM_LAN_SAU>Bình thường</HEN_KHAM_LAN_SAU>
<CHUYEN_CSKCB>1</CHUYEN_CSKCB>
</KET_LUAN_VA_TU_VAN>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML9</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<TIEN_SU_BENH_TAT>
<TSGD_MAC_BENH>0</TSGD_MAC_BENH>
<TSGD_MA_BENH>J45;J30</TSGD_MA_BENH>
<SAN_KHOA>0</SAN_KHOA>
<SAN_KHOA_KHONG_BT>1</SAN_KHOA_KHONG_BT>
<MA_BENH_SAN_KHOA_KHONG_BT>1</MA_BENH_SAN_KHOA_KHONG_BT>

```

```

<TIEM_CHUNG_BCG>1</TIEM_CHUNG_BCG>
<TIEM_CHUNG_BH_HG_UV>1</TIEM_CHUNG_BH_HG_UV>
<TIEM_CHUNG_SOI>1</TIEM_CHUNG_SOI>
<TIEM_CHUNG_BAI_LIET>1</TIEM_CHUNG_BAI_LIET>
<TIEM_CHUNG_VNNB_B>1</TIEM_CHUNG_VNNB_B>
<TIEM_CHUNG_VGB>1</TIEM_CHUNG_VGB>
<TIEM_CHUNG_CAC_LOAI_KHAC>1</TIEM_CHUNG_CAC_LOAI_KHAC>
<TSBT_MAC_BENH>0</TSBT_MAC_BENH>
<TSBT_MA_BENH>J45;J30</TSBT_MA_BENH>
<TSBT_DANG_DIEU_TRI_BENH>0</TSBT_DANG_DIEU_TRI_BENH>
<BENH_DANG_DIEU_TRI>Mẫu dữ liệu</BENH_DANG_DIEU_TRI>
<TSBT_BENH TRONG_5_NAM_QUA>0</TSBT_BENH TRONG_5_NAM_QUA>
<TSBT_BENH_THAN_KINH>0</TSBT_BENH_THAN_KINH>
<TSBT_BENH_MAT>10/10</TSBT_BENH_MAT>
<TSBT_BENH_TAI>0</TSBT_BENH_TAI>
<TSBT_BENH_TIM>Không</TSBT_BENH_TIM>
<TSBT_PHAU_THUAT_TIM>0</TSBT_PHAU_THUAT_TIM>
<TSBT_TANG_HUYET_AP>120/80</TSBT_TANG_HUYET_AP>
<TSBT_KHO_THO>0</TSBT_KHO_THO>
<TSBT_BENH_PHOI>0</TSBT_BENH_PHOI>
<TSBT_BENH_THAN>0</TSBT_BENH_THAN>
<TSBT_NGHIEN_RUOU>0</TSBT_NGHIEN_RUOU>
<TSBT_DAI_THAO_DUONG>0</TSBT_DAI_THAO_DUONG>
<TSBT_BENH_TAM_THAN>0</TSBT_BENH_TAM_THAN>
<TSBT_MAT_Y_THUC>0</TSBT_MAT_Y_THUC>
<TSBT_NGAT>0</TSBT_NGAT>
<TSBT_BENH_TIEU_HOA>0</TSBT_BENH_TIEU_HOA>
<TSBT_ROI_LOAN_GIAC_NGU>0</TSBT_ROI_LOAN_GIAC_NGU>
<TSBT_TAI_BIEN>0</TSBT_TAI_BIEN>
<TSBT_BENH_COT_SONG>0</TSBT_BENH_COT_SONG>
<TSBT_RUOU_THUONG_XUYEN>0</TSBT_RUOU_THUONG_XUYEN>
<TSBT_MA_TUY>0</TSBT_MA_TUY>
<TSBT_BENH_KHAC>Không</TSBT_BENH_KHAC>
<TSBT_MA_BENH_KHAC>Không</TSBT_MA_BENH_KHAC>
<TSBT_TEN_THUOC_LIEU_LUONG>Mẫu dữ liệu</TSBT_TEN_THUOC_LIEU_LUONG>
<TSBT_THAI_SAN>0</TSBT_THAI_SAN>
<TSBT_MA_BENH_THAI_SAN>Mẫu dữ liệu</TSBT_MA_BENH_THAI_SAN>
<TSBT_TEN_THUOC_THAI_SAN>Mẫu dữ liệu</TSBT_TEN_THUOC_THAI_SAN>
</TIEN_SU_BENH_TAT>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML10</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<KHAM_THE_LUC>
<CHIEU_CAO>168</CHIEU_CAO>
<CAN_NANG>55.0</CAN_NANG>
<CHI_SO_BMI>22.0</CHI_SO_BMI>
<MACH>80</MACH>
<HUYET_AP>120/80</HUYET_AP>
<KHAM_THE_LUC_PL>2</KHAM_THE_LUC_PL>
</KHAM_THE_LUC>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML11</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<KHAM_CAN_LAM_SANG>
<MA_DICH_VU>XN001</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>GLU</MA_CHI_SO>

```



```

        <GIA_TRI>GLU</GIA_TRI>
        <DON_VI_DO>GLU</DON_VI_DO>
        <MO_TA>GLU</MO_TA>
        <KET_LUAN>Bình thường</KET_LUAN>
        <CKDT_KET_QUA_CLS>Bình thường</CKDT_KET_QUA_CLS>
    </KHAM_CAN_LAM_SANG>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
    <LOAIHOSO>XML12</LOAIHOSO>
    <NOIDUNGFILE>
        <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
        <KET_LUAN>
            <PHAN_LOAI_SK>2</PHAN_LOAI_SK>
            <KET_LUAN_BENH>J45</KET_LUAN_BENH>
            <CAC_VAN_DE_SUC_KHOE>Mẫu dữ liệu</CAC_VAN_DE_SUC_KHOE>
            <CAC_BENH_TAT_NEU_CO>Mẫu dữ liệu</CAC_BENH_TAT_NEU_CO>
        </KET_LUAN>
    </NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
</HOSO>
</DANH_SACH_HOSO>
</THONG TIN_HOSO>
<CHUKYDONVI>
    <CKS_NGUOI_KET_LUAN>MIIBSgpmQzF0WVhCMiIBSgpmQzF0WVhC</CKS_NGUOI_KET_LUAN>
    <CKS_BENH_VIEN>MIIBSgpmQzF0WVhCMiIBSgpmQzF0WVhC</CKS_BENH_VIEN>
</CHUKYDONVI>
</KHAM_SUCKHOE>

```

b) JSON:

```

{
  "kham_suckhoe": {
    "thong_tin_don_vi": {
      "macskcb": "8934285106428"
    },
    "thong_tin_hoso": {
      "ngay_lap": "20250702",
      "so_luong_hoso": "1",
      "danh_sach_hoso": {
        "hoso": {
          "file_hoso": [
            {
              "loai_hoso": "XML1",
              "noidung_file": {
                "thong_tin_hanh_chinh": {
                  "ho_ten": "Nguyễn Văn A",
                  "ngay_sinh": "15062024",
                  "so_cccd": "012345678901",
                  "tuoi_thai": 38,
                  "sinh_non": 0,
                  "gioi_tinh": 1,
                  "ma_dan_toc": "01",
                  "nhom_mau": "O",
                  "dia_chi": "Số 1, Đường Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội",
                  "matinh_cu_tru": "001",
                  "maxa_cu_tru": "00101",
                  "ho_ten_nguoi_di_cung": "Nguyễn Thị B",
                  "so_cccd_nguoi_di_cung": "098765432101",
                  "moi_quan_he_voi_tre": 0,
                  "dien_thoai_nguoi_di_cung": "Mẫu dữ liệu",
                  "tsbt_mac_benh": "J45;J30",

```

```

        "tsbt_ma_benh": "J45;J30",
        "tsgd_mac_benh": "J45;J30",
        "tsgd_ma_benh": "J45;J30",
        "ts_tiep_xuc_lao": 0,
        "dien_thoai": "Mẫu dữ liệu",
        "ngaycap_cccd": "01072021",
        "noicap_cccd": "Cục CSDL quốc gia về dân cư",
        "nguoi_giam_ho": "Trần Văn Hùng",
        "so_cccd_ngh": "098765432101",
        "dien_thoai_ngh": "Mẫu dữ liệu",
        "ly_do_vv": "Khám sức khỏe định kỳ",
        "ma_nghe_nghiep": "13",
        "noi_lam_viec_hoc_tap": "Công ty TNHH ABC"
    }
},
{
    "loaihoso": "XML2",
    "noidungfile": {
        "thong_tin_chung_ve_lan_kham": {
            "ma_lk": "202506180001",
            "ma_cskcb": "00001",
            "ma_gtin_cskcb": "1234567890123",
            "doi_tuong": "13",
            "nguồn_chi_tra": 4,
            "ma_loai_kcb": "Bình thường",
            "ngay_vao": "18062026"
        }
    }
},
{
    "loaihoso": "XML3",
    "noidungfile": {
        "danh_gia_dau_hieu_sinh_ton": {
            "nhiet_do": "36.8",
            "dgdhst_nhiet_do": 1,
            "mach": "80",
            "dgdhst_mach": 0,
            "nhip_tho": "30",
            "dgdhst_nhiep_tho": 30
        }
    }
},
{
    "loaihoso": "XML4",
    "noidungfile": {
        "danh_gia_dinh_duong": {
            "chieu_dai": 0,
            "chieu_dai_tuoi_sd": "1234567890",
            "can_nang": "55.0",
            "can_nang_tuoi_sd": "55.0",
            "vong_dau": 0,
            "dg_vong_dau": 0,
            "chu_vi_vong_canh_tay": 0,
            "dgdd_binh_thuong": 1,
            "phu_dinh_duong": 0,
            "dgdd_thieu_mau": 0,
            "dgdd_coi_xuong": 0,
            "suy_dinh_duong": 0,
            "thua_can_beo_phi": 0
        }
    }
}

```

```

},
{
  "loaihoso": "XML5",
  "noidungfile": {
    "danh_gia_phat_trien_tinh_than_van_dong": {
      "pt_ttb_t_theo_do_tuoi": 1,
      "pt_vdb_t_theo_do_tuoi": 1,
      "nguy_co_tu_ky": 0
    }
  }
},
{
  "loaihoso": "XML6",
  "noidungfile": {
    "danh_gia_tiem_chung": {
      "tiem_chung_bcg_ss": 1,
      "tiem_chung_vgb_ss_mui1": 1,
      "tiem_chung_day_du_theo_do_tuoi": 1
    }
  }
},
{
  "loaihoso": "XML7",
  "noidungfile": {
    "kham_lam_sang": {
      "mau_sac_da": 1,
      "long_ban_tay": 1,
      "thop": 1,
      "hinh_dang_dau": 0,
      "van_dong_co": 0,
      "khoi_bat_thuong_dau_co": 0,
      "vi_tri_hai_mat": 0,
      "mi_mat_ket_mac": 0,
      "lac_mat": 0,
      "dong_tu": 0,
      "tai_mang_nhi": 0,
      "dap_ung_am_thanh": 0,
      "khoi_sung_sau_tai": 0,
      "chay_mu_nuoc_tai": 0,
      "hinh_dang_mui": 0,
      "chay_nuoc_mui": 0,
      "nghet_mui": 0,
      "hong": 0,
      "hinh_dang_mieng": 0,
      "rang_sua_so_sinh": 0,
      "hinh_dang_luoi": 0,
      "dinh_thang_luoi": 0,
      "nam_mieng": 0,
      "cam_nho_tut_ve_sau": 0,
      "sau_mang_bam_lo": 0,
      "nhip_tho_khong_deu": 30,
      "tho_rut_lom_long_nguc": 0,
      "tieng_tho_bat_thuong": 0,
      "suy_ho_hap": 0,
      "nghe_phoi": 0,
      "vi_tri_mom_tim": 0,
      "mach ngoai_vi": 0,
      "tieng_tim": 0,
      "hinh_dang_bung_ron": 0,
      "gan_lach_to": 0,
      "khoi_bat_thuong": 0,
      "lo_hau_mon": 0,

```

```

"co_quan_sinh_duc ngoai": 0,
"van_dong_khong_doi_xung": 0,
"phan_xa_bu": 1,
"phan_xa_nam": 1,
"phan_xa_moro": 1,
"truong_luc_co": 0,
"khop_hang": 0,
"phan_xa_co": 1,
"kiem_tra_lung_cot_song": 0,
"tu_chi_khop": "Bình thường",
"quan_sat_dang_di": 0,
"nhi_khoa_tuan_hoan": "Bình thường",
"ckdt_nhi_khoa_tuan_hoan": "Bình thường",
"nhi_khoa_ho_hap": "Bình thường",
"ckdt_nhi_khoa_ho_hap": "Bình thường",
"nhi_khoa_tieu_hoa": "Bình thường",
"ckdt_nhi_khoa_tieu_hoa": "Bình thường",
"nhi_khoa_than_tn_sd": "Bình thường",
"ckdt_nhi_khoa_than_tn_sd": "Bình thường",
"nhi_khoa_than_kinh": "Bình thường",
"ckdt_nhi_khoa_than_kinh": "Bình thường",
"nhi_khoa_tam_than": "Bình thường",
"ckdt_nhi_khoa_tam_than": "Bình thường",
"nhi_khoa_lam_sang_khac": "Bình thường",
"ckdt_nhi_khoa_lam_sang_khac": "Bình thường",
"khong_kinh_mat_phai": "Bình thường",
"khong_kinh_mat_trai": "Bình thường",
"co_kinh_mat_phai": "Bình thường",
"co_kinh_mat_trai": "Bình thường",
"benh_khac_mat": "Không",
"ckdt_kham_mat": "Bình thường",
"tai_trai_noi_thuong": "Bình thường",
"tai_trai_noi_tham": "Bình thường",
"tai_phai_noi_thuong": "Bình thường",
"tai_phai_noi_tham": "Bình thường",
"benh_tai_mui_hong": "Mẫu dữ liệu",
"ckdt_kham_tai_mui_hong": "Bình thường",
"ham_tren": "Bình thường",
"ham_duoi": "Bình thường",
"benh_rang_ham_mat": "Mẫu dữ liệu",
"ckdt_kham_rang_ham_mat": "Bình thường",
"noi_khoa_tuan_hoan": "Bình thường",
"noi_khoa_tuan_hoan_pl": 2,
"ckdt_noi_khoa_tuan_hoan": "Bình thường",
"noi_khoa_ho_hap": "Mẫu dữ liệu",
"noi_khoa_ho_hap_pl": 2,
"ckdt_noi_khoa_ho_hap": "Bình thường",
"noi_khoa_tieu_hoa": "Bình thường",
"noi_khoa_tieu_hoa_pl": 2,
"ckdt_noi_khoa_tieu_hoa": "Bình thường",
"noi_khoa_than_tn_sd": "Bình thường",
"noi_khoa_than_tn_sd_pl": 2,
"ckdt_noi_khoa_than_tn_sd": "Bình thường",
"noi_khoa_noi_tiet": "Bình thường",
"noi_khoa_noi_tiet_pl": 2,
"ckdt_noi_khoa_noi_tiet": "Bình thường",
"noi_khoa_co_xuong_khop": "Bình thường",
"noi_khoa_co_xuong_khop_pl": 2,
"ckdt_noi_khoa_co_xuong_khop": "Bình thường",
"noi_khoa_than_kinh": "Bình thường",
"noi_khoa_than_kinh_pl": 2,
"ckdt_noi_khoa_than_kinh": "Bình thường",

```

```

        "noi_khoa_tam_than": "Bình thường",
        "noi_khoa_tam_than_pl": 2,
        "ckdt_noi_khoa_tam_than": "Bình thường",
        "ket_qua_kham_ngoai_khoa": "Bình thường",
        "kham_ngoai_khoa_pl": 2,
        "ckdt_kham_ngoai_khoa": "Bình thường",
        "ket_qua_kham_da_lieu": "Bình thường",
        "kham_da_lieu_pl": 2,
        "ckdt_kham_da_lieu": "Bình thường",
        "ket_qua_kham_san_phu_khoa": "Bình thường",
        "kham_san_phu_khoa_pl": 2,
        "ckdt_kham_san_phu_khoa": "Bình thường",
        "kham_mat_pl": 2,
        "benh_khac_tai_mui_hong": "Không",
        "kham_tai_mui_hong_pl": 2,
        "benh_khac_rang_ham_mat": "Không",
        "kham_rang_ham_mat_pl": 2
    }
}
},
{
    "loaihoso": "XML8",
    "noidungfile": {
        "ket_luan_va_tu_van": {
            "binh_thuong": 1,
            "nguy_co_mac_lao": 0,
            "van_de_suc_khoe": 0,
            "ket_luan_benh": "J45",
            "ghi_ro_van_de_suc_khoe": "0",
            "hen_kham_lan_sau": "Bình thường",
            "chuyen_cskcb": 1
        }
    }
},
{
    "loaihoso": "XML9",
    "noidungfile": {
        "tien_su_benh_tat": {
            "tsgd_mac_benh": 0,
            "tsgd_ma_benh": "J45;J30",
            "san_khoa": 0,
            "san_khoa_khong_bt": 1,
            "ma_benh_san_khoa_khong_bt": "1",
            "tiem_chung_bcg": 1,
            "tiem_chung_bh_hg_uv": 1,
            "tiem_chung_soi": 1,
            "tiem_chung_bai_liet": 1,
            "tiem_chung_vnnb_b": 1,
            "tiem_chung_vgb": 1,
            "tiem_chung_cac_loai_khac": 1,
            "tsbt_mac_benh": 0,
            "tsbt_ma_benh": "J45;J30",
            "tsbt_dang_dieu_tri_benh": 0,
            "benh_dang_dieu_tri": "Mẫu dữ liệu",
            "tsbt_benh_trong_5_nam_qua": 0,
            "tsbt_benh_than_kinh": 0,
            "tsbt_benh_mat": "10/10",
            "tsbt_benh_tai": 0,
            "tsbt_benh_tim": "Không",
            "tsbt_phau_thuat_tim": 0,
            "tsbt_tang_huyet_ap": "120/80",
            "tsbt_kho_tho": 0,

```

```

        "tsbt_benh_phoi": 0,
        "tsbt_benh_than": 0,
        "tsbt_nghien_ruou": 0,
        "tsbt_dai_thao_duong": 0,
        "tsbt_benh_tam_than": 0,
        "tsbt_mat_y_thuc": 0,
        "tsbt_ngat": 0,
        "tsbt_benh_tieu_hoa": 0,
        "tsbt_roi_loan_giac_ngu": 0,
        "tsbt_tai_bien": 0,
        "tsbt_benh_cot_song": 0,
        "tsbt_ruou_thuong_xuyen": 0,
        "tsbt_ma_tuy": 0,
        "tsbt_benh_khac": "Không",
        "tsbt_ma_benh_khac": "Không",
        "tsbt_ten_thuoc_lieu_luong": "Mẫu dữ liệu",
        "tsbt_thai_san": 0,
        "tsbt_ma_benh_thai_san": "Mẫu dữ liệu",
        "tsbt_ten_thuoc_thai_san": "Mẫu dữ liệu"
    }
}
},
{
    "loaihoso": "XML10",
    "noidungfile": {
        "kham_the_luc": {
            "chieu_cao": 168,
            "can_nang": "55.0",
            "chi_so_bmi": "22.0",
            "mach": "80",
            "huyet_ap": "120/80",
            "kham_the_luc_pl": 2
        }
    }
},
{
    "loaihoso": "XML11",
    "noidungfile": {
        "kham_can_lam_sang": [
            {
                "ma_dich_vu": "XN001",
                "ma_chi_so": "GLU",
                "gia_tri": "GLU",
                "don_vi_do": "GLU",
                "mo_ta": "GLU",
                "ket_luan": "Bình thường",
                "ckdt_ket_qua_cls": "Bình thường"
            }
        ]
    }
},
{
    "loaihoso": "XML12",
    "noidungfile": {
        "ket_luan": {
            "phan_loai_sk": 2,
            "ket_luan_benh": "J45",
            "cac_van_de_suc_khoe": "Mẫu dữ liệu",
            "cac_benh_tat_neu_co": "Mẫu dữ liệu"
        }
    }
}
}

```

```
    ]  
  }  
}  
},  
"chukydonvi": {  
  "cks_nguoi_ket_luan": "MIIBSgpmQzF0WVhCMIIBSgpmQzF0WVhC",  
  "cks_benh_vien": "MIIBSgpmQzF0WVhCMIIBSgpmQzF0WVhC"  
}  
}  
}
```

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 03:
PHƯƠNG ÁN ĐỒNG BỘ DỮ LIỆU TỪ BHXH VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2062/QĐ-BYT ngày 07 tháng 7 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)

1. ĐẶC TẢ CHI TIẾT API KẾT NỐI VỚI TRỤC DỮ LIỆU BỘ Y TẾ**1.1 Kiến trúc API**

TT	Nội dung	Mô tả
1	Kiểu API	RESTful API
2	Giao thức	HTTPS
3	Định dạng dữ liệu	JSON (UTF-8)
4	Xác thực	OAuth2 + Bearer Token

1.2. Môi trường

TT	Nội dung	Mô tả
1	Base URL API Production	https://api.emrhub.vn
2	Base URL API Sandbox	https://api-sandbox.emrhub.vn

1.3. Danh sách API đồng bộ dữ liệu tại Hệ thống Trục dữ liệu của Bộ Y tế

TT	Nhóm API	Tên API	URL
1	Auth	Xác thực tài khoản	<i>POST</i> /api/auth/login
2	Platform	Đẩy dữ liệu	<i>POST</i> /api/platform/resource-sync/push

1.4. Tiêu chuẩn băm dữ liệu và ký số

Để đảm bảo dữ liệu được toàn vẹn trong quá trình đồng bộ, Bộ Y Tế sẽ cung cấp 1 cặp khóa bí mật / khóa công khai cho Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam để tạo Checksum Signature tại Request và khóa công khai của Trục dữ liệu Bộ Y tế để xác

thực bản tin Response. Tiêu chuẩn của Checksum Signature là RSASHA256 được tạo theo quy chế như sau:

TT	Trường dữ liệu	Mô tả
1	A	Uppercase(SHA256(header))
2	B	Uppercase(SHA256(data))
3	C	A + “.” + B
CHECKSUM SIGNATURE		Uppercase(RSASHA256(C, Private Key))
- header là định dạng JSON – nếu không có giá trị thì truyền vào {}, data là định dạng STRING BASE64. - Trước khi hash thì loại bỏ khoảng trắng, xuống dòng. - Uppercase các giá trị nhận được sau các thuật toán hash.		

Bản tin dữ liệu trao đổi từ Bảo Hiểm Xã Hội Việt Nam cần thực hiện ký số tổ chức trước khi gửi qua Trục dữ liệu Bộ Y tế. Trục thực hiện xác thực chữ ký số trước khi nhận dữ liệu đồng bộ.

1.5. Mô tả chi tiết API đồng bộ dữ liệu từ BHXH Việt Nam

1.5.1. Xác thực tài khoản

Được sử dụng để xác thực các Cục / Vụ (Department). Nếu xác thực thành công hệ thống sẽ cấp token. Token được sử dụng để gọi các API nghiệp vụ.

a) Request

- **Method:** POST
- **URL:** /api/auth/login
- **Headers:**

TT	Thuộc tính	Bắt buộc	Mô tả
1	Content-Type	x	application/json
2	Accept	x	*/*
3	Accept-Encoding	x	gzip,deflate,br

- **Body:**

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	username	String	x	Tên đăng nhập của tài khoản liên thông được cấp bởi Hệ

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
				thống Trục dữ liệu Bộ Y tế sử dụng để liên thông dữ liệu.
2	password	String	x	Mật khẩu của tài khoản liên thông được cấp bởi Hệ thống Trục Dữ Liệu Bộ Y tế sử dụng để liên thông dữ liệu.

b) Response

- **200**: Thành công.
- **400**: Lỗi trả ra từ hệ thống có mã lỗi tương ứng.
- **401**: Tên hoặc mật khẩu không đúng.
- **403**: Lỗi không có quyền truy cập.
- **404**: Lỗi sai endpoint không có trên hệ thống.
- **500**: Quá thời gian phản hồi của service.
- **504**: Quá thời gian chờ của API Gateway.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	header	Object	JSON Object để lưu thông tin header.
1.1	version	String	Phiên bản hiện tại của Hệ thống Trục Dữ Liệu Bộ Y tế.
1.2	success	Boolean	Trạng thái của gói tin: True – Thành công, False – Thất bại.
1.3	send_datetime	Long	Thời điểm nhận request theo format Unix timestamp 13 số.
1.4	res_datetime	Long	Thời điểm phản hồi request theo format Unix timestamp 13 số.
1.5	res_code	String	Mã trạng thái phản hồi của hệ thống Trục : - <i>CM_SUCCESS</i> - <i>CM_AUTH_ACCOUNT_FAIL</i>
1.6	res_msg	String	Tên trạng thái phản hồi của Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế: - Trạng thái request trả về mã thành công chung - Sai mật khẩu hoặc username
2	data	Object	JSON Object lưu thông tin Authorization Token.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
2.1	token	String	Token của hệ thống dùng để sử dụng các api chức năng nghiệp vụ.
2.2	refresh_token	String	Dùng để cấp lại token khi token chính hết hiệu lực.
2.3	duration	Long	Thời gian hiệu lực của token chính. Đơn vị tính là giây (s).
2.4	role	String	Phân quyền của tài khoản liên thông: - <i>department</i> : Dữ liệu từ các bộ ngành để đồng bộ

1.5.2. Đồng bộ dữ liệu

a) Request

- **Method**: POST

- **URL**: /api/platform/resource-sync/push

- **Headers**:

TT	Thuộc tính	Bắt buộc	Mô tả
1	Content-Type	x	application/json
2	Accept	x	*/*
3	Accept-Encoding	x	gzip,deflate,br
4	Authorization	x	Bearer + Authorization Token (lấy từ response của endpoint của /api/auth/login)
5	service-type	x	Mã dịch vụ: - 100: Dịch vụ data sync vào Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế.

- **Body**:

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1	header	Object	x	JSON Object để lưu thông tin header.
1.1	version	String	x	Phiên bản hiện tại của Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế.
1.2	sender_id	String	x	Mã định danh của bên phát tin (ví dụ: G12/VSS).

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Bắt buộc	Mô tả
1.3	receiver_id	String	x	Mã của bên nhận tin (ví dụ: TDLBYT).
1.4	txn_type	String	x	Loại giao dịch truyền vào: - <i>sync_ehr</i> : Đồng bộ tập dữ liệu hồ sơ sức khỏe theo 3176/QĐ-BYT.
1.5	msg_id	String	x	Mã giao dịch gồm : sender_id + YY (2 ký tự năm) + MM (2 ký tự tháng) + DD (2 ký tự ngày) + UUIDv4 không gạch.
1.6	msg_type	String	x	Dữ liệu bên phát tin đồng bộ với Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế. - 101: Thông điệp phát tin đồng bộ với Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế.
1.7	data_type	String	x	Định dạng file cần đồng bộ theo các tiêu chuẩn như sau: - <i>xml/base64</i> : Dữ liệu file XML được format theo dạng Base64.
1.8	send_datetime	Long	x	Thời điểm đẩy dữ liệu theo format Unix timestamp 13 số.
2	data	Object		File dữ liệu (XML/JSON) đã encode Base64.
3	signature	String		Chữ ký sử dụng cho checksum (RSASHA256) giữa header và data tạo bởi bên phát tin.

b) Response

- **200**: Thành công.
- **400**: Mã chung do chưa đúng tiêu chuẩn đầu vào dữ liệu, thông tin dữ liệu chưa mapping.
- **401**: Token hết hạn / Tên hoặc mật khẩu không đúng.
- **403**: Lỗi không có quyền truy cập.
- **404**: Lỗi sai endpoint không có trên hệ thống.

- **500**: Quá thời gian phản hồi của service.
- **504**: Quá thời gian chờ của API Gateway.

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
1	header	Object	JSON Object để lưu thông tin header.
1	version	String	Phiên bản hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế.
1.1	sender_id	String	Mã của bên nhận tin từ bên phát tin (ví dụ: TDLBYT).
1.2	receiver_id	String	Mã định danh của bên phát tin (ví dụ: G12/VSS).
1.3	txn_id	String	Mã giao dịch được tạo bởi hệ thống gồm : XX (2 ký tự dịch vụ + - + sender_id + - + YY (2 ký tự năm) + MM (2 ký tự tháng) + DD (2 ký tự ngày) + UUIDv4 không gạch.
1.4	txn_type	String	Loại giao dịch truyền vào: - <i>sync_ehr</i> : Đồng bộ tập dữ liệu hồ sơ sức khỏe theo 3176/QĐ-BYT.
1.5	res_code	String	Mã trạng thái tiếp nhận thông tin của Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế: - <i>CM_SUCCESS</i> - <i>CM_INVALID_REQUEST</i> - <i>PS_DS_RSA_SIGNATURE_INVALID</i> - <i>PS_DS_RSA_SIGNATURE_MISSING</i> - <i>PS_DS_CA_SIGNATURE_INVALID</i> - <i>PS_DS_CA_SIGNATURE_MISSING</i> - <i>PS_DS_VERIFY_SUCCESS</i> - <i>PS_DS_VERIFY_FAIL</i> - <i>PS_DS_SAVE_SUCCESS</i> - <i>PS_DS_SAVE_FAIL</i>
1.6	res_msg	String	Tên trạng thái tiếp nhận thông tin của Hệ thống Trục dữ liệu Bộ Y tế: - Trạng thái request trả về mã thành công chung - Lỗi trả ra khi đầu vào dữ liệu không đúng quy chuẩn - Chữ ký số (RSA) không hợp lệ không kiểm tra được tính toàn vẹn

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
			- Request thiếu chữ ký số (RSA) không kiểm tra được tính toàn vẹn - Chữ ký số của file không hợp lệ - File chưa được ký số - Thông tin hành chính đã được xác thực thành công - Thông tin hành chính xác thực không thành công - File đã được lưu trữ thành công - Gặp lỗi trong quá trình lưu trữ file
1.7	msg_type	String	Dữ liệu từ Trục Dữ Liệu Bộ Y tế thông báo cho bên phát tin. - 102: Thông điệp từ Trục đã nhận dữ liệu từ bên phát tin và thực hiện đồng bộ dữ liệu.
1.8	msg_id	String	Mã giao dịch gồm : sender_id + YY (2 ký tự năm) + MM (2 ký tự tháng) + DD (2 ký tự ngày) + UUIDv4 không gạch.
1.9	send_datetime	Long	Ngày gửi của bên phát tin theo Unix timestamp 13 số.
1.10	ref_msg_id	String	Là msg_id của bên phát tin.
1.11	res_datetime	Long	Ngày phản hồi của bên nhận tin theo Unix timestamp 13 số.
2	data	Object	JSON Object lưu thông tin đặc tả về trạng thái nhận tin tại Trục Dữ Liệu Bộ Y tế.
2.1	data_state	String	Mã trạng thái dữ liệu sau khi về kho. - 0
2.2	data_state_msg	String	Chi tiết trạng thái của dữ liệu: - <i>Data is received</i>
2.3	message_check_ca	String	Chi tiết trạng thái kiểm tra chữ ký số của bản tin: - <i>Digitally signed XML data</i>
2.4	message_notify	String	Miêu tả trạng thái của hệ thống đối với bản tin: - <i>Successfully inserted data to DATA LAKE</i>

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả
3	signature	String	Chữ ký sử dụng cho checksum (RSASHA256) giữa header và data tạo bởi bên nhận tin.

2. TIÊU CHUẨN VỀ BẢN TIN XML DỮ LIỆU TRAO ĐỔI

Bản tin đồng bộ dữ liệu từ BHXH tới Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế sẽ theo mẫu tại Quyết định số 3176/QĐ-BYT.

2.1. Mẫu XML bản tin trao đổi

```
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<GIAMDINHHS
xmlns:xsi="http://www.w3.org/2001/XMLSchema-instance"
xmlns:xsd="http://www.w3.org/2001/XMLSchema">
<THONGTINDONVI>
<MACSKCB>27008</MACSKCB>
</THONGTINDONVI>
<THONGTINHOSO>
<NGAYLAP>20241220</NGAYLAP>
<SOLUONGHOSO>1</SOLUONGHOSO>
<DANHSAACHHOSO>
<HOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML1</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<TONG_HOP>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>1</STT>
<MA_BN>24038949</MA_BN>
<HO_TEN>NGUYỄN VĂN A</HO_TEN>
<SO_CCCD>027071007969</SO_CCCD>
<NGAY_SINH>197111090000</NGAY_SINH>
<GIOI_TINH>1</GIOI_TINH>
<NHOM_MAU></NHOM_MAU>
<MA_QUOCTICH>000</MA_QUOCTICH>
<MA_DANTOC>1</MA_DANTOC>
<MA_NGHE_NGHIEP>00000</MA_NGHE_NGHIEP>
<DIA_CHI>-Cổng Cối-Phường Đại Xuân-Thị xã Quế Võ-Tỉnh Bắc Ninh</DIA_CHI>
<MATINH_CU_TRU>27</MATINH_CU_TRU>
<MAHUYEN_CU_TRU>259</MAHUYEN_CU_TRU>
<MAXA_CU_TRU>09253</MAXA_CU_TRU>
<DIEN_THOAI>0372995680</DIEN_THOAI>
<MA_THE_BHYT>GD4272721703114</MA_THE_BHYT>
<MA_DKBD>27008</MA_DKBD>
<GT_THE_TU>20240401</GT_THE_TU>
<GT_THE_DEN>20250331</GT_THE_DEN>
<NGAY_MIEN_CCT></NGAY_MIEN_CCT>
<LY_DO_VV>đau bụng</LY_DO_VV>
<LY_DO_VNT>điều trị</LY_DO_VNT>
<MA_LY_DO_VNT></MA_LY_DO_VNT>
<CHAN_DOAN_VAO>
<![CDATA[E78-Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;R10.4-Đau bụng không xác định và đau bụng khác;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline ]]>
</CHAN_DOAN_VAO>
```

```

<CHAN_DOAN_RV>
<![CDATA[K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú.;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc
insuline;K56.6-Tắc ruột khác và không xác định ]]>
</CHAN_DOAN_RV>
<MA_BENH_CHINH>
<![CDATA[K35.3 ]]>
</MA_BENH_CHINH>
<MA_BENH_KT>K56.6;E11</MA_BENH_KT>
<MA_BENH_YHCT></MA_BENH_YHCT>
<MA_PTTT_QT></MA_PTTT_QT>
<MA_DOITUONG_KCB>1.1</MA_DOITUONG_KCB>
<MA_NOI_DI></MA_NOI_DI>
<MA_NOI_DEN></MA_NOI_DEN>
<MA_TAI_NAN></MA_TAI_NAN>
<NGAY_VAO>202412091615</NGAY_VAO>
<NGAY_VAO_NOI_TRU>202412091740</NGAY_VAO_NOI_TRU>
<NGAY_RA>202412201530</NGAY_RA>
<GIAY_CHUYEN_TUYEN></GIAY_CHUYEN_TUYEN>
<SO_NGAY_DTRI>12</SO_NGAY_DTRI>
<PP_DIEU_TRI>Truyền dịch + Kháng sinh</PP_DIEU_TRI>
<KET_QUA_DTRI>1</KET_QUA_DTRI>
<MA_LOAI_RV>1</MA_LOAI_RV>
<GHI_CHU></GHI_CHU>
<NGAY_TTOAN>202412201555</NGAY_TTOAN>
<T_THUOC>1141129.00</T_THUOC>
<T_VTYT>120825.00</T_VTYT>
<T_TONGCHI_BV>8183354.00</T_TONGCHI_BV>
<T_TONGCHI_BH>8183354.00</T_TONGCHI_BH>
<T_BNTT>0.00</T_BNTT>
<T_BNCCT>1636670.80</T_BNCCT>
<T_BHTT>6546683.20</T_BHTT>
<T_NGUONKHAC>0.00</T_NGUONKHAC>
<T_BHTT_GDV>0.00</T_BHTT_GDV>
<NAM_QT>2024</NAM_QT>
<THANG_QT>12</THANG_QT>
<MA_LOAI_KCB>03</MA_LOAI_KCB>
<MA_KHOA>K01;K19;K26</MA_KHOA>
<MA_CSKCB>27008</MA_CSKCB>
<MA_KHUVUC></MA_KHUVUC>
<CAN_NANG>60</CAN_NANG>
<CAN_NANG_CON></CAN_NANG_CON>
<NAM_NAM_LIEN_TUC>20260301</NAM_NAM_LIEN_TUC>
<NGAY_TAI_KHAM>20241230</NGAY_TAI_KHAM>
<MA_HSBA>806978</MA_HSBA>
<MA_TTDV>2196054898</MA_TTDV>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</TONG_HOP>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML2</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<CHITIEU_CHITIET_THUOC>
<DSACH_CHI_TIET_THUOC>
<CHI_TIET_THUOC>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>1</STT>
<MA_THUOC>40.173</MA_THUOC>
<MA_PP_CHEBIEN></MA_PP_CHEBIEN>
<MA_CSKCB_THUOC></MA_CSKCB_THUOC>
<MA_NHOM>4</MA_NHOM>

```



```

<TEN_THUOC>
<![CDATA[Tenamyd-Cefotaxime 1000]]>
</TEN_THUOC>
<DON_VI_TINH>Lọ</DON_VI_TINH>
<HAM_LUONG>1g</HAM_LUONG>
<DUONG_DUNG>2.10</DUONG_DUNG>
<DANG_BAO_CHE></DANG_BAO_CHE>
<LIEU_DUNG>1 lọ/ lần * 2 lần/ngày * 1 ngày [ 2 lọ/ngày]</LIEU_DUNG>
<CACH_DUNG>
<![CDATA[Tiêm tĩnh mạch chậm 8h-14h ]]>
</CACH_DUNG>
<SO_DANG_KY>VD-19443-13</SO_DANG_KY>
<TT_THAU>57/QĐ-TTMS;G1;N1;2022</TT_THAU>
<PHAM_VI>1</PHAM_VI>
<TYLE_TT_BH>100</TYLE_TT_BH>
<SO_LUONG>2.000</SO_LUONG>
<DON_GIA>12390.000</DON_GIA>
<THANH_TIEN_BV>24780.00</THANH_TIEN_BV>
<THANH_TIEN_BH>24780.00</THANH_TIEN_BH>
<T_NGUONKHAC_NSNN>0.00</T_NGUONKHAC_NSNN>
<T_NGUONKHAC_VTNN>0.00</T_NGUONKHAC_VTNN>
<T_NGUONKHAC_VTTN>0.00</T_NGUONKHAC_VTTN>
<T_NGUONKHAC_CL>0.00</T_NGUONKHAC_CL>
<T_NGUONKHAC>0.00</T_NGUONKHAC>
<MUC_HUONG>80</MUC_HUONG>
<T_BNTT>0.00</T_BNTT>
<T_BNCCT>4956.00</T_BNCCT>
<T_BHTT>19824.00</T_BHTT>
<MA_KHOA>K19</MA_KHOA>
<MA_BAC_SI>006558/BN-CCHN</MA_BAC_SI>
<MA_DICH_VU></MA_DICH_VU>
<NGAY_YL>202412190730</NGAY_YL>
<NGAY_TH_YL></NGAY_TH_YL>
<MA_PTTT>1</MA_PTTT>
<NGUON_CTRA>4</NGUON_CTRA>
<VET_THUONG_TP></VET_THUONG_TP>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_THUOC>
</DSACH_CHI_TIET_THUOC>
</CHITIEU_CHITIEU_THUOC>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML3</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<CHITIEU_CHITIEU_DVKT_VTYT>
<DSACH_CHI_TIET_DVKT>
<CHI_TIET_DVKT>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>1</STT>
<MA_DICH_VU>02.1897</MA_DICH_VU>
<MA_PTTT_QT></MA_PTTT_QT>
<MA_VAT_TU></MA_VAT_TU>
<MA_NHOM>13</MA_NHOM>
<GOI_VTYT></GOI_VTYT>
<TEN_VAT_TU></TEN_VAT_TU>
<TEN_DICH_VU>
<![CDATA[Khám Nội]]>
</TEN_DICH_VU>
<MA_XANG_DAU></MA_XANG_DAU>
<DON_VI_TINH>Lần</DON_VI_TINH>

```

```

<PHAM_VI>1</PHAM_VI>
<SO_LUONG>1.000</SO_LUONG>
<DON_GIA_BV>37500.000</DON_GIA_BV>
<DON_GIA_BH>37500.000</DON_GIA_BH>
<TT_THAU></TT_THAU>
<TYLE_TT_DV>100</TYLE_TT_DV>
<TYLE_TT_BH>100</TYLE_TT_BH>
<THANH_TIEN_BV>37500.00</THANH_TIEN_BV>
<THANH_TIEN_BH>37500.00</THANH_TIEN_BH>
<T_TRANTT></T_TRANTT>
<MUC_HUONG>80</MUC_HUONG>
<T_NGUONKHAC_NSNN>0.00</T_NGUONKHAC_NSNN>
<T_NGUONKHAC_VTNN>0.00</T_NGUONKHAC_VTNN>
<T_NGUONKHAC_VTTN>0.00</T_NGUONKHAC_VTTN>
<T_NGUONKHAC_CL>0.00</T_NGUONKHAC_CL>
<T_NGUONKHAC>0.00</T_NGUONKHAC>
<T_BNTT>0.00</T_BNTT>
<T_BNCCT>7500.00</T_BNCCT>
<T_BHTT>30000.00</T_BHTT>
<MA_KHOA>K01</MA_KHOA>
<MA_GIUNG></MA_GIUNG>
<MA_BAC_SI>006365/BN-CCHN</MA_BAC_SI>
<NGUOI_THUC_HIEN>006365/BN-CCHN</NGUOI_THUC_HIEN>
<MA_BENH>K56.6</MA_BENH>
<MA_BENH_YHCT></MA_BENH_YHCT>
<NGAY_YL>202412091615</NGAY_YL>
<NGAY_TH_YL>202412091615</NGAY_TH_YL>
<NGAY_KQ>202412091725</NGAY_KQ>
<MA_PTTT>1</MA_PTTT>
<VET_THUONG_TP></VET_THUONG_TP>
<PP_VO_CAM></PP_VO_CAM>
<VI_TRI_TH_DVKT>0</VI_TRI_TH_DVKT>
<MA_MAY></MA_MAY>
<MA_HIEU_SP></MA_HIEU_SP>
<TAI_SU_DUNG></TAI_SU_DUNG>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_DVKT>
</DSACH_CHI_TIET_DVKT>
</CHITIEU_CHITIEU_DVKT_VTYT>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML4</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<CHITIEU_CHITIEU_DICHVUCANLAMSA>
<DSACH_CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>1</STT>
<MA_DICH_VU>18.0125.0028</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI></GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[- Không hình liềm hơi dưới vòm hoành hai bên
- Không mức nước hơi.
Kết luận: Hình ảnh Xquang ổ bụng bình thường. ]]>
</MO_TA>

```

```

<KET_LUAN>
<![CDATA[Hình ảnh Xquang ổ bụng bình thường. ]]>
</KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091626</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2715047421</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>2</STT>
<MA_DICH_VU>18.0015.0001</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI></GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[- Bụng chướng hơi sơ bộ đánh giá:
- Gan: Kích thước bình thường nhu mô đều. Không thấy khối bất thường.
Đường mật trong gan không giãn, không có sỏi.
Tĩnh mạch cửa khẩu kính bình thường, không huyết khối.
Ổng mật chủ không giãn, không sỏi.
Túi mật không căng thành mỏng dịch mật đồng nhất .
- Tụy : Không quan sát được.
- Lách : Kích thước bình thường, nhu mô đều. Bờ lách liên tục.
- Thận phải: Kích thước bình thường, nhu mô bình thường , ranh giới giữa nhu mô và tụy thận rõ, đài bể thận không giãn không có sỏi. Niệu quản không giãn .
- Thận trái: Kích thước bình thường, nhu mô bình thường, ranh giới giữa nhu mô và tụy thận rõ, đài bể thận không giãn không có sỏi. Niệu quản không giãn .
- Bàng quang: Ít nước tiểu.
- Tiền liệt tuyến: Thể tích bình thường, nhu mô đều. Không thấy khối bất thường.
- Các quai ruột non hố chậu phải giãn đường kính ngang lớn nhất 30mm, thành mỏng, trong lòng chứa dịch có nhu động giảm đảo chiều, xung quanh quai ruột có ít dịch mỏng. Ruột thừa không quan sát thấy.
Kết luận: Hình ảnh theo dõi tắc ruột non/ Bụng chướng hơi. ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN>
<![CDATA[Hình ảnh theo dõi tắc ruột non/ Bụng chướng hơi. ]]>
</KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091639</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2715047421</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>3</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>

```

```

</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>4</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H17</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Số lượng bạch cầu]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[15.69]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>5</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[12.16]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>6</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[2.37]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>

```

```

<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>7</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[1.04]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>8</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.08]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>9</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.04]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>10</STT>

```

```

<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H18</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Trung tính]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[77.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>11</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H22</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Lympho]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[15.1]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>12</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H21</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Mono]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[6.6]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>13</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H19</MA_CHI_SO>

```

```

<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[U'a axít]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>14</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H20</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[U'a bazo]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.3]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>15</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H01</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Số lượng hồng cầu]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[4.59]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^6/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>16</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H02</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Huyết sắc tố]]>

```

```

</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[148]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>g/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>17</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H03</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Hematocrit]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[41.2]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>18</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H04</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Thể tích trung bình hồng cầu (MCV)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[89.7]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>19</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H05</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Lượng HST trung bình hồng cầu (MCH)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>

```



```

<![CDATA[32.2]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>pg</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>20</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H06</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Nồng độ HST trung bình hồng cầu (MCHC)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[359]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>g/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>21</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H07</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính hồng cầu (RDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[32.9]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>22</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H07</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính hồng cầu (RDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[12.5]]>
</GIA_TRI>

```

```

<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>23</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H13</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Số lượng tiểu cầu]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[188]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>24</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H14</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Thể tích khối tiểu cầu (PCT)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.1]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>ml/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>25</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[5.4]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>

```

```

<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>26</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H15</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính tiểu cầu (PDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[15.8]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>27</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H15</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính tiểu cầu (PDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[38.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>28</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[23.43]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>

```

```

<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>29</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[44]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>30</STT>
<MA_DICH_VU>23.0075.1494</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S01</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Glucose]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[11.33]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>31</STT>
<MA_DICH_VU>23.0020.1493</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S17</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[SGOT (AST)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[15.3]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>U/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>

```

```

<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>32</STT>
<MA_DICH_VU>23.0019.1493</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S18</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[SGPT (ALT)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[29.2]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>U/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>33</STT>
<MA_DICH_VU>23.0166.1494</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S04</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Urê]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[5.66]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>34</STT>
<MA_DICH_VU>23.0051.1494</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S05</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Creatinin]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[97.53]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>μmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>

```

```

</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>35</STT>
<MA_DICH_VU>23.0010.1494</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S37</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Amylase]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[47]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>U/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>36</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>37</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S07</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[138]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>

```

```

<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>38</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S08</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[4.18]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>39</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S10</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[102.4]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>40</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[2.54]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>41</STT>

```

```

<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S11</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[1.3]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>42</STT>
<MA_DICH_VU>23.0041.1506</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S34</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Cholesterol toàn phần]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[3.73]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>43</STT>
<MA_DICH_VU>23.0158.1506</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S33</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Triglycerid]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[1.43]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/l</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412091644</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>44</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>

```



```

<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>45</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H17</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Số lượng bạch cầu]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[18]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>46</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[15.46]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>47</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>

```

```

</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[1.04]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>48</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.99]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>49</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.49]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>50</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>

```

```

<![CDATA[0.02]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>51</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H18</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Trung tính]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[85.9]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>52</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H22</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Lympho]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[5.8]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>53</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H21</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Mono]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[5.5]]>
</GIA_TRI>

```

```

<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>54</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H19</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[U'a axít]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[2.7]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>55</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H20</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[U'a bazơ]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.1]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>56</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H01</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Số lượng hồng cầu]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[4.55]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^6/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>

```

```

<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>57</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H02</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Huyết sắc tố]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[143]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>g/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>58</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H03</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Hematocrit]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[40.3]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>59</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H04</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Thể tích trung bình hồng cầu (MCV)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[88.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>

```

```

<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>60</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H05</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Lượng HST trung bình hồng cầu (MCH)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[31.4]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>pg</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>61</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H06</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Nồng độ HST trung bình hồng cầu (MCHC)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[355]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>g/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>62</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H07</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính hồng cầu (RDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[31.1]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>

```

```

<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>63</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H07</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính hồng cầu (RDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[12.2]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>64</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H13</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Số lượng tiểu cầu]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[166]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>65</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H14</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Thể tích khối tiểu cầu (PCT)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.09]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>ml/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>

```

```

</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>66</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[5.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>67</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H15</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính tiểu cầu (PDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[16]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>68</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H15</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính tiểu cầu (PDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[38.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>

```



```

<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>69</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[24.1]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>70</STT>
<MA_DICH_VU>22.0121.1369</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[40]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100649</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>71</STT>
<MA_DICH_VU>23.0075.1494</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S01</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Glucose]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[8.44]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100646</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>72</STT>

```

```

<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100646</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>73</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S07</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[136.7]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100646</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>74</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S08</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[3.95]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100646</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>75</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S10</MA_CHI_SO>

```

```

<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[103.2]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100646</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>76</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[2.32]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100646</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>77</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S11</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[1.19]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412100646</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2720446546</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>78</STT>
<MA_DICH_VU>18.0220.0041</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>C24</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Toàn ổ bụng thăm dò có cản quang]]>

```

</TEN_CHI_SO>
 <GIA_TRI></GIA_TRI>
 <DON_VI_DO></DON_VI_DO>
 <MO_TA>
 <![CDATA[23.2.2017

Nguyễn Nguyệt

Kỹ thuật: Chụp CLVT ổ bụng tiểu khung, độ dày lớp cắt 8mm, tái tạo 3 mm, có tiêm thuốc cản quang.

- Gan không to, bờ đều, nhu mô đồng nhất, không thấy khối trước và sau tiêm thuốc cản quang.
- Tĩnh mạch cửa không giãn, không thấy huyết khối.
- Đường mật trong gan không giãn, không thấy sỏi tăng tỷ trọng
- Ống mật chủ không giãn, không thấy sỏi tăng tỷ trọng.
- Túi mật không giãn, thành mỏng, không thấy sỏi, xung quanh túi mật không có dịch.
- Tụy: Kích thước bình thường, nhu mô đều, ống tụy không giãn.
- Lách không to, nhu mô đều.
- Thận hai bên : hình thái, kích thước bình thường. Đài bể thận không giãn, không thấy sỏi. Nhu mô dày bình thường. Niệu quản không giãn.
- Không thấy dịch tự khoang màng phổi hai bên.
- Cạnh rốn lệch phải có khối dạng dịch khí kích thước 40x38mm, trong có sỏi phân và cấu trúc ống tiêu hóa chạy trong khối, có thâm nhiễm nhiều xung quanh khối sau tiêm có ngấm thuốc mạnh. Vài quai ruột non cạnh khối đường kính ngang lớn nhất 32mm thành dày có ngấm thuốc mạnh sau tiêm, trong có hình ảnh mức nước mức hơi.
- Các tạng còn lại quan sát được trên phim hiện tại không thấy bất thường.

Kết luận: Hình ảnh theo dõi áp xe ruột thừa gây tắc ruột non.]]>
 </MO_TA>
 <KET_LUAN>
 <![CDATA[Hình ảnh theo dõi áp xe ruột thừa gây tắc ruột non.]]>
 </KET_LUAN>
 <NGAY_KQ>202412101112</NGAY_KQ>
 <MA_BS_DOC_KQ>2715047421</MA_BS_DOC_KQ>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIET_CLS>
 <CHI_TIET_CLS>
 <MA_LK>806978</MA_LK>
 <STT>79</STT>
 <MA_DICH_VU>18.0119.0028</MA_DICH_VU>
 <MA_CHI_SO>X01</MA_CHI_SO>
 <TEN_CHI_SO>
 <![CDATA[phổi thẳng]]>
 </TEN_CHI_SO>
 <GIA_TRI></GIA_TRI>
 <DON_VI_DO></DON_VI_DO>
 <MO_TA>
 <![CDATA[- TIM: Cung tim không to
 - PHỔI: + Nhu mô phổi sáng đều .
 + Mạng lưới phổi hai bên phân bố bình thường.
 + Góc sườn hoành hai bên sáng nhọn.
 - Không thấy tổn thương thành ngực.

KẾT LUẬN: HÌNH ẢNH XQUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG.]]>
 </MO_TA>
 <KET_LUAN>
 <![CDATA[HÌNH ẢNH XQUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG.]]>
 </KET_LUAN>
 <NGAY_KQ>202412101634</NGAY_KQ>
 <MA_BS_DOC_KQ>2196054908</MA_BS_DOC_KQ>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIET_CLS>
 <CHI_TIET_CLS>
 <MA_LK>806978</MA_LK>
 <STT>80</STT>
 <MA_DICH_VU>21.0014.1778</MA_DICH_VU>
 <MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
 <TEN_CHI_SO>
 <![CDATA[]]>

</TEN_CHI_SO>
 <GIA_TRI></GIA_TRI>
 <DON_VI_DO></DON_VI_DO>
 <MO_TA>
 <![CDATA[- Chuyển đạo mẫu
 - Nhịp, tần số: nhanh xoang, 111 bpm
 - Trục: trung gian
 - P: 52
 - QRS: 112
 - ST:
 - T: không biến đổi
 - QT:
 - Chuyển đạo trước tim:

 - Góc:
 - Tư thế tim:
 - PQ:

Kết luận: Nhịp nhanh xoang đều, tần số tim 111 ck/p, trục trung gian]]>
 </MO_TA>
 <KET_LUAN>
 <![CDATA[Nhịp nhanh xoang đều, tần số tim 111 ck/p, trục trung gian]]>
 </KET_LUAN>
 <NGAY_KQ>202412101645</NGAY_KQ>
 <MA_BS_DOC_KQ>2712017437</MA_BS_DOC_KQ>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIET_CLS>
 <CHI_TIET_CLS>
 <MA_LK>806978</MA_LK>
 <STT>81</STT>
 <MA_DICH_VU>22.0280.1269</MA_DICH_VU>
 <MA_CHI_SO>H167</MA_CHI_SO>
 <TEN_CHI_SO>
 <![CDATA[Định nhóm máu ABO]]>
 </TEN_CHI_SO>
 <GIA_TRI>
 <![CDATA[AB]]>
 </GIA_TRI>
 <DON_VI_DO></DON_VI_DO>
 <MO_TA>
 <![CDATA[]]>
 </MO_TA>
 <KET_LUAN></KET_LUAN>
 <NGAY_KQ>202412101744</NGAY_KQ>
 <MA_BS_DOC_KQ>2709011116</MA_BS_DOC_KQ>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIET_CLS>
 <CHI_TIET_CLS>
 <MA_LK>806978</MA_LK>
 <STT>82</STT>
 <MA_DICH_VU>22.0292.1280</MA_DICH_VU>
 <MA_CHI_SO>H168</MA_CHI_SO>
 <TEN_CHI_SO>
 <![CDATA[Định nhóm Rh (Anti-D)]]>
 </TEN_CHI_SO>
 <GIA_TRI>
 <![CDATA[DƯƠNG]]>
 </GIA_TRI>
 <DON_VI_DO></DON_VI_DO>
 <MO_TA>
 <![CDATA[]]>

```

</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412101744</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2709011116</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>83</STT>
<MA_DICH_VU>22.0001.1352</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H135</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[PT (Prothrombin Time -thời gian prothrombin)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412101744</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2709011116</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>84</STT>
<MA_DICH_VU>22.0001.1352</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[14.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>Giây</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412101744</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2709011116</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>85</STT>
<MA_DICH_VU>22.0001.1352</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[71.304]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>

```

```

<NGAY_KQ>202412101744</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2709011116</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>86</STT>
<MA_DICH_VU>22.0001.1352</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[1.261]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412101744</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2709011116</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>87</STT>
<MA_DICH_VU>22.0005.1354</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H136</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[APTT (Activated Partial Thromboplastin Time - thời gian thromboplastin từng phần hoạt hóa)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[38.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>Giây</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412101744</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2709011116</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>88</STT>
<MA_DICH_VU>22.0013.1242</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H142</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Fibrinogen (Yếu tố I)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[8.1]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>g/l</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412101744</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2709011116</MA_BS_DOC_KQ>

```

```

<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>89</STT>
<MA_DICH_VU>23.0133.1494</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S27</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Protein toàn phần]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[60.8]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>g/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412101745</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2709011116</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>90</STT>
<MA_DICH_VU>23.0007.1494</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S28</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Albumin]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[39.9]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>g/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412101745</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2709011116</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>91</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>

```



```

<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>92</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H17</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Số lượng bạch cầu]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[15.51]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>93</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[14.92]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>94</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.38]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>

```

```

<STT>95</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.21]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>96</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H18</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Trung tính]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[96.2]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>97</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H22</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Lympho]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[2.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>98</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>

```

```

<MA_CHI_SO>H21</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Mono]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[1.3]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>99</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H01</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Số lượng hồng cầu]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[4.52]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^6/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>100</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H02</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Huyết sắc tố]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[134]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>g/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>101</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H03</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>

```

```

<![CDATA[Hematocrit]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[39.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>102</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H04</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Thể tích trung bình hồng cầu (MCV)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[85.6]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>103</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H05</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Lượng HST trung bình hồng cầu (MCH)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[29.7]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>pg</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>104</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H06</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Nồng độ HST trung bình hồng cầu (MCHC)]]>
</TEN_CHI_SO>

```

```

<GIA_TRI>
<![CDATA[335]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>g/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>105</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H07</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính hồng cầu (RDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[35.1]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>106</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H07</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính hồng cầu (RDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[12.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>107</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H13</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Số lượng tiểu cầu]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[181]]>

```

```

</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>108</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H14</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Thể tích khối tiểu cầu (PCT)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[0.14]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>ml/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>109</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[7.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>110</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H15</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính tiểu cầu (PDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[8.5]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>fL</DON_VI_DO>

```

```

<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>111</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>H15</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[Độ phân tán của đường kính tiểu cầu (PDW)]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[35.6]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>112</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[20.07]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>%</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>113</STT>
<MA_DICH_VU>22.0120.1370</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[36]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>X10^3/μL</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]>

```

```

</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111654</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>114</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111653</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>115</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S07</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[133.1]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111653</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>116</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S08</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[4.72]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>

```



```

<NGAY_KQ>202412111653</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>117</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S10</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[102.3]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111653</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>118</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[2.57]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111653</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>119</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S11</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[1.32]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412111653</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2713003243</MA_BS_DOC_KQ>

```

```

<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>120</STT>
<MA_DICH_VU>18.0015.0001</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI></GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[- Gan: Kích thước bình thường nhu mô đều. Không thấy khối bất thường. Đường mật trong gan không giãn, không có sỏi. Tĩnh mạch cửa khẩu kính bình thường, không huyết khối. Ống mật chủ không giãn, không sỏi. Túi mật giãn căng 39mm thành mỏng dịch mật không đồng nhất phân lớp .
- Tụy : Kích thước không to, nhu mô đều, ống tụy chính không giãn.
- Lách : Kích thước bình thường, nhu mô đều. Bờ lách liên tục.
- Thận phải: Kích thước bình thường, nhu mô bình thường, ranh giới giữa nhu mô và tụy thận rõ, đài bể thận không giãn không có sỏi. Niệu quản không giãn .
- Thận trái: Kích thước bình thường, nhu mô bình thường, ranh giới giữa nhu mô và tụy thận rõ, đài bể thận không giãn không có sỏi. Niệu quản không giãn .
- Bàng quang: Thành đều, nước tiểu đồng nhất. Không có sỏi.
- Các khoang ổ bụng: Không có dịch tự do.
Hố chậu phải thâm nhiễm mỡ 13mm.
KẾT LUẬN: Hình ảnh siêu âm ứ dịch mật / dịch cùng đồ/ thâm nhiễm mỡ hố chậu phải. ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN>
<![CDATA[Hình ảnh siêu âm ứ dịch mật / dịch cùng đồ/ thâm nhiễm mỡ hố chậu phải. ]]>
</KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412131421</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2717049695</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>121</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO></DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412131101</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2717048593</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>122</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S07</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>

```

```

<GIA_TRI>
<![CDATA[135]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412131101</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2717048593</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>123</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S08</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[4.44]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412131101</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2717048593</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>124</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S10</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[102]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412131101</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2717048593</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>125</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO></MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[2.55]]>

```

```

</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412131101</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2717048593</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
<CHI_TIET_CLS>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>126</STT>
<MA_DICH_VU>23.0058.1487</MA_DICH_VU>
<MA_CHI_SO>S11</MA_CHI_SO>
<TEN_CHI_SO>
<![CDATA[]]>
</TEN_CHI_SO>
<GIA_TRI>
<![CDATA[1.31]]>
</GIA_TRI>
<DON_VI_DO>mmol/L</DON_VI_DO>
<MO_TA>
<![CDATA[ ]]>
</MO_TA>
<KET_LUAN></KET_LUAN>
<NGAY_KQ>202412131101</NGAY_KQ>
<MA_BS_DOC_KQ>2717048593</MA_BS_DOC_KQ>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_CLS>
</DSACH_CHI_TIET_CLS>
</CHITIEU_CHITIEU_DICHVUCANLAMSA>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML5</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<CHITIEU_CHITIEU_DIENBIENLAMSA>
<DSACH_CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>1</STT>
<DIEN_BIEN_LS>
<![CDATA[ - Quá trình bệnh lý: Theo lời bệnh nhân kể, bệnh nhân ngày nay xuất hiện đau bụng vùng hạ vị, đau liên tục, không
lan, ngoài ra có sốt không rõ nhiệt độ, buồn đại tiện nhưng không đi được , chưa xử trí gì ==>> vào viện
- Sinh hiệu : Mạch : 92 lần/phút, Nhiệt độ : 38 °C, Nhịp thở : 19 lần/phút, Huyết áp: 130/80mmHG, Cân nặng : 60 kg
- Khám bộ phận : tim nhịp đều, phổi không rale

Bụng chướng nhiều, ấn đau hạ vị

- Khám toàn thân : bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt

Da niêm mạc hồng. Không phù
- Chẩn đoán : R10.4-Đau bụng không xác định và đau bụng khác
]]>
</DIEN_BIEN_LS>
<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>
<HOI_CHAN>
<![CDATA[]]>
</HOI_CHAN>

```

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBL>202412091725</THOI_DIEM_DBL>

<NGUOI_THUC_HIEN>2720522615</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>2</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : Bệnh nhân xuất hiện đau bụng âm ỉ có lúc quặn thành cơn vùng quanh rốn và hố chậu 2 bên, cảm giác đầy hơi khó tiêu, không nôn và buồn nôn ở nhà chưa điều trị gì . hiện tại đau bụng từng cơn vùng quanh rốn và hố chậu 2 bên, bí trung tiện, kèm theo sốt , đi ngoài 3 lần phân nát , nhầy mũi >= vào viện

Khám :

Tiền sử đái tháo đường

Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, sốt 38đ

Da niêm mạc hồng

Thở trạng trung bình

Không sốt, không phù

Không xuất huyết dưới da

Tim nhịp đều

Phổi không rale

Bụng mềm, chướng nhẹ , hiện tại không phản ứng cơ thành bụng

Ấn vùng quanh rốn đau, ấn hố chậu 2 bên đau

Hiện tại không dấu hiệu rắn bò, không dấu hiệu quai ruột nổi

Kết quả cận lâm sàng

- Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)

- WBC : 15.69 X10³/μL

- NEU : 12.16 X10³/μL

- LYM : 2.37 X10³/μL

- MON : 1.04 X10³/μL

- EO : 0.08 X10³/μL

- BAS : 0.04 X10³/μL

- NEU% : 77.5 %

- LYM% : 15.1 %

- MON% : 6.6 %

- EO% : 0.5 %

- BAS% : 0.3 %
- RBC : $4.59 \times 10^6/\mu\text{L}$
- HGB : 148 g/L
- HCT : 41.2 %
- MCV : 89.7 fL
- MCH : 32.2 pg
- MCHC : 359 g/L
- RDWsd : 32.9 fL
- RDWcv : 12.5 %
- PLT : $188 \times 10^3/\mu\text{L}$
- PCT : 0.1 ml/L
- MPV : 5.4 fL
- PDWsd : 15.8 fL
- PDWcv : 38.5 %
- PLCR : 23.43 %
- PLCC : $44 \times 10^3/\mu\text{L}$
- Định lượng Glucose [Máu] : 11.33 mmol/L
- Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu] : 15.3 U/L
- Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu] : 29.2 U/L
- Định lượng Urê máu [Máu] : 5.66 mmol/L
- Định lượng Creatinin (máu) : 97.53 $\mu\text{mol/L}$
- Định lượng Cholesterol toàn phần (máu) : 3.73 mmol/L
- Định lượng Triglycerid (máu) [Máu] : 1.43 mmol/l
- Đo hoạt độ Amylase [Máu] : 47 U/L
- Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]
- Na⁺ : 138 mmol/L
- K⁺ : 4.18 mmol/L
- Cl⁻ : 102.4 mmol/L
- Ca toàn phần : 2.54 mmol/L
- Ca 2⁺ : 1.3 mmol/L
- Chụp Xquang bụng không chuẩn bị thẳng hoặc nghiêng : Hình ảnh Xquang ổ bụng bình thường.

- Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang) : Hình ảnh theo dõi tắc ruột non/ Bụng chướng hơi.
- Chẩn đoán : K56.6-Tắc ruột khác và không xác định
- Hướng xử lý : Thụt hậu môn

Theo dõi tình trạng ổ bụng 30ph/lần /2h vào viện

Chườm ấm

- Chế độ dinh dưỡng : Nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : CSCII]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412091800</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2710016965</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>3</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, không nôn và buồn nôn

Da niêm mạc hồng, sốt nhẹ

Thở trạng trung bình

Không sốt, không phù

Không xuất huyết dưới da

Tim nhịp đều

Phổi không rale

Bụng mềm, chướng nhẹ , hiện tại không phản ứng cơ thành bụng

Ấn vùng quanh rốn đau, ấn hố chậu 2 bên đau tức

Hiện tại không dấu hiệu rắn bò, không dấu hiệu quai ruột nổi

đại tiện 01 lần phân nát,

chưa trung tiện

- Chẩn đoán : K56.6-Tắc ruột khác và không xác định

- Hướng xử lý : Theo dõi và điều trị tiếp theo y lệnh

- Chế độ dinh dưỡng : Nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : CSCII]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412092100</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2710016965</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>
 <STT>4</STT>
 <DIEN_BIEN_LS>
 <![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg
 - Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, không nôn và buồn nôn

Da niêm mạc hồng, không sốt

Thở trạng trung bình

Không sốt, không phù

Không xuất huyết dưới da

Tim nhịp đều

Phổi không rale

Bụng mềm, chướng nhẹ , hiện tại không phản ứng cơ thành bụng

Ấn vùng quanh rốn còn đau tức, ấn hố chậu 2 bên đau tức

Hiện tại không dấu hiệu rắn bò, không dấu hiệu quai ruột nổi

đại tiện 01 lần phân nát,có nhầy máu mũi số lượng ít, đã trung tiện

- Chẩn đoán : K56.6-Tắc ruột khác và không xác định

- Hướng xử lý : Theo dõi và điều trị tiếp theo y lệnh

Chờ kết quả xét nghiệm xử trí tiếp

- Chế độ dinh dưỡng : Nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : CSII]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412100600</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2710016965</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>5</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, không nôn và buồn nôn

Da niêm mạc hồng, không sốt

Thở trạng trung bình

Không sốt, không phù

Không xuất huyết dưới da

Tim nhịp đều

Phổi không rale

Bụng mềm, chướng nhẹ , hiện tại không phản ứng cơ thành bụng

Ăn vùng quanh rốn còn đau tức, ấn hố chậu 2 bên đau tức

Hiện tại không dấu hiệu rắn bò, không dấu hiệu quai ruột nổi

đã trung tiện, địa tiện phân nát

- Chẩn đoán : K56.6-Tắc ruột khác và không xác định- chưa loại trừ u tiểu khung

- Chế độ dinh dưỡng : Nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : CSCII]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412100730</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>6</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : bệnh nhân tỉnh, không sốt

Da niêm mạc hồngTim đều

Phổi rì rào phế nang rõ

Bụng chướng nhiều, chướng căng

Ấn đau ít vùng mổ, vết mổ dịch thấm băng

Phản ứng thành bụng âm tính

Dẫn lưu douglas ra ít dịch hồng

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ)

- Hướng xử lý : đặt sonde dạ dày giảm áp lực ổ bụng

- Chế độ dinh dưỡng : Nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : CSCII]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412110730</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>7</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : Bệnh nhân có chỉ định chụp cắt lớp vi tính bụng – tiểu khung thường quy (từ 1-32 dãy) có thuốc cản quang.

Trước , trong và sau tiêm bệnh nhân ổn định.

- Chẩn đoán : K56.6-Tắc ruột khác và không xác định

- Hướng xử lý : Xenetix 300mg x1 lọ 50ml, Tiêm tĩnh mạch nhanh 10 giờ 50.

Kim luồn 18G x 1 chiếc

Bơm tiêm 50ml x 1 chiếc

Kim lấy thuốc x 1 chiếc

Găng tay x 2 chiếc

]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBL>202412101103</THOI_DIEM_DBL>

<NGUOI_THUC_HIEN>2715047421</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>8</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : Kết quả cận lâm sàng

- Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)

- WBC : $18 \times 10^3/\mu\text{L}$

- NEU : $15.46 \times 10^3/\mu\text{L}$

- LYM : $1.04 \times 10^3/\mu\text{L}$

- MON : $0.99 \times 10^3/\mu\text{L}$

- EO : $0.49 \times 10^3/\mu\text{L}$

- BAS : $0.02 \times 10^3/\mu\text{L}$

- NEU% : 85.9 %

- LYM% : 5.8 %

- MON% : 5.5 %

- EO% : 2.7 %

- BAS% : 0.1 %

- RBC : $4.55 \times 10^6/\mu\text{L}$

- HGB : 143 g/L

- HCT : 40.3 %

- MCV : 88.5 fL

- MCH : 31.4 pg

- MCHC : 355 g/L

- RDWsd : 31.1 fL

- RDWcv : 12.2 %

- PLT : $166 \times 10^3/\mu\text{L}$
- PCT : 0.09 ml/L
- MPV : 5.5 fL
- PDWsd : 16 fL
- PDWcv : 38.5 %
- PLCR : 24.1 %
- PLCC : $40 \times 10^3/\mu\text{L}$
- Định lượng Glucose [Máu] : 8.44 mmol/L
- Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]
- Na⁺ : 136.7 mmol/L
- K⁺ : 3.95 mmol/L
- Cl⁻ : 103.2 mmol/L
- Ca toàn phần : 2.32 mmol/L
- Ca 2⁺ : 1.19 mmol/L
- Chẩn đoán : K56.6-Tắc ruột khác và không xác định
- Hướng xử lý : Theo dõi và điều trị theo y lệnh

Bàn giao phòng bệnh theo dõi và điều trị tiếp

- Chế độ dinh dưỡng : nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : CSCII]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412100700</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2710016965</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>9</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt, không nôn và buồn nôn

Da niêm mạc hồng, không sốt

Thở trạng trung bình

Không sốt, không phù

Không xuất huyết dưới da

Tim nhịp đều

Phổi không rale

Bụng mềm, chướng nhẹ, hiện tại không phản ứng cơ thành bụng

Án vùng quanh rốn còn đau tức, ấn hố chậu 2 bên đau tức

Hiện tại không dấu hiệu rắn bò, không dấu hiệu quai ruột nổi

đã trung tiện, địa tiện phân nát

- Chụp cắt lớp vi tính bụng-tiểu khung thường quy (từ 1-32 dãy) [có thuốc cản quang] : Hình ảnh theo dõi áp xe ruột thừa gây tắc ruột non.

- Chẩn đoán : K35.9-Viêm ruột thừa cấp - không đặc hiệu

- Chế độ dinh dưỡng : nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : cấp 2]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412101400</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>10</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh

Da niêm mạc hồng

Hội chứng nhiễm trùng (+)

Bụng mềm, chướng nhẹ

Án đau hố chậu phải

Phản ứng thành bụng (+)

Tim đều

Phổi rì rào phế nang rõ

- Định nhóm máu hệ ABO (Kỹ thuật phiên đá) : AB

- Định nhóm máu hệ Rh(D) (Kỹ thuật phiên đá) : DƯƠNG

- Định lượng Protein toàn phần [Máu] : 60.8 g/L

- Định lượng Albumin [Máu] : 39.9 g/L

- HBsAg test nhanh : ÂM TÍNH

- HIV Ab test nhanh : ÂM TÍNH

- Thời gian thromboplastin một phần hoạt hóa (APTT: Activated Partial Thromboplastin Time), (Tên khác: TCK) bằng máy tự động : 38.5 Giây

- Chụp Xquang ngực thẳng : HÌNH ẢNH XQUANG TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG.

- Điện tim thường : Nhịp nhanh xoang đều, tần số tim 111 ck/p, trục trung gian
 - Chẩn đoán : K35.9-Viêm phúc mạc ruột thừa
 - Chế độ dinh dưỡng : nhịn ăn
 - Chế độ chăm sóc : cấp 2]]>

</DIEN_BIEN_LS>
 <GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>
 <HOI_CHAN>
 <![CDATA[]]>
 </HOI_CHAN>
 <PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>
 <THOI_DIEM_DBLS>202412101700</THOI_DIEM_DBLS>
 <NGUOI_THUC_HIEN>2714027635</NGUOI_THUC_HIEN>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 <CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 <MA_LK>806978</MA_LK>
 <STT>11</STT>
 <DIEN_BIEN_LS>
 <![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg
 - Khám toàn thân : Khám mê trước mổ:

Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt

Không hen, không dị ứng

da niêm mạc hồng

Tim đều

Phổi rõ

Bụng mềm

Các xét nghiệm, cls bình thường
 - Chẩn đoán : K35-Viêm ruột thừa cấp
 - Hướng xử lý : Chỉ định: Gây mê NKQ

Giả thích gia đình, bệnh nhân

]]>
 </DIEN_BIEN_LS>
 <GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>
 <HOI_CHAN>
 <![CDATA[]]>
 </HOI_CHAN>
 <PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>
 <THOI_DIEM_DBLS>202412101731</THOI_DIEM_DBLS>
 <NGUOI_THUC_HIEN>2712017437</NGUOI_THUC_HIEN>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 <CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 <MA_LK>806978</MA_LK>
 <STT>12</STT>
 <DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Mạch : 88 lần/phút, Nhiệt độ : 36.9 °C, Nhịp thở : 21 lần/phút, SPO2 : 97%, Huyết áp : 120/60mmHG,
 Cân nặng : 60 kg
 - Khám toàn thân : Sau mổ:

Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc được

Tự thở, môi hồng

Mạch, huyết áp, spO2 ổn định

Tim đều

Phổi rõ

- Chẩn đoán : K35-Viêm ruột thừa cấp
- Hướng xử lý : Chuyển khoa điều trị:

Td: mạch, huyết áp, sp02 30p/lần/02h
]]>

</DIEN_BIEN_LS>
<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>
<HOI_CHAN>
<![CDATA[]]>
</HOI_CHAN>
<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>
<THOI_DIEM_DBLS>202412101925</THOI_DIEM_DBLS>
<NGUOI_THUC_HIEN>2712017437</NGUOI_THUC_HIEN>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>13</STT>
<DIEN_BIEN_LS>
<![CDATA[- Sinh hiệu : Mạch : 10 lần/phút
- Khám toàn thân : bệnh nhân tỉnh, không sốt

Dạ niêm mạc hồng

Bụng mềm, không chướng

Ấn đau ít vùng mổ, vết mổ dịch thẩm băng

Phản ứng thành bụng âm tính

Dẫn lưu douglas ra ít dịch

Tim đều

Phổi rì rào phế nang rõ

- Chẩn đoán : K35.9-Viêm phúc mạc ruột thừa (Hậu phẫu)
- Chế độ dinh dưỡng : nhịn ăn
- Chế độ chăm sóc : CSC 2

TD M, HA, toàn trạng 30p/lần/2h tiếp]]>

</DIEN_BIEN_LS>
<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>
<HOI_CHAN>
<![CDATA[]]>
</HOI_CHAN>
<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>
<THOI_DIEM_DBLS>202412101930</THOI_DIEM_DBLS>
<NGUOI_THUC_HIEN>2721854339</NGUOI_THUC_HIEN>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<STT>14</STT>
<DIEN_BIEN_LS>
<![CDATA[- Sinh hiệu : Mạch : 10 lần/phút
- Khám toàn thân : bệnh nhân tỉnh, không sốt

Dạ niêm mạc hồng

Bụng mềm, không chướng

Ấn đau ít vùng mỡ, vết mỡ dịch thấm băng

Phản ứng thành bụng âm tính

Dẫn lưu douglas ra ít dịch hồng

Tim đều

Phổi rì rào phế nang rõ

- Chẩn đoán : K35.9-Viêm phúc mạc ruột thừa (Hậu phẫu)

- Chế độ dinh dưỡng : nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : CSC 2]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412102130</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2721854339</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>15</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : bệnh nhân tỉnh, không sốt

Dạ niêm mạc hồng

Tim đều

Phổi rì rào phế nang rõ

Bụng chướng nhiều, chưa trung đại tiện

Ấn đau ít vùng mỡ, vết mỡ dịch thấm băng

Phản ứng thành bụng âm tính

Dẫn lưu douglas ra ít dịch hồng

sonde dạ dày ~ 700ml xanh

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ)

- Hướng xử lý : xét nghiệm đánh giá lại CLS

- Chế độ dinh dưỡng : Nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : cấp 2]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412111600</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>16</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : bệnh nhân tỉnh, không sốt

Da niêm mạc hồng

Tim đều

Phổi rì rào phế nang rõ

Bụng đồ chướng / chưa trung đại tiện

Ấn đau ít vùng mô, vết mổ dịch thấm băng

Phản ứng thành bụng âm tính

Dẫn lưu douglas ra ít dịch hồng

sonde dạ dày ~ 1200ml xanh

- Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)

- WBC : $15.51 \times 10^3/\mu\text{L}$

- NEU : $14.92 \times 10^3/\mu\text{L}$

- LYM : $0.38 \times 10^3/\mu\text{L}$

- MON : $0.21 \times 10^3/\mu\text{L}$

- NEU% : 96.2 %

- LYM% : 2.5 %

- MON% : 1.3 %

- RBC : $4.52 \times 10^6/\mu\text{L}$

- HGB : 134 g/L

- HCT : 39.5 %

- MCV : 85.6 fL

- MCH : 29.7 pg

- MCHC : 335 g/L

- RDWsd : 35.1 fL

- RDWcv : 12.5 %

- PLT : $181 \times 10^3/\mu\text{L}$

- PCT : 0.14 ml/L

- MPV : 7.5 fL

- PDWsd : 8.5 fL

- PDW_{cv} : 35.6 %

- PLCR : 20.07 %

- PLCC : $36 \times 10^3/\mu\text{L}$

- Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]

- Na⁺ : 133.1 mmol/L

- K⁺ : 4.72 mmol/L

- Cl⁻ : 102.3 mmol/L

- Ca toàn phần : 2.57 mmol/L

- Ca 2⁺ : 1.32 mmol/L

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ)

- Chế độ dinh dưỡng : Nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : cấp 2]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412120730</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>17</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg

- Khám toàn thân : bệnh nhân tỉnh, không sốt

Dạ niêm mạc hồng

Tim đều

Phổi rì rào phế nang rõ

Bụng đồ chướng / chưa trung đại tiện

Ấn đau ít vùng mổ, vết mổ dịch thấm băng

Phản ứng thành bụng âm tính

Dẫn lưu douglas ra ít dịch hồng

sonde dạ dày ~ 200ml xanh

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ)

- Hướng xử lý : rút sonde dạ dày theo dõi tiếp

- Chế độ dinh dưỡng : Nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : cấp 2]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412121400</THOI_DIEM_DBLS>
 <NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 <CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 <MA_LK>806978</MA_LK>
 <STT>18</STT>
 <DIEN_BIEN_LS>
 <![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg
 - Khám toàn thân : bệnh nhân tỉnh, không sốt

Da niêm mạc hồng

Tim đều

Phổi rì rào phế nang rõ

Bụng đồ chướng / chưa trung đại tiện

Ấn đau ít vùng mỡ, vết mỡ dịch thấm băng

Phản ứng thành bụng âm tính

Dẫn lưu douglas ra ít dịch vàng trong

- Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm tổng trở)

- WBC : $15.51 \times 10^3/\mu\text{L}$

- NEU : $14.92 \times 10^3/\mu\text{L}$

- RBC : $4.52 \times 10^6/\mu\text{L}$

- PLT : $181 \times 10^3/\mu\text{L}$

- Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]

- Na⁺ : 133.1 mmol/L

- K⁺ : 4.72 mmol/L

- Cl⁻ : 102.3 mmol/L

- Ca toàn phần : 2.57 mmol/L

- Ca²⁺ : 1.32 mmol/L

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ - theo dõi tắc ruột sau mổ)

- Hướng xử lý : thay băng

- Chế độ dinh dưỡng : tạm nhịn ăn

- Chế độ chăm sóc : cấp 3]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412130730</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>19</STT>
 <DIEN_BIEN_LS>
 <![CDATA[- Sinh hiệu : Cân nặng : 60 kg
 - Khám toàn thân : thứ 7
 - Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ)
 - Chế độ dinh dưỡng : cháo -sữa
 - Chế độ chăm sóc : cấp 3]]>
 </DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBL>202412140730</THOI_DIEM_DBL>

<NGUOI_THUC_HIEN>2710016965</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>20</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt.

Da niêm mạc hồng, không sốt

Thở trạng trung bình. Không phù

Không xuất huyết dưới da

Hạch ngoại vi không sưng đau

Tim nhịp đều

Phổi không rale

Bụng mềm, không chướng, không phản ứng

Vết mổ nề, có dịch thấm băng

Dẫn lưu ra ít dịch vàng

tiểu trong

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ - theo dõi tắc ruột sau mổ)

- Hướng xử lý : Rút sonde dẫn lưu ổ bụng

- Chế độ dinh dưỡng : cháo -sữa

- Chế độ chăm sóc : cấp 3]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBL>202412150800</THOI_DIEM_DBL>

<NGUOI_THUC_HIEN>2721854339</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>21</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt.

Da niêm mạc hồng, không sốt

Thở trạng trung bình. Không phù

Không xuất huyết dưới da

Hạch ngoại vi không sưng đau

Tim nhịp đều

Phổi không rale

Bụng mềm, không chướng, không phản ứng

Vết mổ nề, có dịch thấm băng

Nếp véo da mất nhanh

tiêu trong

ăn ngủ được

- Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]

- Na⁺ : 133.1 mmol/L

- K⁺ : 4.72 mmol/L

- Cl⁻ : 102.3 mmol/L

- Ca toàn phần : 2.57 mmol/L

- Ca²⁺ : 1.32 mmol/L

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ - theo dõi tắc ruột sau mổ)

- Chế độ dinh dưỡng : Ăn cháo

- Chế độ chăm sóc : CSC3]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412130800</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2710016965</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>22</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt.

Da niêm mạc hồng, không sốt

Thở trạng trung bình. Không phù

Không xuất huyết dưới da

Hạch ngoại vi không sưng đau

Tim nhịp đều

Phổi không rall

bụng mềm, không chướng, không phản ứng

Vết mổ nề , chân dẫn lưu có dịch thấm băng

tiểu trong

ăn ngủ được

đại tiện phân nát lỏng

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ)

- Hướng xử lý : thay băng

- Chế độ dinh dưỡng : Ăn cháo

- Chế độ chăm sóc : CSC3]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412160730</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>23</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt.

Da niêm mạc hồng. không sốt

Thở trạng trung bình. Không phù

Không xuất huyết dưới da

Hạch ngoại vi không sưng đau

Tim nhịp đều

Phổi không rall

bụng mềm, không chướng, không phản ứng

Vết mổ nề , chân dẫn lưu có dịch thấm băng

tiểu trong

ăn ngủ được

đại tiện phân nát

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ)

- Chế độ dinh dưỡng : Ăn cháo

- Chế độ chăm sóc : CSC3]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412170730</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 <CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 <MA_LK>806978</MA_LK>
 <STT>24</STT>
 <DIEN_BIEN_LS>
 <![CDATA[- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt.

Da niêm mạc hồng. không sốt

Thở trạng trung bình. Không phù

Không xuất huyết dưới da

Hạch ngoại vi không sưng đau

Tim nhịp đều

Phổi không rall

bụng mềm, không chướng, không phản ứng

Vết mổ nề nhẹ , có dịch thấm băng vùng chân dẫn lưu

tiểu trong

ăn ngủ được

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ)

- Hướng xử lý : thay băng cắt chỉ , nặn dịch chân dẫn lưu

- Chế độ dinh dưỡng : Ăn cháo

- Chế độ chăm sóc : CSC3]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBL>202412180730</THOI_DIEM_DBL>

<NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>25</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt.

Da niêm mạc hồng. không sốt

Thở trạng trung bình. Không phù

Không xuất huyết dưới da

Hạch ngoại vi không sưng đau

Tim nhịp đều

Phổi không rall

bụng mềm, không chướng, không phản ứng

Vết mô nề , có dịch thấm băng

tiểu trong

ăn ngủ được

- Điện giải đồ (Na, K, Cl) [Máu]

- Na⁺ : 135 mmol/L

- K⁺ : 4.44 mmol/L

- Cl⁻ : 102 mmol/L

- Ca toàn phần : 2.55 mmol/L

- Ca 2⁺ : 1.31 mmol/L

- Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang) : Hình ảnh siêu âm ú dịch mật / dịch cùng đồ/ thâm nhiễm mỡ hố chậu phải.

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ - theo dõi tắc ruột sau mổ)

- Chế độ dinh dưỡng : Ăn cháo

- Chế độ chăm sóc : CSC3]]>

</DIEN_BIEN_LS>

<GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>

<HOI_CHAN>

<![CDATA[]]>

</HOI_CHAN>

<PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>

<THOI_DIEM_DBLS>202412131400</THOI_DIEM_DBLS>

<NGUOI_THUC_HIEN>2710016965</NGUOI_THUC_HIEN>

<DU_PHONG></DU_PHONG>

</CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>

<MA_LK>806978</MA_LK>

<STT>26</STT>

<DIEN_BIEN_LS>

<![CDATA[- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt.

Da niêm mạc hồng. không sốt

Thở trạng trung bình. Không phù

Không xuất huyết dưới da

Hạch ngoại vi không sưng đau

Tim nhịp đều

Phổi không rall

bụng mềm, không chướng, không phản ứng

Vết mô nề nhẹ , có dịch thấm băng vùng chân dẫn lưu

tiểu trong

ăn ngủ được

đại tiện phân khuôn

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ)

- Chế độ dinh dưỡng : Ăn cháo

- Chế độ chăm sóc : CSC3]]>
 </DIEN_BIEN_LS>
 <GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>
 <HOI_CHAN>
 <![CDATA[]]>
 </HOI_CHAN>
 <PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>
 <THOI_DIEM_DBLS>202412190730</THOI_DIEM_DBLS>
 <NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 <CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 <MA_LK>806978</MA_LK>
 <STT>27</STT>
 <DIEN_BIEN_LS>
 <![CDATA[- Khám toàn thân : Bệnh nhân tỉnh, tiếp xúc tốt.

Da niêm mạc hồng. không sốt

Thở trạng trung bình. Không phù

Không xuất huyết dưới da

Hạch ngoại vi không sưng đau

Tim nhịp đều

Phổi không rall

bụng mềm, không chướng, không phản ứng

Vết mổ nề nhẹ , có dịch thấm băng vùng chân dẫn lưu

tiêu trong

ăn ngủ được

đại tiện phân khuôn

- Chẩn đoán : K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú (sau mổ)

- Chế độ dinh dưỡng : Ăn cháo

- Chế độ chăm sóc : CSC3]]>

</DIEN_BIEN_LS>
 <GIAI_DOAN_BENH></GIAI_DOAN_BENH>
 <HOI_CHAN>
 <![CDATA[]]>
 </HOI_CHAN>
 <PHAU_THUAT></PHAU_THUAT>
 <THOI_DIEM_DBLS>202412200730</THOI_DIEM_DBLS>
 <NGUOI_THUC_HIEN>2720396290</NGUOI_THUC_HIEN>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 </DSACH_CHI_TIET_DIEN_BIEN_BENH>
 </CHITIEU_CHITIET_DIENBIENLAMSANG>
 </NOIDUNGFILE>
 </FILEHOSO>
 <FILEHOSO>
 <LOAIHOSO>XML6</LOAIHOSO>
 <NOIDUNGFILE>
 <?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
 <CHI_TIEU_HO_SO_BENH_AN_CHAM_SOC_VA_DIEU_TRI_HIV_AIDS>
 <DSACH_HO_SO_BENH_AN_CHAM_SOC_VA_DIEU_TRI_HIV_AIDS>
 <HO_SO_BENH_AN_CHAM_SOC_VA_DIEU_TRI_HIV_AIDS>


```

<MA_LK>LK001</MA_LK>
<MA_THE_BHYT>BH001123456</MA_THE_BHYT>
<SO_CCCD>079201001234</SO_CCCD>
<NGAY_SINH>1990-01-01</NGAY_SINH>
<GIOI_TINH>1</GIOI_TINH>
<DIA_CHI>123 Nguyen Van A, Phuong 1</DIA_CHI>
<MATINH_CU_TRU>79</MATINH_CU_TRU>
<MAHUYEN_CU_TRU>760</MAHUYEN_CU_TRU>
<MAXA_CU_TRU>26734</MAXA_CU_TRU>
<NGAYKD_HIV>2023-01-01</NGAYKD_HIV>
<NOI_LAY_MAU_XN>79001</NOI_LAY_MAU_XN>
<NOI_XN_KD>79002</NOI_XN_KD>
<NOI_BDDT_ARV>79003</NOI_BDDT_ARV>
<BDDT_ARV>2023-02-01</BDDT_ARV>
<MA_PHAC_DO_DIEU_TRI_BD>PD001</MA_PHAC_DO_DIEU_TRI_BD>
<MA_BAC_PHAC_DO_BD>BPD01</MA_BAC_PHAC_DO_BD>
<MA_LYDO_DTRI>LDT01</MA_LYDO_DTRI>
<LOAI_DTRI_LAO>1</LOAI_DTRI_LAO>
<SANG_LOC_LAO>1</SANG_LOC_LAO>
<PHACDO_DTRI_LAO>PDL01</PHACDO_DTRI_LAO>
<NGAYBD_DTRI_LAO>2023-03-01</NGAYBD_DTRI_LAO>
<NGAYKT_DTRI_LAO>2023-09-01</NGAYKT_DTRI_LAO>
<KQ_DTRI_LAO>1</KQ_DTRI_LAO>
<MA_LYDO_XNTL_VR>LDXN01</MA_LYDO_XNTL_VR>
<NGAY_XN_TLVR>2023-04-01</NGAY_XN_TLVR>
<KQ_XNTL_VR>Negative</KQ_XNTL_VR>
<NGAY_KQ_XN_TLVR>2023-04-05</NGAY_KQ_XN_TLVR>
<MA_LOAI_BN>LBN01</MA_LOAI_BN>
<GIAI_DOAN_LAM_SANG>2</GIAI_DOAN_LAM_SANG>
<NHOM_DOI_TUONG>NDT01</NHOM_DOI_TUONG>
<MA_TINH_TRANG_DK>TT01</MA_TINH_TRANG_DK>
<LAN_XN_PCR>1</LAN_XN_PCR>
<NGAY_XN_PCR>2023-05-01</NGAY_XN_PCR>
<NGAY_KQ_XN_PCR>2023-05-05</NGAY_KQ_XN_PCR>
<MA_KQ_XN_PCR>KQ01</MA_KQ_XN_PCR>
<NGAY_NHAN_TT_MANG_THAI>2023-06-01</NGAY_NHAN_TT_MANG_THAI>
<NGAY_BAT_DAU_DT_CTX>2023-06-15</NGAY_BAT_DAU_DT_CTX>
<MA_XU_TRI>XT01</MA_XU_TRI>
<NGAY_BAT_DAU_XU_TRI>2023-07-01</NGAY_BAT_DAU_XU_TRI>
<NGAY_KET_THUC_XU_TRI>2023-07-15</NGAY_KET_THUC_XU_TRI>
<MA_PHAC_DO_DIEU_TRI>PD002</MA_PHAC_DO_DIEU_TRI>
<MA_BAC_PHAC_DO>BPD02</MA_BAC_PHAC_DO>
<SO_NGAY_CAP_THUOC_ARV>30</SO_NGAY_CAP_THUOC_ARV>
<NGAY_CHUYEN_PHAC_DO>2023-08-01</NGAY_CHUYEN_PHAC_DO>
<LY_DO_CHUYEN_PHAC_DO>Change due to side effects</LY_DO_CHUYEN_PHAC_DO>
<MA_CSKCB>79004</MA_CSKCB>
<DU_PHONG>Additional notes if any</DU_PHONG>
</HO_SO_BENH_AN_CHAM_SOC_VA_DIEU_TRI_HIV_AIDS>
</DSACH_HO_SO_BENH_AN_CHAM_SOC_VA_DIEU_TRI_HIV_AIDS>
</CHI_TIEU_HO_SO_BENH_AN_CHAM_SOC_VA_DIEU_TRI_HIV_AIDS>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML7</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<CHI_TIEU_DU_LIEU_GIAY_RA_VIEN>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<SO_LUU_TRU>806978</SO_LUU_TRU>
<MA_YTE>24038949</MA_YTE>
<MA_KHOA_RV>K19</MA_KHOA_RV>
<NGAY_VAO>202412091615</NGAY_VAO>

```

<NGAY_RA>202412201530</NGAY_RA>
 <MA_DINH_CHI_THAI>0</MA_DINH_CHI_THAI>
 <NGUYENNHAN_DINHCHI></NGUYENNHAN_DINHCHI>
 <THOIGIAN_DINHCHI></THOIGIAN_DINHCHI>
 <TUOI_THAI></TUOI_THAI>
 <CHAN_DOAN_RV>
 <![CDATA[K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú.;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc
 insuline;K56.6-Tắc ruột khác và không xác định]]>
 </CHAN_DOAN_RV>
 <PP_DIEUTRI>Truyền dịch + Kháng sinh</PP_DIEUTRI>
 <GHI_CHU>Hẹn khám lại nếu có bất thường

Cho nghỉ lao động thêm 07 ngày bắt đầu từ 21/12/2024 đến hết ngày 27/12/2024.

</GHI_CHU>
 <MA_TTDV>2196054898</MA_TTDV>
 <MA_BS>2196054902</MA_BS>
 <TEN_BS>Nguyễn Thanh Bình</TEN_BS>
 <NGAY_CT>20241220</NGAY_CT>
 <MA_CHA></MA_CHA>
 <MA_ME></MA_ME>
 <MA_THE_TAM></MA_THE_TAM>
 <HO_TEN_CHA></HO_TEN_CHA>
 <HO_TEN_ME></HO_TEN_ME>
 <SO_NGAY_NGHI></SO_NGAY_NGHI>
 <NGOAITRU_TUNGAY></NGOAITRU_TUNGAY>
 <NGOAITRU_DENNGAY></NGOAITRU_DENNGAY>
 <DU_PHONG></DU_PHONG>
 </CHI_TIEU_DU_LIEU_GIAY_RA_VIEN>
 </NOIDUNGFILE>
 </FILEHOSO>
 <FILEHOSO>
 <LOAIHOSO>XML8</LOAIHOSO>
 <NOIDUNGFILE>
 <?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
 <CHI_TIEU_DU_LIEU_TOM_TAT_HO_SO_BENH_AN>
 <MA_LK>806978</MA_LK>
 <MA_LOAI_KCB>03</MA_LOAI_KCB>
 <HO_TEN_CHA></HO_TEN_CHA>
 <HO_TEN_ME></HO_TEN_ME>
 <NGUOI_GIAM_HO></NGUOI_GIAM_HO>
 <DON_VI></DON_VI>
 <NGAY_VAO>202412091615</NGAY_VAO>
 <NGAY_RA>202412201530</NGAY_RA>
 <CHAN_DOAN_VAO>
 <![CDATA[E78-Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;R10.4-Đau bụng không xác định và đau bụng
 khác;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline]]>
 </CHAN_DOAN_VAO>
 <CHAN_DOAN_RV>
 <![CDATA[K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú.;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc
 insuline;K56.6-Tắc ruột khác và không xác định]]>
 </CHAN_DOAN_RV>
 <QT_BENHLY>
 <![CDATA[Bệnh nhân xuất hiện đau bụng âm ỉ có lúc quặn thành cơn vùng quanh rốn và hố chậu 2 bên, cảm giác đầy hơi khó
 tiêu, không nôn và buồn nôn ở nhà chưa điều trị gì . hiện tại đau bụng từng cơn vùng quanh rốn và hố chậu 2 bên, bí trung tiện,
 kèm theo sốt , đi ngoài 3 lần phân nát nhầy mũi >= vào viện

Hiện tại : Bụng mềm , chướng nhẹ, Hiện tại không không phản ứng , không dấu hiệu quay ruột nổi, không dấu hiệu rắn bờ

Ấn vùng quanh rốn đau , vùng hố chậu 2 bên đau tức]]>
 </QT_BENHLY>
 <TOMTAT_KQ>

```

<![CDATA[WBC(15.69 X10^3/μL), NEU(12.16 X10^3/μL), LYM(2.37 X10^3/μL), MON(1.04 X10^3/μL), EO(0.08
X10^3/μL), BAS(0.04 X10^3/μL), NEU%(77.5 %), LYM%(15.1 %), MON%(6.6 %), EO%(0.5 %), BAS%(0.3 %), RBC(4.59
X10^6/μL), HGB(148 g/L), HCT(41.2 %), MCV(89.7 fL), MCH(32.2 pg), MCHC(359 g/L), RDWsd(32.9 fL), RDWcv(12.5 %),
PLT(188 X10^3/μL), PCT(0.1 ml/L), MPV(5.4 fL), PDWsd(15)]>
</TOMTAT_KQ>
<PP_DIEUTRI>Truyền dịch + Kháng sinh</PP_DIEUTRI>
<NGAY_SINHCON></NGAY_SINHCON>
<NGAY_CONCHET></NGAY_CONCHET>
<SO_CONCHET></SO_CONCHET>
<KET_QUA_DTRI>1</KET_QUA_DTRI>
<GHI_CHU></GHI_CHU>
<MA_TTDV>2196054898</MA_TTDV>
<NGAY_CT>20241220</NGAY_CT>
<MA_THE_TAM></MA_THE_TAM>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIEU_DU_LIEU_TOM_TAT_HO_SO_BENH_AN>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML9</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<CHI_TIEU_DU_LIEU_GIAY_CHUNG_SINH>
<DSACH_GIAYCHUNGSINH>
<DU_LIEU_GIAY_CHUNG_SINH>
<MA_LK>123456</MA_LK>
<MA_BHXXH_NND>BH001</MA_BHXXH_NND>
<MA_THE_NND>THE001</MA_THE_NND>
<HO_TEN_NND>Nguyen Van A</HO_TEN_NND>
<NGAYSINH_NND>1990-01-01</NGAYSINH_NND>
<MA_DANTOC_NND>01</MA_DANTOC_NND>
<SO_CCCD_NND>123456789012</SO_CCCD_NND>
<NGAYCAP_CCCD_NND>2020-01-01</NGAYCAP_CCCD_NND>
<NOICAP_CCCD_NND>Ha Noi</NOICAP_CCCD_NND>
<NOI_CU_TRU_NND>123 Duong ABC, Phuong XYZ</NOI_CU_TRU_NND>
<MA_QUOCTICH>VN</MA_QUOCTICH>
<MATINH_CU_TRU>01</MATINH_CU_TRU>
<MAHUYEN_CU_TRU>001</MAHUYEN_CU_TRU>
<MAXA_CU_TRU>00001</MAXA_CU_TRU>
<HO_TEN_CHA>Nguyen Van B</HO_TEN_CHA>
<MA_THE_TAM>TAM001</MA_THE_TAM>
<HO_TEN_CON>Nguyen Van C</HO_TEN_CON>
<GIOI_TINH_CON>1</GIOI_TINH_CON>
<SO_CON>1</SO_CON>
<LAN_SINH>1</LAN_SINH>
<SO_CON_SONG>1</SO_CON_SONG>
<CAN_NANG_CON>3.2</CAN_NANG_CON>
<NGAY_SINH_CON>2024-03-20</NGAY_SINH_CON>
<NOI_SINH_CON>Benh vien ABC</NOI_SINH_CON>
<TINH_TRANG_CON>1</TINH_TRANG_CON>
<SINHCON_PHAUTHUAT>0</SINHCON_PHAUTHUAT>
<SINHCON_DUOI32TUAN>0</SINHCON_DUOI32TUAN>
<GHI_CHU>Khong co ghi chu</GHI_CHU>
<NGUOI_DO_DE>Bac si D</NGUOI_DO_DE>
<NGUOI_GHI_PHIEU>Nhan vien E</NGUOI_GHI_PHIEU>
<NGAY_CT>2024-03-20</NGAY_CT>
<SO>001</SO>
<QUYEN_SO>A001</QUYEN_SO>
<MA_TTDV>BV001</MA_TTDV>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</DU_LIEU_GIAY_CHUNG_SINH>
</DSACH_GIAYCHUNGSINH>

```

```

</CHI_TIEU_DU_LIEU_GIAY_CHUNG_SINH>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML10</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<CHI_TIEU_DU_LIEU_GIAY_NGHI_DUONG_THAI>
<MA_LK>LK123456789</MA_LK>
<SO_SERI>AA123456</SO_SERI>
<SO_CT>CT202400123</SO_CT>
<SO_NGAY>30</SO_NGAY>
<DON_VI>KHOA SAN</DON_VI>
<CHAN_DOAN_RV>Thai kỳ bình thường</CHAN_DOAN_RV>
<TU_NGAY>2024-03-01</TU_NGAY>
<DEN_NGAY>2024-03-30</DEN_NGAY>
<MA_TTDV>TTDV001</MA_TTDV>
<TEN_BS>Nguyễn Văn A</TEN_BS>
<MA_BS>BS12345</MA_BS>
<NGAY_CT>2024-03-01</NGAY_CT>
<DU_PHONG>NULL</DU_PHONG>
</CHI_TIEU_DU_LIEU_GIAY_NGHI_DUONG_THAI>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML11</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<CHI_TIEU_DU_LIEU_GIAY_CHUNG_NHAN_NGHI_VIEC_HUONG_BAO_HIEM_XA_HOI>
<MA_LK>LK78945</MA_LK>
<SO_CT>CT4567</SO_CT>
<SO_SERI>SR456789</SO_SERI>
<SO_KCB>KCB2023</SO_KCB>
<DON_VI>Bệnh viện Bạch Mai</DON_VI>
<MA_BHXXH>BH87654321</MA_BHXXH>
<MA_THE_BHYT>BY98765432</MA_THE_BHYT>
<CHAN_DOAN_RV>Viêm phổi cấp</CHAN_DOAN_RV>
<PP_DIEUTRI>Điều trị nội khoa</PP_DIEUTRI>
<MA_DINH_CHI_THAI>DCT001</MA_DINH_CHI_THAI>
<NGUYENNHAN_DINHCHI>Bệnh lý</NGUYENNHAN_DINHCHI>
<TUOI_THAI>12</TUOI_THAI>
<SO_NGAY_NGHI>15</SO_NGAY_NGHI>
<TU_NGAY>2024-03-01</TU_NGAY>
<DEN_NGAY>2024-03-15</DEN_NGAY>
<HO_TEN_CHA>Nguyễn Văn A</HO_TEN_CHA>
<HO_TEN_ME>Trần Thị B</HO_TEN_ME>
<MA_TTDV>TTDV123</MA_TTDV>
<MA_BS>BS789</MA_BS>
<NGAY_CT>2024-03-16</NGAY_CT>
<MA_THE_TAM>TT456789</MA_THE_TAM>
<MAU_SO>MS01</MAU_SO>
<DU_PHONG>DP000</DU_PHONG>
</CHI_TIEU_DU_LIEU_GIAY_CHUNG_NHAN_NGHI_VIEC_HUONG_BAO_HIEM_XA_HOI>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML12</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8"?>
<CHI_TIEU_DU_LIEU_GIAM_DINH_YKHOA>
<NGUOI_CHU_TRI>Nguyễn Văn A</NGUOI_CHU_TRI>
<CHUC_VU>Trưởng khoa</CHUC_VU>

```

```

<NGAY_HOP>2024-03-20</NGAY_HOP>
<HO_TEN>Trần Thị B</HO_TEN>
<NGAY_SINH>1980-05-15</NGAY_SINH>
<SO_CCCD>079123456789</SO_CCCD>
<NGAY_CAP_CCCD>2020-01-01</NGAY_CAP_CCCD>
<NOI_CAP_CCCD>Cục Cảnh sát</NOI_CAP_CCCD>
<DIA_CHI>123 Đường ABC, Phường XYZ</DIA_CHI>
<MATINH_CU_TRU>79</MATINH_CU_TRU>
<MAHUYEN_CU_TRU>760</MAHUYEN_CU_TRU>
<MAXA_CU_TRU>26734</MAXA_CU_TRU>
<MA_BHXX>7934567890</MA_BHXX>
<MA_THE_BHYT>GD479123456789</MA_THE_BHYT>
<NGHE_NGHIEP>Công nhân</NGHE_NGHIEP>
<DIEN_THOAI>0901234567</DIEN_THOAI>
<MA_DOI_TUONG>GD4</MA_DOI_TUONG>
<KHAM_GIAM_DINH>Khám định kỳ</KHAM_GIAM_DINH>
<SO_BIEN_BAN>BB2024/123</SO_BIEN_BAN>
<TYLE_TTCT_CU>45</TYLE_TTCT_CU>
<DANG_HUONG_CHE_DO>Có</DANG_HUONG_CHE_DO>
<NGAY_CHUNG_TU>2024-03-15</NGAY_CHUNG_TU>
<SO_GIAY_GIOI_THIEU>GT2024/456</SO_GIAY_GIOI_THIEU>
<NGAY_DE_NGHI>2024-03-10</NGAY_DE_NGHI>
<MA_DONVI>79025</MA_DONVI>
<GIOI_THIEU_CUA>Bệnh viện XYZ</GIOI_THIEU_CUA>
<KET_QUA_KHAM>Tình trạng ổn định</KET_QUA_KHAM>
<SO_VAN_BAN_CAN_CU>VB2024/789</SO_VAN_BAN_CAN_CU>
<TYLE_TTCT_MOI>51</TYLE_TTCT_MOI>
<TONG_TYLE_TTCT>51</TONG_TYLE_TTCT>
<DANG_KHUYETTAT>Vận động</DANG_KHUYETTAT>
<MUC_DO_KHUYETTAT>Nhẹ</MUC_DO_KHUYETTAT>
<DE_NGHI>Tiếp tục theo dõi</DE_NGHI>
<DUOC_XACDINH>Đủ điều kiện</DUOC_XACDINH>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIEU_DU_LIEU_GIAM_DINH_YKHOA>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML13</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="UTF-8"?>
<GIAY_CHUYEN_TUYEN>
<MA_LK>LK123456789</MA_LK>
<SO_HOSO>HS202400123</SO_HOSO>
<SO_CHUYENTUYEN>CT24000987</SO_CHUYENTUYEN>
<GIAY_CHUYEN_TUYEN>GCT2024001</GIAY_CHUYEN_TUYEN>
<MA_CSKCB>01001</MA_CSKCB>
<MA_NOI_DI>01002</MA_NOI_DI>
<MA_NOI_DEN>01003</MA_NOI_DEN>
<HO_TEN>Nguyễn Văn A</HO_TEN>
<NGAY_SINH>1990-05-15</NGAY_SINH>
<GIOI_TINH>1</GIOI_TINH>
<MA_QUOCTICH>VN</MA_QUOCTICH>
<MA_DANTOC>01</MA_DANTOC>
<MA_NGHE_NGHIEP>NN01</MA_NGHE_NGHIEP>
<DIA_CHI>123 Đường ABC, Quận XYZ, TP.HCM</DIA_CHI>
<MA_THE_BHYT>BH123456789012</MA_THE_BHYT>
<GT_THE_DEN>2024-12-31</GT_THE_DEN>
<NGAY_VAO>2024-03-15</NGAY_VAO>
<NGAY_VAO_NOI_TRU>2024-03-15</NGAY_VAO_NOI_TRU>
<NGAY_RA>2024-03-20</NGAY_RA>
<DAU_HIEU_LS>Sốt cao, đau đầu</DAU_HIEU_LS>
<CHAN_DOAN_RV>Viêm phổi</CHAN_DOAN_RV>

```

```

<QT_BENHLY>Tien su benh tim mach</QT_BENHLY>
<TOMTAT_KQ>Da dieu tri on dinh</TOMTAT_KQ>
<PP_DIEUTRI>Dieu tri noi khoa</PP_DIEUTRI>
<MA_BENH_CHINH>J18</MA_BENH_CHINH>
<MA_BENH_KT>I10</MA_BENH_KT>
<MA_BENH_YHCT>Y89</MA_BENH_YHCT>
<TEN_DICH_VU>Kham noi tong quat</TEN_DICH_VU>
<TEN_THUOC>Paracetamol, Amoxicillin</TEN_THUOC>
<PP_DIEU_TRI>Dieu tri noi tru</PP_DIEU_TRI>
<MA_LOAI_RV>RV01</MA_LOAI_RV>
<MA_LYDO_CT>CT01</MA_LYDO_CT>
<HUONG_DIEU_TRI>Chuyen tuyen len tuyen tren</HUONG_DIEU_TRI>
<PHUONGTIEN_VC>Xe cuu thuong</PHUONGTIEN_VC>
<HOTEN_NGUOI_HT>Nguyen Van B</HOTEN_NGUOI_HT>
<CHUCDANH_NGUOI_HT>Bac si</CHUCDANH_NGUOI_HT>
<MA_BAC_SI>BS001</MA_BAC_SI>
<MA_TTDV>TTDV001</MA_TTDV>
<DU_PHONG>NULL</DU_PHONG>
</GIAY_CHUYEN_TUYEN>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML14</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<CHI_TIEU_GIAYHEN_KHAMLAI>
<MA_LK>806978</MA_LK>
<SO_GIAYHEN_KL>208152</SO_GIAYHEN_KL>
<MA_CSKCB>27008</MA_CSKCB>
<HO_TEN>NGUYỄN VĂN TẤN</HO_TEN>
<NGAY_SINH>196911090000</NGAY_SINH>
<GIOI_TINH>1</GIOI_TINH>
<DIA_CHI>-Cổng Cối-Phường Đại Xuân-Thị xã Quế Võ-Tỉnh Bắc Ninh</DIA_CHI>
<MA_THE_BHYT>GD4272721703114</MA_THE_BHYT>
<GT_THE_DEN>20250331</GT_THE_DEN>
<NGAY_VAO>202412091615</NGAY_VAO>
<NGAY_VAO_NOI_TRU>202412091740</NGAY_VAO_NOI_TRU>
<NGAY_RA>202412201530</NGAY_RA>
<NGAY_HEN_KL>202412301125</NGAY_HEN_KL>
<CHAN_DOAN_RV>
<![CDATA[K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú.;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc
insuline;K56.6-Tắc ruột khác và không xác định ]]>
</CHAN_DOAN_RV>
<MA_BENH_CHINH>
<![CDATA[K35.3 ]]>
</MA_BENH_CHINH>
<MA_BENH_KT>K56.6;E11</MA_BENH_KT>
<MA_BENH_YHCT></MA_BENH_YHCT>
<MA_DOITUONG_KCB>1.1</MA_DOITUONG_KCB>
<MA_BAC_SI>0002359/BN-CCHN</MA_BAC_SI>
<MA_TTDV>2196054898</MA_TTDV>
<NGAY_CT>20241220</NGAY_CT>
<DU_PHONG></DU_PHONG>
</CHI_TIEU_GIAYHEN_KHAMLAI>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
<FILEHOSO>
<LOAIHOSO>XML15</LOAIHOSO>
<NOIDUNGFILE>
<?xml version="1.0" encoding="utf-8" ?>
<CHI_TIEU_DIEUTRI_BENHLAO>
<DSACH_CHITIET_DIEUTRI_BENHLAO>

```

```

<CHITiet_DIEUTRI_BENHLAO>
<MA_LK>LK002</MA_LK>
<STT>2</STT>
<MA_BN>BN002</MA_BN>
<HO_TEN>Tran Thi B</HO_TEN>
<SO_CCCD>079987654321</SO_CCCD>
<PHANLOAI_LAO_VITRI>NGOAI_PHOI</PHANLOAI_LAO_VITRI>
<PHANLOAI_LAO_TS>TAI_PHAT</PHANLOAI_LAO_TS>
<PHANLOAI_LAO_HIV>DUONG</PHANLOAI_LAO_HIV>
<PHANLOAI_LAO_VK>AM</PHANLOAI_LAO_VK>
<PHANLOAI_LAO_KT>XN</PHANLOAI_LAO_KT>
<LOAI_DTRI_LAO>TAI_PHAT</LOAI_DTRI_LAO>
<NGAYBD_DTRI_LAO>2024-03-21</NGAYBD_DTRI_LAO>
<PHACDO_DTRI_LAO>2HRZE/1HRZE/5HRE</PHACDO_DTRI_LAO>
<NGAYKT_DTRI_LAO>2024-09-21</NGAYKT_DTRI_LAO>
<KET_QUA_DTRI_LAO>DANG_DTRI</KET_QUA_DTRI_LAO>
<MA_CSKCB>01002</MA_CSKCB>
<NGAYKD_HIV>2024-03-18</NGAYKD_HIV>
<BDDT_ARV>2024-03-19</BDDT_ARV>
<NGAY_BAT_DAU_DT_CTX>2024-03-20</NGAY_BAT_DAU_DT_CTX>
<DU_PHONG>NULL</DU_PHONG>
</CHITiet_DIEUTRI_BENHLAO>
</DSACH_CHITiet_DIEUTRI_BENHLAO>
</CHI_TIEU_DIEUTRI_BENHLAO>
</NOIDUNGFILE>
</FILEHOSO>
</HOSO>
</DANHsACHHOSO>
</THONGTINHOSO>
<CHUKYDONVI />
</GIAMDINHHS>

```

2.1. Mẫu JSON bản tin trao đổi

```

{
  "giamdinhhs": {
    "thongtindonvi": {
      "macskcb": "27008"
    },
    "thongtinhoso": {
      "ngaylap": "20241220",
      "soluonghoso": "1",
      "danhhsachhoso": {
        "hoso": {
          "filehoso": [
            {
              "loaihoso": "XML1",
              "noidungfile": {
                "tong_hop": {
                  "ma_lk": "806978",
                  "stt": "1",
                  "ma_bn": "24038949",
                  "ho_ten": "NGUYỄN VĂN A",
                  "so_cccd": "027071007969",
                  "ngay_sinh": "197111090000",
                  "gioi_tinh": "1",
                  "nhom_mau": "",
                  "ma_quoctich": "000",
                  "ma_dantoc": "1",
                  "ma_nghe_nghiep": "00000",
                  "dia_chi": "-Cổng Cối-Phường Đại Xuân-Thị xã Quế Võ-Tỉnh Bắc Ninh",

```

```

"matinh_cu_tru": "27",
"mahuyen_cu_tru": "259",
"maxa_cu_tru": "09253",
"dien_thoai": "0372995680",
"ma_the_bhyt": "GD4272721703114",
"ma_dkdb": "27008",
"gt_the_tu": "20240401",
"gt_the_den": "20250331",
"ngay_mien_cct": "",
"ly_do_vv": "đau bụng",
"ly_do_vnt": "điều trị",
"ma_ly_do_vnt": "",
"chan_doan_vao": "E78-Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;R10.4-Đau bụng không
xác định và đau bụng khác;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline",
"chan_doan_rv": "K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú.;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ
thuộc insuline;K56.6-Tắc ruột khác và không xác định",
"ma_benh_chinh": "K35.3",
"ma_benh_kt": "K56.6;E11",
"ma_benh_yhct": "",
"ma_pttt_qt": "",
"ma_doituong_kcb": "1.1",
"ma_noi_di": "",
"ma_noi_den": "",
"ma_tai_nan": "",
"ngay_vao": "202412091615",
"ngay_vao_noi_tru": "202412091740",
"ngay_ra": "202412201530",
"giay_chuyen_tuyen": "",
"so_ngay_dtri": "12",
"pp_dieu_tri": "Truyền dịch + Kháng sinh",
"ket_qua_dtri": "1",
"ma_loai_rv": "1",
"ghi_chu": "",
"ngay_ttoan": "202412201555",
"t_thuoc": "1141129.00",
"t_vtyt": "120825.00",
"t_tongchi_bv": "8183354.00",
"t_tongchi_bh": "8183354.00",
"t_bntt": "0.00",
"t_bncct": "1636670.80",
"t_bhht": "6546683.20",
"t_nguonkhac": "0.00",
"t_bhht_gdv": "0.00",
"nam_qt": "2024",
"thang_qt": "12",
"ma_loai_kcb": "03",
"ma_khoa": "K01;K19;K26",
"ma_cskcb": "27008",
"ma_khuvuc": "",
"can_nang": "60",
"can_nang_con": "",
"nam_nam_lien_tuc": "20260301",
"ngay_tai_kham": "20241230",
"ma_hsba": "806978",
"ma_ttdv": "2196054898",
"du_phong": ""
}
},
{
"loaihos": "XML2",
"noidungfile": {

```



```

"chitieu_chitiet_thuoc": {
  "dsach_chi_tiet_thuoc": {
    "chi_tiet_thuoc": [
      {
        "ma_lk": "806978",
        "stt": "1",
        "ma_thuoc": "40.173",
        "ma_pp_chebien": "",
        "ma_cskcb_thuoc": "",
        "ma_nhom": "4",
        "ten_thuoc": "Tenamyd-Cefotaxime 1000",
        "don_vi_tinh": "Lọ",
        "ham_luong": "1g",
        "duong_dung": "2.10",
        "dang_bao_che": "",
        "lieu_dung": "1 lọ/ lần * 2 lần/ngày * 1 ngày [ 2 lọ/ngày]",
        "cach_dung": "Tiêm tĩnh mạch chậm 8h-14h",
        "so_dang_ky": "VD-19443-13",
        "tt_thau": "57/QĐ-TTMS;G1;N1;2022",
        "pham_vi": "1",
        "tyle_tt_bh": "100",
        "so_luong": "2.000",
        "don_gia": "12390.000",
        "thanh_tien_bv": "24780.00",
        "thanh_tien_bh": "24780.00",
        "t_nguonkhac_nsn": "0.00",
        "t_nguonkhac_vtn": "0.00",
        "t_nguonkhac_vtt": "0.00",
        "t_nguonkhac_cl": "0.00",
        "t_nguonkhac": "0.00",
        "muc_huong": "80",
        "t_bntt": "0.00",
        "t_bncct": "4956.00",
        "t_bhct": "19824.00",
        "ma_khoa": "K19",
        "ma_bac_si": "006558/BN-CCHN",
        "ma_dich_vu": "",
        "ngay_yl": "202412190730",
        "ngay_th_yl": "",
        "ma_pttt": "1",
        "nguồn_ctr": "4",
        "vet_thuong_tp": "",
        "du_phong": ""
      }
    ]
  }
},
{
  "loaihoso": "XML4",
  "noidungfile": {
    "chitieu_chitiet_dichvucanlamsang": {
      "dsach_chi_tiet_cls": {
        "chi_tiet_cls": [
          {
            "ma_lk": "806978",
            "stt": "1",
            "ma_dich_vu": "18.0125.0028",
            "ma_chi_so": "",
            "ten_chi_so": "",
            "gia_tri": ""
          }
        ]
      }
    }
  }
}

```

```

        "don_vi_do": "",
        "mo_ta": "- Không hình liềm hơi dưới vòm hoành hai bên\n- Không mức nước hơi.\nKết luận: Hình ảnh Xquang ổ
bụng bình thường.",
        "ket_luan": "Hình ảnh Xquang ổ bụng bình thường.",
        "ngay_kq": "202412091626",
        "ma_bs_doc_kq": "2715047421",
        "du_phong": ""
    }
}
}
}
},
{
    "loaihoso": "XML6",
    "noidungfile": {
        "chi_tieu_ho_so_benh_an_cham_soc_va_dieu_tri_hiv_aids": {
            "dsach_ho_so_benh_an_cham_soc_va_dieu_tri_hiv_aids": {
                "ho_so_benh_an_cham_soc_va_dieu_tri_hiv_aids": [
                    {
                        "ma_lk": "LK001",
                        "ma_the_bhyt": "BH001123456",
                        "so_cccd": "079201001234",
                        "ngay_sinh": "1990-01-01",
                        "gioi_tinh": "1",
                        "dia_chi": "123 Nguyen Van A, Phuong 1",
                        "matinh_cu_tru": "79",
                        "mahuyen_cu_tru": "760",
                        "maxa_cu_tru": "26734",
                        "ngaykd_hiv": "2023-01-01",
                        "noi_lay_mau_xn": "79001",
                        "noi_xn_kd": "79002",
                        "noi_bddt_arv": "79003",
                        "bddt_arv": "2023-02-01",
                        "ma_phac_do_dieu_tri_bd": "PD001",
                        "ma_bac_phac_do_bd": "BPD01",
                        "ma_lydo_dtri": "LDT01",
                        "loai_dtri_lao": "1",
                        "sang_loc_lao": "1",
                        "phacdo_dtri_lao": "PDL01",
                        "ngaybd_dtri_lao": "2023-03-01",
                        "ngaykt_dtri_lao": "2023-09-01",
                        "kq_dtri_lao": "1",
                        "ma_lydo_xntl_vr": "LDXN01",
                        "ngay_xn_tlv": "2023-04-01",
                        "kq_xntl_vr": "Negative",
                        "ngay_kq_xn_tlv": "2023-04-05",
                        "ma_loai_bn": "LBN01",
                        "giai_doan_lam_sang": "2",
                        "nhom_doi_tuong": "NDT01",
                        "ma_tinh_trang_dk": "TT01",
                        "lan_xn_pcr": "1",
                        "ngay_xn_pcr": "2023-05-01",
                        "ngay_kq_xn_pcr": "2023-05-05",
                        "ma_kq_xn_pcr": "KQ01",
                        "ngay_nhan_tt_mang_thai": "2023-06-01",
                        "ngay_bat_dau_dt_ctx": "2023-06-15",
                        "ma_xu_tri": "XT01",
                        "ngay_bat_dau_xu_tri": "2023-07-01",
                        "ngay_ket_thuc_xu_tri": "2023-07-15",
                        "ma_phac_do_dieu_tri": "PD002",
                        "ma_bac_phac_do": "BPD02",
                    }
                ]
            }
        }
    }
}

```

```

        "so_ngay_cap_thuoc_arv": "30",
        "ngay_chuyen_phac_do": "2023-08-01",
        "ly_do_chuyen_phac_do": "Change due to side effects",
        "ma_cskcb": "79004",
        "du_phong": "Additional notes if any"
    }
}
}
},
{
    "loaihoso": "XML7",
    "noidungfile": {
        "chi_tieu_du_lieu_giay_ra_vien": {
            "ma_lk": "806978",
            "so_luu_tru": "806978",
            "ma_yte": "24038949",
            "ma_khoa_rv": "K19",
            "ngay_vao": "202412091615",
            "ngay_ra": "202412201530",
            "ma_dinh_chi_thai": "0",
            "nguyennhan_dinhchi": "",
            "thoigian_dinhchi": "",
            "tuoi_thai": "",
            "chan_doan_rv": "K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú.;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ
thuộc insuline;K56.6-Tắc ruột khác và không xác định",
            "pp_dieutri": "Truyền dịch + Kháng sinh",
            "ghi_chu": "Hẹn khám lại nếu có bất thường\n\nCho nghỉ lao động thêm 07 ngày bắt đầu từ 21/12/2024 đến hết ngày
27/12/2024.",
            "ma_ttdv": "2196054898",
            "ma_bs": "2196054902",
            "ten_bs": "Nguyễn Thanh Bình",
            "ngay_ct": "20241220",
            "ma_cha": "",
            "ma_me": "",
            "ma_the_tam": "",
            "ho_ten_cha": "",
            "ho_ten_me": "",
            "so_ngay_ngghi": "",
            "ngoaitru_tungay": "",
            "ngoaitru_denngay": "",
            "du_phong": ""
        }
    }
},
{
    "loaihoso": "XML8",
    "noidungfile": {
        "chi_tieu_du_lieu_tom_tat_ho_so_benh_an": {
            "ma_lk": "806978",
            "ma_loai_kcb": "03",
            "ho_ten_cha": "",
            "ho_ten_me": "",
            "nguoi_giam_ho": "",
            "don_vi": "",
            "ngay_vao": "202412091615",
            "ngay_ra": "202412201530",
            "chan_doan_vao": "E78-Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid máu khác;R10.4-Đau bụng không
xác định và đau bụng khác;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insuline",
            "chan_doan_rv": "K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú.;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ
thuộc insuline;K56.6-Tắc ruột khác và không xác định",

```

```

"qt_benhly": "Bệnh nhân xuất hiện đau bụng âm ỉ có lúc quặn thành cơn vùng quanh rốn và hố chậu 2 bên, cảm giác
đầy hơi khó tiêu, không nôn và buồn nôn ở nhà chưa điều trị gì . hiện tại đau bụng từng cơn vùng quanh rốn và hố chậu 2 bên, bí
trung tiện, kèm theo sốt , đi ngoài 3 lần phân nát nhầy mũi >= vào viện\n\nHiện tại : Bụng mềm , chướng nhẹ, Hiện tại không
không phản ứng , không dấu hiệu quay ruột nổi, không dấu hiệu rắn bờ\n\nẤn vùng quanh rốn đau , vùng hố chậu 2 bên đau tức",
"tomtat_kq": "WBC(15.69 X10^3/μL), NEU(12.16 X10^3/μL), LYM(2.37 X10^3/μL), MON(1.04 X10^3/μL),
EO(0.08 X10^3/μL), BAS(0.04 X10^3/μL), NEU%(77.5 %), LYM%(15.1 %), MON%(6.6 %), EO%(0.5 %), BAS%(0.3 %),
RBC(4.59 X10^6/μL), HGB(148 g/L), HCT(41.2 %), MCV(89.7 fL), MCH(32.2 pg), MCHC(359 g/L), RDWsd(32.9 fL),
RDWcv(12.5 %), PLT(188 X10^3/μL), PCT(0.1 ml/L), MPV(5.4 fL), PDWsd(15",
"pp_dieutri": "Truyền dịch + Kháng sinh",
"ngay_sinhcon": "",
"ngay_conchet": "",
"so_conchet": "",
"ket_qua_dtri": "1",
"ghi_chu": "",
"ma_ttdv": "2196054898",
"ngay_ct": "20241220",
"ma_the_tam": "",
"du_phong": ""
}
},
{
"loaihoso": "XML9",
"noidungfile": {
"chi_tieu_du_lieu_giay_chung_sinh": {
"dsach_giaychungsinh": {
"du_lieu_giay_chung_sinh": [
{
"ma_lk": "123456",
"ma_bhxx_nnd": "BH001",
"ma_the_nnd": "THE001",
"ho_ten_nnd": "Nguyen Van A",
"ngaysinh_nnd": "1990-01-01",
"ma_dantoc_nnd": "01",
"so_cccd_nnd": "123456789012",
"ngaycap_cccd_nnd": "2020-01-01",
"noicap_cccd_nnd": "Ha Noi",
"noi_cu_tru_nnd": "123 Duong ABC, Phuong XYZ",
"ma_quoctic": "VN",
"matinh_cu_tru": "01",
"mahuyen_cu_tru": "001",
"maxa_cu_tru": "00001",
"ho_ten_cha": "Nguyen Van B",
"ma_the_tam": "TAM001",
"ho_ten_con": "Nguyen Van C",
"gioi_tinh_con": "1",
"so_con": "1",
"lan_sinh": "1",
"so_con_song": "1",
"can_nang_con": "3.2",
"ngay_sinh_con": "2024-03-20",
"noi_sinh_con": "Benh vien ABC",
"trinh_trang_con": "1",
"sinhcon_phauthuat": "0",
"sinhcon_duoi32tu": "0",
"ghi_chu": "Khong co ghi chu",
"nguoi_do_de": "Bac si D",
"nguoi_ghi_phieu": "Nhan vien E",
"ngay_ct": "2024-03-20",
"so": "001",
"quyen_so": "A001",
"ma_ttdv": "BV001",

```

```

        "du_phong": ""
    }
}
}
},
{
    "loaihoso": "XML10",
    "noidungfile": {
        "chi_tieu_du_lieu_giay_ngghi_duong_thai": {
            "ma_lk": "LK123456789",
            "so_seri": "AA123456",
            "so_ct": "CT202400123",
            "so_ngay": "30",
            "don_vi": "KHOA SAN",
            "chan_doan_rv": "Thai kỳ bình thường",
            "tu_ngay": "2024-03-01",
            "den_ngay": "2024-03-30",
            "ma_ttdv": "TTDV001",
            "ten_bs": "Nguyễn Văn A",
            "ma_bs": "BS12345",
            "ngay_ct": "2024-03-01",
            "du_phong": "NULL"
        }
    }
},
{
    "loaihoso": "XML11",
    "noidungfile": {
        "chi_tieu_du_lieu_giay_chung_nhan_ngghi_viec_huong_bao_hiem_xa_hoi": {
            "ma_lk": "LK78945",
            "so_ct": "CT4567",
            "so_seri": "SR456789",
            "so_kcb": "KCB2023",
            "don_vi": "Bệnh viện Bạch Mai",
            "ma_bhxx": "BH87654321",
            "ma_the_bhyy": "BY98765432",
            "chan_doan_rv": "Viêm phổi cấp",
            "pp_dieutri": "Điều trị nội khoa",
            "ma_dinh_chi_thai": "DCT001",
            "nguyennhan_dinhchi": "Bệnh lý",
            "tuoi_thai": "12",
            "so_ngay_ngghi": "15",
            "tu_ngay": "2024-03-01",
            "den_ngay": "2024-03-15",
            "ho_ten_cha": "Nguyễn Văn A",
            "ho_ten_me": "Trần Thị B",
            "ma_ttdv": "TTDV123",
            "ma_bs": "BS789",
            "ngay_ct": "2024-03-16",
            "ma_the_tam": "TT456789",
            "mau_so": "MS01",
            "du_phong": "DP000"
        }
    }
},
{
    "loaihoso": "XML12",
    "noidungfile": {
        "chi_tieu_du_lieu_giam_dinh_ykhoa": {
            "nguoi_chu_tri": "Nguyễn Văn A",

```

```

"chuc_vu": "Trưởng khoa",
"ngay_hop": "2024-03-20",
"ho_ten": "Trần Thị B",
"ngay_sinh": "1980-05-15",
"so_cccd": "079123456789",
"ngay_cap_cccd": "2020-01-01",
"noi_cap_cccd": "Cục Cảnh sát",
"dia_chi": "123 Đường ABC, Phường XYZ",
"matinh_cu_tru": "79",
"mahuyen_cu_tru": "760",
"maxa_cu_tru": "26734",
"ma_bhxx": "7934567890",
"ma_the_bhyt": "GD479123456789",
"nghe_nghiep": "Công nhân",
"dien_thoai": "0901234567",
"ma_doi_tuong": "GD4",
"kham_giam_dinh": "Khám định kỳ",
"so_bien_ban": "BB2024/123",
"tyle_ttct_cu": "45",
"dang_huong_che_do": "Có",
"ngay_chung_tu": "2024-03-15",
"so_giay_gioi_thieu": "GT2024/456",
"ngay_de_nghi": "2024-03-10",
"ma_donvi": "79025",
"gioi_thieu_cua": "Bệnh viện XYZ",
"ket_qua_kham": "Tình trạng ổn định",
"so_van_ban_can_cu": "VB2024/789",
"tyle_ttct_moi": "51",
"tong_tyle_ttct": "51",
"dang_khuyettat": "Vận động",
"muc_do_khuyettat": "Nhẹ",
"de_nghi": "Tiếp tục theo dõi",
"duoc_xacdinh": "Đủ điều kiện",
"du_phong": ""
}
},
{
"loaihoso": "XML13",
"noidungfile": {
"giay_chuyen_tuyen": {
"ma_lk": "LK123456789",
"so_hoso": "HS202400123",
"so_chuyentuyen": "CT24000987",
"giay_chuyen_tuyen": "GCT2024001",
"ma_cskcb": "01001",
"ma_noi_di": "01002",
"ma_noi_den": "01003",
"ho_ten": "Nguyễn Văn A",
"ngay_sinh": "1990-05-15",
"gioi_tinh": "1",
"ma_quoctich": "VN",
"ma_dantoc": "01",
"ma_nghe_nghiep": "NN01",
"dia_chi": "123 Đường ABC, Quận XYZ, TP.HCM",
"ma_the_bhyt": "BH123456789012",
"gt_the_den": "2024-12-31",
"ngay_vao": "2024-03-15",
"ngay_vao_noi_tru": "2024-03-15",
"ngay_ra": "2024-03-20",
"dau_hieu_ls": "Sot cao, đau đầu",
"chan_doan_rv": "Viêm phổi",

```

```

    "qt_benhly": "Tien su benh tim mach",
    "tomtat_kq": "Da dieu tri on dinh",
    "pp_dieutri": "Dieu tri noi khoa",
    "ma_benh_chinh": "J18",
    "ma_benh_kt": "I10",
    "ma_benh_yhct": "Y89",
    "ten_dich_vu": "Kham noi tong quat",
    "ten_thuoc": "Paracetamol, Amoxicillin",
    "pp_dieu_tri": "Dieu tri noi tru",
    "ma_loai_rv": "RV01",
    "ma_lydo_ct": "CT01",
    "huong_dieu_tri": "Chuyen tuyen len tuyen tren",
    "phuongtien_vc": "Xe cuu thuong",
    "hoten_nguoi_ht": "Nguyen Van B",
    "chucdanh_nguoi_ht": "Bac si",
    "ma_bac_si": "BS001",
    "ma_ttdv": "TTDV001",
    "du_phong": "NULL"
  }
},
{
  "loaihoso": "XML14",
  "noidungfile": {
    "chi_tieu_giayhen_khamlai": {
      "ma_lik": "806978",
      "so_giayhen_kl": "208152",
      "ma_cskcb": "27008",
      "ho_ten": "NGUYỄN VĂN TẤN",
      "ngay_sinh": "196911090000",
      "gioi_tinh": "1",
      "dia_chi": "-Công Cối-Phường Đại Xuân-Thị xã Quế Võ-Tỉnh Bắc Ninh",
      "ma_the_bhyt": "GD4272721703114",
      "gt_the_den": "20250331",
      "ngay_vao": "202412091615",
      "ngay_vao_noi_tru": "202412091740",
      "ngay_ra": "202412201530",
      "ngay_hen_kl": "202412301125",
      "chan_doan_rv": "K35.3-Viêm ruột thừa cấp tính kèm viêm phúc mạc khu trú.;E11-Bệnh đái tháo đường không phụ
thuộc insuline;K56.6-Tắc ruột khác và không xác định",
      "ma_benh_chinh": "K35.3",
      "ma_benh_kt": "K56.6;E11",
      "ma_benh_yhct": "",
      "ma_doituong_kcb": "1.1",
      "ma_bac_si": "0002359/BN-CCHN",
      "ma_ttdv": "2196054898",
      "ngay_ct": "20241220",
      "du_phong": ""
    }
  }
},
{
  "loaihoso": "XML15",
  "noidungfile": {
    "chi_tieu_dieutri_benhlao": {
      "dsach_chitiet_dieutri_benhlao": {
        "chitiet_dieutri_benhlao": [
          {
            "ma_lik": "LK002",
            "stt": "2",
            "ma_bn": "BN002",
            "ho_ten": "Tran Thi B",

```

```

        "so_cccd": "079987654321",
        "phanloai_lao_vitri": "NGOAI_PHOI",
        "phanloai_lao_ts": "TAI_PHAT",
        "phanloai_lao_hiv": "DUONG",
        "phanloai_lao_vk": "AM",
        "phanloai_lao_kt": "XN",
        "loai_dtri_lao": "TAI_PHAT",
        "ngaybd_dtri_lao": "2024-03-21",
        "phacdo_dtri_lao": "2HRZES/1HRZE/5HRE",
        "ngaykt_dtri_lao": "2024-09-21",
        "ket_qua_dtri_lao": "DANG_DTRI",
        "ma_cskcb": "01002",
        "ngaykd_hiv": "2024-03-18",
        "bddt_arv": "2024-03-19",
        "ngay_bat_dau_dt_ctx": "2024-03-20",
        "du_phong": "NULL"
    }
}
}
}
}
}
}
}
},
"chukydongi": "MIIBSgpmQzF0WVhCMIIBSgpmQzF0WVhC"
}
}

```


BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC 04:**
DANH MỤC TRƯỜNG THÔNG TIN KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ HIỆN
THỊ TRÊN ỨNG DỤNG VNEID*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2062 /QĐ-BYT ngày 07 tháng 7 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

TT	Trường thông tin	Trẻ Dưới 6 tuổi	Người từ 6 – Dưới 18 tuổi	Người đủ 18 tuổi trở lên
<i>Ghi chú: Các trường đánh dấu "x" là trường hiển thị trên ứng dụng VNeID</i>				
I	Thông tin hành chính			
1	Họ và tên	x	x	x
2	Giới tính	x	x	x
3	Ngày sinh	x	x	x
4	Dân tộc	x	x	x
5	Mã định danh (CCCD)	x	x	x
6	Ngày cấp		x	x
7	Nơi cấp		x	x
8	Nơi ở	x	x	x
9	Mã Tỉnh	x	x	x
10	Mã Xã	x	x	x
11	Điện thoại		x	x
12	Họ và tên bố, mẹ hoặc người giám hộ		x	
13	Mã định danh (CCCD) của bố, mẹ hoặc người giám hộ		x	
14	Điện thoại bố, mẹ hoặc người giám hộ		x	
15	Nghề nghiệp			x
16	Nơi công tác, học tập hiện tại			x
17	Nhóm máu	x	x	x
18	Đối tượng	x	x	x
19	Nguồn chi trả	x	x	x
20	Loại hình cơ sở khám bệnh	x	x	x
21	Lý do khám sức khỏe		x	x
22	Tuần thai khi sinh (tuần)	x		
23	Sinh non	x		
24	Họ tên người đi cùng trẻ	x		
25	Mã định danh người đi cùng trẻ (CCCD)	x		
26	Điện thoại người đi cùng trẻ	x		
27	Mối quan hệ với trẻ	x		
II	Thông tin chung về lần khám			
28	Lượt khám	x	x	x
29	Mã cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	x	x	x
30	Mã cơ sở KCB theo chuẩn GLN	x	x	x

31	Ngày khám sức khỏe	x	x	x
III	Tiền sử bệnh tật			
	Tiền sử gia đình			
32	Gia đình có bệnh tiền sử không?	x		
33	Tiền sử bệnh gia đình	x	x	x
34	Có ai trong gia đình mắc một trong các bệnh: truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần không		x	x
	Tiền sử bản thân			
35	Bản thân có bệnh tiền sử không?	x		
36	Có bệnh hay bị thương trong 5 năm qua			x
37	Có bệnh thần kinh hay bị thương ở đầu			x
38	Bệnh mắt hoặc giảm thị lực (trừ trường hợp đeo kính thuốc)			x
39	Bệnh ở tai, giảm sức nghe hoặc thăng bằng			x
40	Bệnh ở tim, hoặc nhồi máu cơ tim, các bệnh tim mạch khác			x
41	Phẫu thuật can thiệp tim - mạch (thay van, bắc cầu nối, tạo hình mạch, máy tạo nhịp, đặt stent mạch, ghép tim)			x
42	Tăng huyết áp			x
43	Khó thở			x
44	Bệnh phổi, hen, khí phế thũng, viêm phế quản mạn tính			x
45	Bệnh thận, lọc máu			x
46	Nghiện rượu, bia			x
47	Đái tháo đường hoặc kiểm soát tăng đường huyết			x
48	Bệnh tâm thần			x
49	Mất ý thức, rối loạn ý thức			x
50	Ngất, chóng mặt			x
51	Bệnh tiêu hóa			x
52	Rối loạn giấc ngủ, ngừng thở khi ngủ, ngủ rũ ban ngày, ngáy to			x
53	Tai biến mạch máu não hoặc liệt			x
54	Bệnh hoặc tổn thương cột sống			x
55	Sử dụng rượu thường xuyên, liên tục			x
56	Sử dụng ma túy và chất gây nghiện			x
57	Bệnh khác			x
58	Ghi rõ tên bệnh khác			x
59	Hiện tại có đang điều trị bệnh gì không?		x	x
60	Tên bệnh tiền sử bản thân	x	x	x
61	Thuốc đang sử dụng và liều lượng			x
62	Tiền sử thai sản			x
63	Cụ thể tên bệnh thai sản			x
64	Thuốc đang sử dụng điều trị bệnh thai sản			x
65	Bản thân có đang mắc các bệnh bẩm sinh và mãn tính không?		x	
66	Cụ thể tên bệnh và liệt kê các thuốc đang dùng		x	
67	Tiền sử tiếp xúc với người bệnh lao	x		
	Sản khoa			
68	Sản khoa		x	
69	Sản khoa không bình thường		x	
70	Tên bệnh gây ra sản khoa không bình thường		x	
	Tiêm chủng			

71	BCG		x	
72	Bạch hầu, ho gà, uốn ván		x	
73	Sởi		x	
74	Bại liệt		x	
75	Viêm não Nhật Bản B		x	
76	Viêm gan B		x	
77	Các loại vắc xin khác		x	
IV Khám thể lực				
78	Chiều cao (cm)		x	x
79	Cân nặng (kg)	x	x	x
80	Chỉ số BMI		x	x
81	Mạch (lần/phút)	x	x	x
82	Huyết áp (mmHg)		x	x
83	Phân loại thể lực		x	x
V Khám lâm sàng				
<i>Nội khoa</i>				
84	KQ khám tuần hoàn		x	x
85	Phân loại KQ khám tuần hoàn			x
86	Chữ ký điện tử bác sỹ khám tuần hoàn		x	x
87	KQ Hô hấp		x	x
88	Phân loại KQ khám hô hấp			x
89	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Hô hấp		x	x
90	KQ khám Tiêu hóa		x	x
91	Phân loại KQ khám tiêu hoá			x
92	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Tiêu hóa		x	x
93	KQ khám Thận - Tiết niệu - Sinh dục		x	x
94	Phân loại KQ khám Thận - Tiết niệu - Sinh dục			x
95	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Thận - Tiết niệu		x	x
96	KQ khám Nội tiết			x
97	Phân loại khám Nội tiết			x
98	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Nội tiết			x
99	KQ khám cơ - xương - khớp			x
100	Phân loại KQ khám cơ - xương - khớp			x
101	Chữ ký điện tử bác sỹ khám cơ - xương - khớp			x
102	KQ khám thần kinh		x	x
103	Phân loại KQ khám thần kinh			x
104	Chữ ký điện tử bác sỹ khám thần kinh		x	x
105	KQ khám tâm thần		x	x
106	Phân loại KQ khám tâm thần			x
107	Chữ ký điện tử bác sỹ khám tâm thần		x	x
108	Khám lâm sàng khác		x	
109	Chữ ký điện tử bác sỹ khám lâm sàng khác		x	
<i>Ngoại khoa</i>				
109	KQ khám ngoại khoa			x
110	Phân loại KQ khám ngoại khoa			x
111	Chữ ký điện tử bác sỹ khám ngoại khoa			x
<i>Da liễu</i>				
111	KQ khám da liễu			x

112	Phân loại KQ khám da liễu			x
113	Chữ ký điện tử bác sỹ khám da liễu			x
Sân phụ khoa				
113	KQ khám sân phụ khoa			x
114	Phân loại KQ khám sân phụ khoa			x
115	Chữ ký điện tử bác sỹ khám sân phụ khoa			x
Mắt				
115	Kết quả khám thị lực không kính (mắt phải)		x	x
116	Kết quả khám thị lực không kính (mắt trái)		x	x
117	Kết quả khám thị lực có kính (mắt phải)		x	x
118	Kết quả khám thị lực có kính (mắt trái)		x	x
119	Các bệnh về mắt (nếu có)		x	x
120	Phân loại KQ khám mắt			x
121	Chữ ký điện tử bác sỹ khám mắt		x	x
Tai - Mũi - Họng				
121	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thường) (m)		x	x
122	Kết quả khám thính lực tai trái (nói thầm) (m)		x	x
123	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thường) (m)		x	x
124	Kết quả khám thính lực tai phải (nói thầm) (m)		x	x
125	Các bệnh về tai mũi họng (nếu có)		x	x
126	Phân loại KQ khám tai - mũi - họng			x
127	Chữ ký điện tử bác sỹ khám tai - mũi - họng		x	x
Răng - Hàm - Mặt				
127	Kết quả khám hàm trên		x	x
128	Kết quả khám hàm dưới		x	x
129	Các bệnh về răng-hàm-mặt (nếu có)		x	x
130	Phân loại KQ khám răng - hàm - mặt			x
131	Chữ ký điện tử bác sỹ khám răng - hàm - mặt		x	x
Toàn trạng				
131	Màu sắc da	x		
132	Lông bàn tay	x		
Đầu - cổ				
132	Thóp (trẻ nhỏ còn thóp)	x		
133	Kích thước và hình dạng đầu	x		
134	Vận động cổ	x		
135	Khối bất thường	x		
136	Vị trí 2 mắt	x		
137	Mí mắt và kết mạc	x		
138	Lác mắt	x		
139	Đồng tử (kích thước, phản xạ)	x		
140	Tai và màng nhĩ	x		
141	Đáp ứng với âm thanh	x		
142	Có khối sưng sau tai	x		
143	Dấu hiệu chảy mủ, nước tai	x		
144	Hình dạng mũi	x		
145	Chảy nước mũi	x		
146	Nghẹt mũi	x		
147	Họng	x		

148	Hình dạng miệng	x		
149	Răng sữa sơ sinh	x		
150	Hình dạng lưỡi	x		
151	Dính thẳng lưỡi	x		
152	Nám miệng	x		
153	Cằm nhỏ, tụt về sau	x		
154	Vết sâu, mảng bám, lỗ trên răng	x		
Hô hấp				
155	Nhịp thở không đều	x		
156	Thở rút lõm lồng ngực	x		
157	Tiếng thở bất thường	x		
158	Dấu hiệu suy hô hấp	x		
159	Nghe phổi	x		
Tim mạch				
160	Vị trí mỏm tim	x		
161	Mạch ngoại vi (mạch quay-bẹn)	x		
162	Nghe tim (loạn nhịp, tiếng thổi)	x		
Bụng và cơ quan sinh dục				
163	Hình dáng bụng, rốn	x		
164	Gan, lách to	x		
165	Khối bất thường	x		
166	Lỗ hậu môn	x		
167	Cơ quan sinh dục ngoài	x		
Cơ xương và thần kinh				
168	Vận động không đối xứng	x		
169	Phản xạ bú	x		
170	Phản xạ nắm	x		
171	Phản xạ Moro	x		
172	Trương lực cơ	x		
173	Khớp háng	x		
174	Phản xạ cơ	x		
175	Kiểm tra lưng, cột sống	x		
176	Khám tứ chi và khớp	x		
177	Quan sát dáng đi	x		
VI Khám cận lâm sàng				
178	Dịch vụ cận lâm sàng		x	x
179	Tên chỉ số cận lâm sàng		x	x
180	Ghi giá trị chỉ số cận lâm sàng		x	x
181	Đơn vị đo chỉ số cận lâm sàng		x	x
182	Mô tả kết quả chỉ số cận lâm sàng		x	x
183	Kết luận chỉ số cận lâm sàng		x	x
184	Chữ ký điện tử bác sỹ khám Cận lâm sàng		x	x
VII Đánh giá dấu hiệu sinh tồn				
185	Nhiệt độ (°C)	x		
186	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhiệt độ	x		
187	Mạch (lần/phút)	x	x	x
188	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua mạch	x		
189	Nhịp thở (lần/phút)	x		

190	Đánh giá dấu hiệu sinh tồn qua nhịp thở	x		
VIII Đánh giá dinh dưỡng				
191	Chiều dài (cm)	x		
192	Chiều dài / Tuổi (SD)	x		
193	Cân nặng (kg)	x	x	x
194	Cân nặng / Tuổi (SD)	x		
195	Vòng đầu (cm)	x		
196	Đánh giá vòng đầu	x		
197	Chu vi vòng cánh tay (mm)	x		
198	Bình thường	x		
199	Phù dinh dưỡng	x		
200	Dấu hiệu thiếu máu	x		
201	Dấu hiệu còi xương	x		
202	Suy dinh dưỡng	x		
203	Thừa cân / béo phì	x		
IX Đánh giá phát triển tinh thần - vận động				
204	Phát triển tinh thần bình thường của trẻ theo độ tuổi	x		
205	Phát triển vận động bình thường của trẻ theo độ tuổi	x		
206	Trẻ có nguy cơ tự kỷ (với trẻ từ 16-30 tháng tuổi)	x		
X Đánh giá tiêm chủng				
207	Lao (sơ sinh)	x		
208	Viêm gan B mũi 1 (sơ sinh)	x		
209	Tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin theo độ tuổi	x		
XI Kết luận và tư vấn				
210	Bình thường	x		
211	Có nguy cơ mắc lao (tiền sử tiếp xúc)	x		
212	Có vấn đề về sức khỏe	x		
213	Ghi rõ vấn đề sức khỏe	x		
214	Hẹn khám lần sau	x		
215	Chuyển cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	x		
XII Kết luận				
216	Phân loại sức khỏe		x	x
217	Kết luận bệnh	x	x	x
218	Tình trạng sức khỏe; mắc các bệnh, tật (nếu có)		x	x
XIII Chữ ký số				
219	Chữ ký số người kết luận	x	x	x
220	Chữ ký số cơ sở khám bệnh	x	x	x

BỘ Y TẾ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**PHỤ LỤC 05:**
QUY TRÌNH KHÁM SỨC KHỎE ĐỊNH KỲ, THU THẬP, CẬP NHẬT,
LIÊN THÔNG DỮ LIỆU VÀ HIỂN THỊ TRÊN SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2062/QĐ-BYT ngày 07 tháng 7 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Y tế)***1. MỤC ĐÍCH**

Quy định trình tự thực hiện việc tiếp đón, khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc, thu thập, cập nhật, kết nối, liên thông dữ liệu khám sức khỏe vào Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế và hiển thị trên Sổ Sức khỏe điện tử tích hợp trên ứng dụng VNeID.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng đối với:

- Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương.
- Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc.
- Các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc.
- Các đơn vị tham gia kết nối, liên thông dữ liệu với Cổng dữ liệu sức khỏe.

3. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

- a) Mỗi người dân được quản lý bằng một Sổ Sức khỏe điện tử duy nhất gắn với số định danh cá nhân.
- b) Dữ liệu phải được thu thập tại thời điểm phát sinh hoặc ngay sau khi hoàn thành hoạt động khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc.
- c) Dữ liệu gửi lên hệ thống phải được kiểm tra, xác thực và ký số theo quy định.
- d) Đơn vị cập nhật dữ liệu chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, đầy đủ và hợp lệ của dữ liệu.
- đ). Dữ liệu được thu thập, cập nhật, lưu trữ và khai thác trên Cổng dữ liệu sức khỏe phải bảo đảm các yêu cầu về chất lượng dữ liệu theo nguyên tắc:

- Đúng: Thông tin phản ánh chính xác đối tượng, sự kiện, kết quả khám sức khỏe và các thông tin liên quan;
- Đủ: Bảo đảm đầy đủ các trường thông tin bắt buộc theo cấu trúc dữ liệu do Bộ Y tế ban hành;
- Sạch: Không trùng lặp, không sai lệch, không mâu thuẫn và được chuẩn hóa theo danh mục dùng chung;
- Sống: Được cập nhật kịp thời, thường xuyên và phản ánh đúng trạng thái hiện tại của đối tượng dữ liệu.

4. QUY TRÌNH THỰC HIỆN

4.1. Đăng ký, lập kế hoạch khám sức khỏe định kỳ

- a) Các địa phương (lực lượng Y tế và Công an phối hợp) tổ chức truyền thông, tuyên truyền, hướng dẫn người dân: Cài đặt ứng dụng VNeID, hướng dẫn khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử ban đầu, hướng dẫn đăng ký nhu cầu khám sức khỏe định kỳ.
- b) Đối với người dân chưa có Sổ sức khỏe điện tử trên VneID: Người dân khai báo thông tin, đăng ký khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử ban đầu trên ứng dụng VNeID.
- c) Người dân đã có Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID thực hiện đăng ký nhu cầu khám sức khỏe định kỳ trực tiếp trên ứng dụng VNeID.
- d) Sau khi người dân xác nhận đăng ký nhu cầu khám, thông tin của người dân sẽ được đồng bộ sang Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế theo hướng dẫn của Bộ Công an.
- đ) Các địa phương căn cứ trên thông tin đăng ký của người dân và các nguồn thông tin thu thập khác, tổ chức lập kế hoạch, thông báo cho người dân và thực hiện khám sức khỏe định kỳ theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Kết quả: Người dân chưa có Sổ sức khỏe điện tử đăng ký khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử ban đầu. Các địa phương có thông tin của người dân để phục vụ công tác lập kế hoạch khám sức khỏe định kỳ.

4.2. Tiếp đón người dân và thu thập thông tin hành chính

- a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tiếp đón người dân, kiểm tra thông tin định danh thông qua: Căn cước công dân hoặc Tài khoản định danh điện tử VNeID hoặc Giấy khai sinh (đối với trẻ em chưa có CCCD) và chịu trách nhiệm xác thực thông tin người dân.
- b) Đối với người dân chưa có Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID (người dân chưa cài đặt ứng dụng VNeID hoặc tài khoản định danh điện tử chưa phải mức 2):

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phối hợp với công an địa phương hướng dẫn người dân cài đặt ứng dụng VNeID và kích hoạt định danh điện tử mức 2.

- Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện cập nhật thông tin người dân khai báo để khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử ban đầu trên công dữ liệu sức khỏe (*Danh mục trường thông tin quy định tại mục 5*).

Kết quả: Người dân chưa có Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID được khởi tạo Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID ban đầu. Thông tin hành chính người dân được xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về Dân cư.

4.3. Thực hiện khám sức khỏe và cập nhật dữ liệu

a) Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện khám sức khỏe theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế.

b) Nội dung khám thực hiện theo từng nhóm đối tượng: Trẻ em dưới 06 tuổi; Người từ đủ 06 tuổi đến dưới 18 tuổi; Người từ đủ 18 tuổi trở lên; Các đối tượng khám sàng lọc theo chương trình chuyên đề.

c) Dữ liệu được cập nhật bằng một trong các hình thức:

- Nhập trực tiếp trên Cổng dữ liệu sức khỏe của Bộ Y tế;
- Nhập trên phần mềm HIS, EMR hoặc phần mềm quản lý khám sức khỏe của đơn vị và gửi liên thông, đồng bộ qua API.

Kết quả: Phiếu khám sức khỏe được hoàn thành; Dữ liệu được cập nhật.

4.4. Kiểm tra, rà soát dữ liệu

a) Trước khi gửi dữ liệu, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải thực hiện kiểm tra: Tính đầy đủ của dữ liệu; Tính hợp lệ của dữ liệu; Tính logic giữa các trường dữ liệu; Tính thống nhất của thông tin định danh.

b) Hệ thống tự động kiểm tra: Cấu trúc dữ liệu; Danh mục dùng chung; Trùng lặp hồ sơ; Thiếu dữ liệu bắt buộc.

c) Trường hợp phát hiện lỗi, đơn vị phải thực hiện hiệu chỉnh trước khi gửi dữ liệu.

Kết quả: Dữ liệu đạt yêu cầu chất lượng trước khi tích hợp.

4.5. Ký số dữ liệu

a) Dữ liệu khám sức khỏe phải được ký số bởi nhân viên y tế hoặc người được phân công trước khi gửi lên Cổng dữ liệu sức khỏe.

b) Chữ ký số phải đáp ứng quy định của pháp luật về giao dịch điện tử và chữ ký số.

c) Thông tin ký số được lưu cùng hồ sơ dữ liệu mỗi lần khám của người dân.

Kết quả: Dữ liệu khám sức khỏe được ký số hợp lệ.

4.6. Lưu trữ dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân

a) Dữ liệu khám sức khỏe sau khi được kiểm tra chất lượng, xác thực thông tin định danh thành công và ký số sẽ được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân của Bộ Y tế.

b) Trên cơ sở dữ liệu đã được lưu trữ tại Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân, hệ thống thực hiện kết nối, đồng bộ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư để hiển thị thông tin Sổ Sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID theo quy định.

c) Trong trường hợp các dữ liệu đồng bộ không thành công (do sai sót thông tin, không xác thực thành công), cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện cập nhật lại dữ liệu và thực hiện quá trình đồng bộ lại.

Kết quả: Dữ liệu khám sức khỏe được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu sức khỏe cá nhân. Người dân xem được kết quả khám sức khỏe trên ứng dụng VNeID.

5. DANH MỤC CÁC TRƯỜNG THÔNG TIN THU THẬP TỪ NGƯỜI DÂN ĐỂ TẠO LẬP SỔ SỨC KHỎE ĐIỆN TỬ BAN ĐẦU TRÊN VNEID

TT	Trường thông tin
I	Thông tin chung
1	Họ và tên*
2	Ngày tháng năm sinh*
3	Giới tính*
4	Dân tộc
5	Quốc tịch
6	Nghề nghiệp
7	Số định danh cá nhân / Số thẻ Căn cước*
8	Mã số thẻ BHYT
9	Nơi đăng ký khám chữa bệnh ban đầu
10	Số điện thoại liên hệ*
11	Nơi cư trú hiện tại: thôn xóm, số nhà, đường phố ...
12	Nơi cư trú hiện tại: xã, phường, thị trấn

TT	Trường thông tin
13	Nơi cư trú hiện tại: tỉnh, thành phố
II	Thông tin người giám hộ, người chăm sóc chính, người đại diện (nếu có)
14	Họ và tên
15	Mối quan hệ
16	Số định danh công dân, thẻ căn cước
17	Số điện thoại liên hệ của người đại diện
III	Thông tin y tế
16	Nhóm máu ABO
17	Chiều cao
18	Cân nặng
19	Tiền sử bản thân
20	Tiền sử gia đình